

HỌC PHẬT HÀNH NGHI

(Phép Tắc Cho Người Học Phật)

Tam-bảo đệ tử
Thích Minh Thông

Lược Dịch và Phụ chú

LƯU HÀNH NỘI BỘ

- 2010 -

Bài 1 - TÔN KÍNH PHẬT

Phàm là sa-môn, cư sĩ,... khi thấy được Phật tượng, không luận là tượng đúc hoặc tượng tranh đều nên chắp gối y phục lễ bái, tối thiểu cũng phải cúi đầu hoặc chắp tay. Còn như ở trong Chánh-điện thấy Phật tượng, tất phải nên lễ lạy. Lúc lễ lạy nên niệm thầm bài kệ rằng:

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật
Thập phương thế giới diệc vô tỷ
Thế gian sở hữu ngã tận kiến
Nhất thiết vô hữu như Phật giả.

Án - phạ nhựt ra hộc (3x).

Tạm dịch:

*Trên trời dưới trời, Phật tối tôn
Mười phương thế giới không gì sánh
Chỗ tôi thấy được khắp thế gian
Hết thảy không đâu bằng như Phật.*

Lời phụ: - Bộ Tây Quốc Tự Đồ nói: trong khi ra vào đều day mặt ngó Phật. Bằng kính lạy Tam-bảo, thường tưởng Tam-bảo chỉ đồng một thể. Giác ngộ rồi thì tất cả pháp

gọi là Phật-bảo. Các pháp được giác ngộ đó gọi là Pháp-bảo, những người học pháp của Phật đó gọi là Tăng-bảo. Thời đủ biết tất cả phàm, thánh đều là đồng thể không hai vậy. Chính đốn y phục tức là ngoài thì chính trang nghi biểu, trong thì dọn lòng thanh tịnh, cung kính trang nghiêm khi đối trước Phật tượng. Thói thường gặp người thì vòng tay, cúi đầu thưa hỏi, trong đạo thì mình chấp tay xá chào hay đánh lễ. Bài kệ là tán dương Như-lai đức tướng thù thắng không gì sánh bằng.

Khi vào chánh-điện Phật, chẳng được nách mang những đồ dùng chi khác, ngoại trừ Kinh điển, tượng Phật hay vật dụng cúng Phật. Đã vào trong chánh điện rồi thì chẳng được cố dòm ngó bên này bên kia. Sau khi lễ bái xong thì nên yên lặng chiêm ngưỡng đức tướng của Phật, niệm thầm bài kệ rằng:

Nhược đắc kiến Phật

Đương nguyện chúng sanh

Đắc vô ngại nhãn

Kiến nhất thiết Phật.

Án - a mật lật đế hồng phẩn tra (3x)

Tạm dịch:

Nếu được nhìn thấy Phật

*Nên nguyện cho chúng sanh
Đắc được mắt vô ngại
Thấy tất cả chư Phật.*

Lại nên niệm kệ khen ngợi rằng:

**Pháp vương vô thượng tôn
Tam giới vô luân thất
Thiên nhân chi đạo sư
Tứ sanh chi từ-phụ
Ngã kim tạm quy-y
Năng diệt tam kỳ nghiệp
Xưng dương nhược tán thán
Ức kiếp mặc năng tận.**

Tạm dịch:

*Đấng pháp vương vô-thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loại
Quy-Y tròn một niệm
Xưng dương và tán thán
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Ức kiếp không cùng tận.*

Lời phụ: Chánh điện: điện là chỗ thờ. Chánh điện là nơi thờ phụng chính nhất của ngôi Tam-bảo, là nơi trang nghiêm nhất của đạo tràng. Vì lý do trên mà chúng ta không nên đem theo bất cứ vật gì khác ngoài những thứ cần thiết để thờ phụng như Kinh, tượng Phật và những thứ để cúng dường Phật. Chánh Điện là nơi tôn nghiêm, chẳng phải viện bảo tàng, chẳng phải nơi triển lãm để cho mình dòm ngó, đàm luận khen chê. Cho nên sau khi lễ Phật xong thì ngồi xuống yên lặng chiêm ngưỡng. Bài Kệ là mừng cho mình có được 6 căn đầy đủ, mắt còn thấy được Phật nên nguyện cho hết thấy chúng sanh cũng được cơ may như mình không khác. Tuy mình không đủ duyên lành để nhìn thấy Phật hiện tiền như Phật tại thế, nhưng còn nhìn thấy được Phật tượng, nghe được Phật danh, biết được Phật pháp để tu học, thực tập chuyển đổi đời sống của mình từ chỗ mê làm đến chỗ giác ngộ, chuyển từ tâm phàm phu lên địa vị thánh nhân. Mắt vô ngại là không bị khuyết tật mù lòa, không bị phiền não vô minh che lấp. Mắt thường tuy thấy, nhưng mắt tâm lại không muốn thấy, nay ta có đủ cả hai nên phát lòng lành đồng nguyện cho hết thấy vậy.

Bài Kệ kế tiếp: 4 câu trước là khen ngợi công hạnh, đức năng của Phật, 4 câu sau là khen tặng sự thù thắng của

người biết quay về nương tựa có được lợi ích vô tận tán dương.

Phàm ở trong chánh điện đi kinh hành thì nên đi vòng theo bên phải, chẳng được đi vòng theo phía bên trái, (trái phải là lấy theo hướng tượng Phật mà tính), 3 vòng hoặc 7 vòng, thấy đều nên nhìn bằng tới thẳng kinh hành niệm Phật. Chẳng được đàm luận chuyện thế tục mà phải nên nói về Phật-pháp, lại chẳng được lớn tiếng. Chẳng được cười, chẳng được ngòì, chẳng được hỷ nước mũi, nhổ nước miếng, chẳng được dựa vách tựa bàn. Nếu ho hen phải nên lấy tay áo che miệng. Phàm lễ bái phải nên thông thả, năm vóc gieo sát đất, tinh cần quán tưởng, chẳng được cúì mau dậ mau.

Lời phụ: Ở trong Chánh Điện đi kinh hành là bày tỏ lòng cung kính. Bởi để bày tỏ lòng kính mến nên trong lúc kinh hành tất phải đầy đủ oai nghi, tế hạnh, đoạn chánh ngay thẳng mà đi, chẳng thể loạn. Thứ nữa ở trong Chánh điện quyết chẳng nên đàm thoại chuyện tạp nhạp thế gian, nên nói về Phật-pháp tự lợi, lợi tha, nhắc nhở tấn tu.

Kinh giáo liệt kê 7 cách lạy không thể không biết.

(1) Ngã mạn lễ: là nói y theo thứ lớp, chẳng có tâm cung kính, tâm duyên (rong ruổi) theo ngoại cảnh, năm vóc gieo chẳng sát đất, lạy giống như chà giã gạo vậy.

(2) Xương hòa lễ: tâm không thuần tịnh tướng, thấy người đến thì thân mau lễ lạy, người ta đi rồi thì thân lười tâm mới, ấy là tâm tán loạn mà chỉ có miệng hòa xương thôi vậy.

(3) Thân tâm cung kính lễ: nghe xưng danh hiệu Phật liền nhớ tướng niệm Phật, thân tâm cung kính, tinh cần không lười mới.

(4) Phát trí thanh tịnh lễ: đạt được cảnh giới Phật, tùy tâm hiện lượng. Lễ một vị Phật tức lễ hết thảy chư Phật. Lễ nhất bái tức lễ cả pháp giới, vì pháp thân chư Phật dung thông vậy.

(5) Biến nhập pháp giới lễ: tự quán thân tâm và tất cả các pháp, từ xưa đến nay chẳng rời pháp giới, Phật và ta bình đẳng. Nay lễ 1 vị Phật tức là đồng lúc lễ hết thảy 10 phương pháp giới chư Phật vậy.

(6) Chánh quán lễ: là lễ Phật của tự thân, chẳng duyên tướng đến Phật ở bên ngoài, vì tất

cả chúng sanh mỗi mỗi đều có bình đẳng Phật-tánh kia.

(7) **Thật tướng bình đẳng lễ:** sáu cách lạy trên là có lễ có quán, tự tha có hai thứ dị biệt. Duy chỉ có phép lạy này, không có phân biệt kia đây, phàm thánh nhất như, thể dụng chẳng hai. Cho nên Văn-thù Bồ-tát nói kệ: năng lễ sở lễ tánh không tịch ...v.v...

Bảy cách lạy đây: 3 cách trước là thuộc về sự lễ. 4 cách sau là thuộc về lý lễ.

Hàng học Phật nên y theo 5 phép lạy sau, chẳng nên theo 2 cách lạy trước.

Phàm lạy Phật, lạy tháp, lạy kinh, lạy đại sa-môn, đều nên theo phép trên, chẳng cần trùng tuyên lại.

Lời phụ: (1) Ngã mạn lễ là tâm phân biệt rơi vào giai cấp vị thứ, ta đây là thể này Phật là người thể kia. Trong tâm chẳng có chút lòng cung kính chỉ là lễ lạy theo cái dáng bên ngoài giống như chày giã gạo mà thôi, chẳng chút lợi ích.

(2) Xương Hòa lễ: là lễ lạy theo hình thức, làm bộ làm tịch biểu diễn cho người xem chứ chẳng phải lễ lạy sám

hối tu hành gì, tức là thân hành mà tâm chẳng hành, tâm ý chẳng nhất như

(3) Thân tâm cung kính lễ: đây là phép lạy đúng phép tắc oai nghi, như lý như pháp. Ba cách lạy trên đây là thuộc về sự tướng lễ lạy.

(4) Phát trí thanh tịnh lễ: từ đây trở về sau là thuộc về lý tánh lễ lạy. Tùy tâm hiện lượng là trong lúc mình lạy một đức Phật này cũng giống như mình đang lễ tất cả các đức Phật khác rồi, không cần phải lạy Phật A Di Đà, rồi sang lạy Phật Thích-ca, rồi Phật Dược Sư... tức lạy 1 vị Phật là đã lạy tất cả chư Phật khác rồi vậy, bởi Pháp-thân Phật là dung thông.

(5) Biến nhập pháp giới lễ: tới đây thì sâu hơn một tầng nữa, dùng tâm tướng quán chiếu trong lúc mình đang lạy xuống 1 lạy là cùng lúc đồng phân biến nhập khắp pháp giới lạy hết thấy chư Phật, muốn như vậy ắt phải nương theo nguyên lực của đức Phổ Hiền Bồ-tát, đồng lúc trong 1 cái lạy xuống là lạy khắp 10 phương hằng hà sa số chư Phật vậy.

(6) Chánh Quán Lễ: phần 4 & 5 là quán tướng lễ lạy chư Phật ở 10 phương thế giới, đến đây là quay về quán chiếu lạy Phật tự thân, nghĩa là trong lúc lạy thấy tánh mình cùng Phật không khác.

(7) *Thật tướng bình đẳng lễ*: so với phần 6 là thấy tánh mình và Phật chẳng hai rồi, thì tới đây quán thông chẳng còn thấy phân chia nữa, chẳng còn trụ trước, đương thể giai không. Chẳng còn thấy mình lạy và Phật để lạy nữa, nên gọi là thật tướng bình đẳng, tức tự tánh tại định tâm mà lễ Phật vậy.

Còn như đi đến đâu, gặp thấy có tượng Phật, kinh Phật, hoặc có viết chữ Phật để nơi chỗ bất tịnh, phải mau dùng hai tay bưng lên an trí ở nơi chỗ sạch sẽ. Nếu có thấy người khác đối Phật, kinh, tượng chẳng có lòng cung kính, thì mỗi khi có dịp ngồi chung nên đem lời chánh nghĩa mà khuyên bảo họ. Phàm tượng Phật, chẳng nên an trí trong phòng ngủ, nếu phải đặt ở trong phòng ngủ thì nên thường ngồi chẳng nằm, còn như phải nằm thì chẳng được nằm lâu. Lại chẳng được để các đồ chứa phân tiểu trong phòng ngủ, phải biết Phật tượng tại tiền như Phật tại thế, an trí không theo phép tức là bất kính vậy.

Lời phụ: phần này nói đến việc thờ phượng cũng như đặt để kinh, tượng Phật như thế nào cho đúng phép. Kinh *Anan Vấn Sự Phật Kiết Hung* nói: “có người phụng sự Phật

được phú quý, xứng tâm như ý, lại có người không những chẳng được xứng tâm như ý mà còn bị suy hao.” Đây là bởi do nơi sự lý chẳng thông, phép tắc chẳng biết, nên tạo nhiều lỗi lầm dẫn đến tai hại, cho nên người học Phật chẳng được xem thường những lễ tiết.

Thường thấy người đời, với nghĩa thú của kinh Phật thì cực kỳ hâm mộ khen ngợi sâu xa, mà đối với Kinh, tượng thì đa phần lại coi tầm thường, bởi cho rằng Phật-pháp chẳng phải ở nơi kinh, tượng. Mà chẳng biết được cung kính Phật, kinh, tượng là nguyên vì thành tựu phẩm hạnh, đức hạnh của tự mình vậy. Nếu đối với kinh tượng mà chẳng cung kính, thì diệu lý của Phật-pháp do đâu mà lại!? Vì vậy, bất luận là hạng người nào, cũng đều nên cung kính Kinh điển và tượng Phật vậy.

Lời phụ: phàm là người chỉ biết cầu danh rút lợi, chỉ biết việc này mà chẳng biết việc khác. Nên khi học kinh giáo đối với nghĩa lý thâm sâu của kinh điển thì đem lòng hâm mộ khen ngợi, nhưng đối với Kinh điển, Phật tượng lại xem thường, cho rằng nghĩa thú của Phật-pháp chẳng phải ở trong đó. Thật là sai lầm, chẳng biết được nếu chẳng có kinh điển cùng Phật-tượng thì do đâu thấy được nghĩa lý

ảo diệu của Phật-pháp. Người xưa nói: văn dĩ tải đạo là nghĩa này vậy. Thứ nữa, thường khởi lòng cung kính thì tự tạo đức hạnh phẩm chất cho mình. Ấn Quang đại sư nói: có được 1 phần cung kính tất được 1 phần lợi ích, có được 10 phần cung kính ắt được 10 phần lợi ích. Thế thì lòng cung kính mình càng thâm sâu thì đối với nghĩa lý của Phật-pháp mình đạt được càng thêm thâm diệu, bủa rộng trải khắp xuyên suốt sinh hoạt đời sống hằng ngày cho riêng mình và luôn cả những người chung quanh.



Bài 10 - LÀM QUAN CHỨC

Phàm cư sĩ ra làm quan, chẳng được vì quốc sự mà hiệp hội chiến sự. Kinh Phạm Võng nói: “Nếu Phật-tử! chẳng đặng vì quyền lợi và ác tâm mà đi thông sứ cho hai nước hiệp hội quân trận, đem binh đánh nhau làm cho vô lượng chúng sanh bị giết hại. Là Phật-tử, còn không được lược xem quân trận cùng vào ra qua lại, huống lại cố làm môi giới chiến tranh! Nếu cố làm, Phật-tử này phạm “khinh cấu tội.”

Lời phụ: *ra làm quan là nói theo danh từ xưa, dùng danh từ ngày nay là làm cán sự, công chức nhà nước, là người có chức có quyền. Ngày xưa muốn nên danh phận thì phải thi đỗ làm quan, bởi chỉ có làm quan mới có thể làm được những việc mình muốn làm, có thể làm nên việc lớn lao khác. Chứ như làm dân thường muốn tạo phước lành, lo cơm no áo ấm thì chỉ có thể giúp cho gia đình mình, hay cùng lắm là cho dòng họ mình thôi. Muốn làm rộng hơn nữa thì phải có chức có quyền mới kham nổi, vì thế nên người ta thường chúc được thăng quan phát tài là vậy. Ở đây khuyên nhắc, đã được ra làm quan rồi thì phải biết*

đạo lý: ông trời còn có đức hiếu sinh, nên khi ra làm việc cố tránh các việc dẫn đến chiến loạn khiến cho người mất nhà tan, nhân dân loạn lạc. Huống nữa là vì tư lợi riêng mình mà khiến cho muôn người chịu khổ. Vì vậy Kinh Phạm Võng nói chẳng được đi thông sứ có tánh cách ác, bất thiện, là lãnh sứ mạng để đi khai chiến cho hai nước. Như các nhà du thuyết ngày xưa, còn bây giờ thì các nhà ngoại giao có thể làm cho hai nước gây hấn nhau để có việc chiến tranh, thì vô lượng chúng sanh bị giết hại. Nơi đây nói tội nhẹ là do chỉ vì đi thay thế truyền lời thôi, chứ còn như nếu thật sự đi sứ mà do chính mình làm cho có sự chiến tranh, chính tự ý mình gây sự bất hòa giữa hai nước khiến chiến tranh thì phạm tội sát sanh rất nặng vậy.

Lại chẳng được hạn chế phi pháp. Như Kinh Phạm Võng nói: “nếu Phật-tử, đều đã có lòng tin thọ giới của Phật, hoặc quốc vương, hoàng tử, các quan, bốn bộ đệ tử tự ý thế lực cao quý, phá diệt giới luật Phật-pháp, lập ra điều luật chế, hạn chế bốn bộ đệ tử của Phật, không cho xuất gia hành đạo, cũng không cho tạo lập hình tượng Phật và Bồ-tát, cùng tháp và kinh luật.

Lời phụ: Hạn chế phi pháp là y vào thế lực hay chính quyền ủng hộ mà tự ý lập ra các điều cấm chế trái lời Phật dạy, tự sửa đổi giới luật và thêm thắt theo ý mình, khiến cho bốn chúng xuất gia cũng như tại gia trở ngại việc tu đạo và hành đạo. Ý thế chuyên quyền áp bức người, không cho truyền bá Phật pháp, phát hành kinh tượng, v.v... Minh Giáo Tung Hòa-thượng nói: Tôn chẳng gì tôn bằng đạo, đẹp không gì đẹp bằng đức. Người có đạo đức tuy là kẻ thất phu cũng không phải là cùng, kẻ không có đạo đức, tuy là đáng vương giả cũng không là thông. Người như Bá Di, Thúc Tề xưa kia là người chết đời, đời nay nếu người ta lấy đó để so sánh thì mọi người đều mừng. Những vị bá vương như Kiệt, Trụ, U, Lệ xưa kia là đáng nhân chú, đời nay nếu người ta lấy đó để so sánh thì mọi người đều giận.

Lại đặt ra chức quan đồng lý hạn chế tứ chúng, và lập sổ bộ ghi số Tăng, bắt tỳ-kheo Bồ-tát đứng dưới đất, còn bạch y ngồi tòa cao, làm nhiều việc phi pháp như binh nô thờ chủ. Hàng Bồ-tát này chính nên được mọi người cúng dường mà trở lại bắt làm tay sai của các quan chức, thế là phi pháp phi luật.

Lời phụ: chức quan đồng lý gần tương đương như chức giám tăng vậy. Hàng bạch y tức là người tại gia mà cây thế y quyền lên ngôi trên trước, chẳng coi chúng Tăng ra gì, cống cao ngã mạn, lại còn bắt hàng xuất-gia phục dịch như kẻ làm công, ấy là trái phép vậy. Quả báo về sau đọa vào ác đạo, chịu thống khổ thật không lời gì có thể nói hết được. Lòng pháp một thời mà chịu tai ương muôn kiếp, vì thế kẻ có chức quyền chẳng thể không thận trọng. Thiền Lâm Bảo Huấn nói: “tính mệnh của người khoèo (què chân) thì nhờ vào gậy, mất gậy thì ngã. Tính mệnh của kẻ qua đò nương vào thuyền, mất thuyền thì đắm. Phạm người ở đời, tự mình không duy trì lấy đạo đức ở nội tâm, lại nương cây vào quyền thế ở bên ngoài, nhất đán cái thế đó mất đi, đều không thể tránh khỏi cái họa khuynh đảo.

Nếu quốc vương và các quan nhân đã phát lòng lành thọ giới của Phật, thì chớ làm những tội trái pháp Tam-bảo ấy. Nếu cố làm thì phạm “khinh cấu tội.”

Lời phụ: đây là câu kết, khuyên những người có lòng thọ giới rồi thì cố gắng ủng hộ Tam-bảo, giúp đỡ chúng Tăng, cứu giúp chúng sanh thì không phước gì lớn hơn vậy. Còn không được như vậy thì cũng chớ gây hấn, tự tạo luật phi pháp, giới hạn sự truyền bá Phật pháp thì tội không gì

lớn hơn vậy. Phần nhiều thấy người học, vì theo đuổi sự vật mà quên mất đạo, trái chỗ sáng mà đi vào chỗ tối. Bởi thế liền trang sức chỗ bất tài của mình, lấy đó làm trí mà dối người. Cường chế chỗ chẳng kịp của người mà khinh người, lấy đó làm cao. Làm như vậy để dối người mà chẳng biết đâu có thể dối trá được bậc tiên giác, đem như vậy mà che đậy người mà chẳng biết đâu có thể che đậy được phần công luận.



Bài 11 - LÀM THƯƠNG MẠI

Trước khi đi vào phần chánh văn lược giải về phần Kinh Thương, chúng tôi xin trích lược ra đây vài hàng cảnh tỉnh từ Kinh Phạm Võng Bồ-tát giới: “Sắc trẻ không dùng, dường như ngựa chạy. Mạng người vô-thường, mau hơn nước dốc. Ngày nay dầu còn, khó bảo đảm được ngày mai.” Đây là lời khuyên nhắc: trong lúc hiện tại chúng ta còn mạnh khỏe, mọi người ai nấy tự phát tâm dũng mãnh gắng sức siêng tu pháp lành, chớ nên chần chờ đợi đến già yếu. Trước hết người tu hành theo Phật pháp cần phải cố làm sao thành tựu quả vui giải thoát. Quả vui giải thoát đó mới thật là vui, mới thật là an lạc, còn lạc thú ở thế gian là sự vui tạm bợ, có nhiều cái tưởng rằng đó là vui mà không biết được nó là gốc của khổ, là ngọn của khổ, rồi lại mê lầm cho nó là vui để rồi cuối cùng phải tự chiêu khổ lụy vào thân. Cho nên phải thật sự nhận chân thấy được rằng thân này là gốc khổ, cõi này là cảnh khổ, cuộc sống này là chỗ sanh tử luân hồi. Đã ở trong cảnh luân hồi sanh tử khổ đau như vậy còn không mau tìm cầu con đường giải thoát, mãi lần lựa qua ngày chưa hết lòng tu tập, thử hỏi còn mong mỏi thú vui gì nữa? Trong phần Công Phu Chiều chúng ta thường tụng: “Ngày nay đã qua, mạng sống giảm dần, như cá cạn nước, nào có gì vui?”

Đó là bốn câu kệ xuất từ trong Kinh Xuất Diệu. Chuyện kể rằng: một hôm đức Phật cùng chúng tỳ-kheo đi ngang qua một vũng nước, nhằm mùa tháng nước trong vũng đó đã cạn bớt đi, trong đó một một bầy cá đang nhón như bơi lội. Thấy Phật có vẻ buồn, chư tỳ-kheo mới thưa với Phật hỏi duyên cớ. Đức Phật nói rằng: nước vũng lần cạn sắp khô mà bầy cá khờ dại mãi nhón như bơi lội không lo không sợ, làm ta liên tưởng đến những người mê muội, mỗi ngày qua, sự già, sự chết nó lần lượt kéo đến gần, sanh mạng giảm bớt mà họ vẫn thản nhiên mãi tìm lạc thú tạm bợ, không sợ không lo, không biết suy tâm con đường diệt khổ giải thoát. Bấy giờ đức Phật liền thuyết kệ: “thị nhựt dĩ quá, mạng diệc tùy giảm, như thiếu thủy ngư, tư hữu hà lạc!”

Phàm cư sĩ làm nghề thương mãi, không phải dùng sức cực nhọc nên vô cùng tự do, thật tốt cho việc y theo Phật-pháp hành sự. Nhưng chẳng được mua bán đồ giả, chẳng được tráo hàng thiếu phẩm chất, chẳng được bán giả cân non, chẳng được che giấu quan thuế, chẳng được khinh rẻ người già và trẻ nít.

Lời phụ: Nói đến làm thương mãi dễ tu là do không phải cần lao nhọc sức. Phật môn thường nói: nhất ẩm nhất trác mạc phi tiền định, nghĩa rằng: một cái ăn miếng uống đều do định trước. Tức là ví như trong mạng mình là phú quý thì dù làm nghề gì cũng phú quý, còn trong mạng không phải là giàu sang thì có cố công làm những chuyện đoạt ngang lòng láo thì chung quy chỉ là tự mình tạo tội mà thôi. Lại có trường hợp trong mạng mình vốn là giàu có, nhưng lúc hành nghiệp lại làm điều phi pháp thì đây là tự mình làm tổn giảm phước đức chính mình. Ví như lẽ ra mình rất giàu có tiền đến bạc vạn, nhưng do làm điều phi pháp, nên cái phước đó bớt đi mình chỉ được bạc ngàn mà thôi. Và ngược lại, lẽ ra trong số mạng mình cũng không giàu có gì. Nhưng biết tích đức làm phước, thì tự điều phúc lành tự sẽ tăng gia. Vì vậy, phàm ra buôn bán phải nên suy xét cho kỹ vấn đề này, kẻo không chỉ là tự mình tạo tội chuốc khổ mà không tự biết. Kinh Phạm Võng nói: “Lúc tạo tội chừng trong giây phút, mà phải cả nghìn muôn năm chịu khổ nơi địa-ngục. Một phen bị đọa-lạc mất thân người, thời muôn đời khó đặng lại.” Hãy nên lấy câu nói này làm lời cảnh tỉnh tự thân, xin thận trọng!

Văn nói “chẳng được che giấu quan thuế”: Có người thợ giới xong đến hỏi: “Nay chúng con buôn bán, không trốn thuế không thể có lời được. Mọi người đều trốn thuế,

chúng con làm sao đây?” Đương nhiên tốt nhất là đừng thọ giới. Thế nhưng không thọ giới cũng chớ nên làm, vậy làm như thế nào? Tôi bắt đắ dĩ giới thiệu phương pháp của Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư. Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư lấy trộm, lấy trộm tiền tài từ công quỹ, để làm gì? Phóng sanh. Không phải để tự mình hưởng thụ mà là thay thế quốc gia tu phước, thay thế xã hội tu phước. Chuyện trộm cắp ấy là [hạnh] Bồ Tát, chứ không phạm giới trộm cắp, Ngài không mắc tội. Vì sao? Quốc gia chúng ta không tin Phật pháp, không biết tu phước báo; đại chúng xã hội không hiểu Phật pháp, không biết tu phước. Chúng ta trộm lấy một ít để tu phước thay cho xã hội, tu phước thay cho quốc gia. Đây là tâm Bồ Tát, Vĩnh Minh Diên Thọ như vậy đấy. Như vậy thì được! Nếu trốn thuế để chính mình hưởng thụ thì quý vị có tội lỗi lớn rồi, vì tiền thuế thu từ nhân dân. Quý vị phải hướng về nhân dân cả nước mà sám hối, khi trả nợ trong tương lai, nhân dân cả nước đều có phần, quý vị phải trả khi nào? (trích lời H.T Tịnh Không)

Chẳng nên doanh nghiệp đồ tể (tức mở lò sát sanh), chẳng được mở tửu quán, chẳng được doanh nghiệp ca kỹ, chẳng được nuôi súc vật như heo, gà, vịt, cá, ... chẳng được mua bán nam nữ nô bộc,

chẳng được mua bán đao lưới võng, đồ vật làm tổn hại sanh vật.

Lời phụ: Đức Phật chúng ta luôn lấy từ bi làm gốc. Cho nên chẳng đồng ý làm doanh nghiệp đồ tể cùng những đồ vật làm tổn hại sanh vật... Doanh nghiệp đồ tể là mở lò sát sanh, chuyên giết hại sanh vật để cung cấp cho người. Nghề này chuyên kết tạo ác nghiệp sanh tử vay nợ lấy mạng sống của chúng sanh. Kinh Luật nói: phạm loài có sanh mạng, có tánh biết không nên cố giết, hoặc tự mình giết, xúi bảo người giết, hoặc thấy người khác giết mà vui mừng theo. Kinh nói: người chết thành dê, dê chết thành người, để rồi giết hại lẫn nhau. Ôi! nghiệp báo oan gia, đã kết chặt đời này, sự báo thù trả vay, vay trả biết đời nào cho hết! Kinh Luân Chuyển Ngũ Đạo nói: “làm người ưa sát sanh đời sau mắc quả báo làm con phù-du chấp choáng trên mặt nước, mai sanh chiều chết.” Chẳng được mở tửu quán là một trong 10 giới trọng của Bồ-tát: nếu Phật-tử, tự mình bán rượu, bảo người bán rượu, nhơn bán rượu, duyên bán rượu, cách thức bán rượu, nghiệp bán rượu. Tất cả rượu không được bán. Rượu là nhơn duyên sanh ra tội lỗi. Là Phật-tử lẽ ra phải làm cho tất cả chúng sanh có trí huệ sáng suốt, mà trái lại đem sự mê say điên đảo cho chúng sanh thì phạm vào ba-la-di tội.” Chẳng

được doanh nghiệp ca kỹ là bởi tích xưa có ông Tiên, hơn nghe gái ca hát, tiếng âm thanh vi diệu liền đứt thần túc, xem nghe còn mắc hại đến thế, huống tự mình làm ư? Bởi các việc trên đều là làm loạn tâm đạo, thêm nhiều tội lỗi. Chẳng được mua bán nô bộc là giới buôn bán phi pháp, một trong 48 giới khinh của bồ-tát. Chẳng được nuôi sanh vật cho đến chẳng được bán mua khí cụ làm tổn hại sanh vật đều là đạo từ bi của đức Phật vậy.

Phàm muốn người giúp việc, trước nên nói rõ phải y Phật pháp mà làm, nếu chẳng vậy thì chẳng chuẩn hứa nhận vào làm việc. Mỗi khi dạy bảo người làm hàng luôn lấy Phật pháp ra khai đạo, nếu người làm gặp khó khăn nên giúp đỡ để tránh việc trộm vật.

Lời phụ: Nơi đây là nói rõ cách làm việc của chúng ta theo phương châm Phật pháp và hướng dẫn người làm theo lời Phật dạy.

Phàm hàng hóa cần phải ghi giá cả và phân lượng rõ ràng, chẳng được khấu trừ. Khách như không chịu mua, nên tùy ý khách đi, chẳng được sanh lòng giận hờn trách mắng. Hàng hóa có nguồn

gốc không rõ ràng, chẳng được sanh lòng tham đồ. Hàng hóa bị hư hoại đem ra bán lẻ, cần phải nói rõ ràng phẩm chất chẳng được gian dối. Nếu được như vậy, tuy làm việc kinh doanh cũng chẳng phải vì tham vậy.

Lời phụ: *Nếu không có lòng sợ tội, thời tâm lành khó nảy nở. Cố tâm làm điều quấy tức tự mình mở ra con đường ác đạo, cho nên nói địa-ngục vô môn hữu khách tầm. Trong Kinh dạy: -- chớ xem thường những lỗi nhỏ mà cho là không hại, giọt nước tuy nhỏ nhưng dần dần đầy cả chum lớn. Biết giữ nguyên tắc làm ăn chân chánh thì phúc lộc lâu bền; nếu bằng chẳng vậy, bắt chấp thủ đoạn để có được giàu sang thì tài lợi có được kia cũng chỉ là của cải của năm nhà. Những gì là năm? 1) bị lửa cháy, 2) bị nước cuốn trôi, 3) bị giặc cướp, 4) bị con cái phá sản và 5) bị quốc gia thu lấy. Hiểu được lý lẽ này nên chúng ta khi ra làm ăn buôn bán cần phải cẩn trọng, chớ để tài lợi làm mờ mắt mình để rồi tự chuốc họa vào thân”, nên vẫn nói: tuy làm việc kinh doanh cũng chẳng phải vì tham vậy.”*

Bài 12 - LÀM NGHỀ NÔNG

Phàm cư sĩ làm nông, chẳng phải nhọc tâm tư, chính thật tốt cho việc y theo Phật pháp hành trì. Duy chỉ cần để tâm cẩn thận, khi cày bừa cuốc đất, chớ để làm tổn hại côn trùng.

Lời phụ: *Chương này là chuyên chỉ cho những người sống ở vùng nông thôn. Là một nơi lý tưởng cho việc tu học Phật pháp, bởi do tâm tánh đơn thuần, chất phác. Đời sống sinh hoạt theo ăn chắc mặc bền, không xa hoa đua đòi và nhiều mưu toan tính toán, nên rất thích hợp cho việc học Phật. Chỉ yêu cầu lúc làm việc tránh cố tâm loạn sát chúng sanh. Phần bên dưới sẽ bàn đến chuyện nhỡ ngộ sát chúng sanh.*

Nếu nhỡ có làm tổn hại chúng thời mau mau niệm Phật, niệm vãng sanh chú, trợ niệm giúp kia vãng sanh. Về nhà rồi, tối tối nên hướng đến trước bàn Phật sám hối, để tránh lần sau không còn gặp phải trường hợp ngộ sát vậy.

Lời phụ: *Phàm làm ruộng, khó tránh khỏi ngộ sát, nên khi làm việc thường niệm Phật cùng trì chú vãng sanh, nhỡ kia có bị ta ngộ sát ngay đó thời có thể nương tiếng niệm Phật*

cùng oai lực gia trì của thân chủ giúp kia được vãng sanh. Đặc biệt là tối tối về nhà, nên đối trước Phật sám-hối cho tội diệt phước sanh. Tội gì? Là nghiệp tội từ quá khứ, hiện tại cùng vị lai thấy đều sám hối, những tội nghiệp hoặc biết hoặc chẳng biết, hoặc nghi hoặc chẳng nghi, thấy đều sám hối, nên vẫn nói để tránh lần sau không còn tạo thêm nghiệp ngộ sát vậy. Trong nhà Phật thường khuyên, trước khi chặt cây đốn củi, đốt lửa thường bảo kia biết việc mình sẽ làm trước 3 ngày, kia biết được sẽ tìm cách tránh đi để giảm bớt nghiệp ngộ sát vậy.

Văn dưới là những bài kệ đọc lên để nhắc nhở mình cũng như khuyến cáo chúng sanh trong khi làm việc.

Phàm khi gieo hạt, nên niệm kệ rằng:

Chúng vô tình vật

Đương nguyện chúng sanh

Chúng chư thiện căn

Manh bồ-đề nha.

Tạm dịch:

Gieo giống hạt vô tình

Nên nguyện cho chúng sanh

Gieo trồng các căn lành

Khiến nảy mầm Bồ-đề

Phàm khi rầy cỏ, nên niệm kệ rằng:

Sam chư loạn thảo

Đương nguyện chúng sanh

Trừ chư phiền não

Chứng tịnh pháp thân.

Tạm dịch:

Khi rầy cào cỏ rác

Nên nguyện cho chúng sanh

Dứt trừ hết phiền não

Chứng đắc tịnh pháp-thân

Trong khi làm cỏ, nên niệm kệ rằng:

Cầm thú côn trùng đặng số nhiều

Tiền hậu thính pháp kết thiện duyên

Chỉ do nghiệp tạo kim sanh tử

Văn ngã Thánh-đế pháp thị tiền.

Tạm dịch:

Cầm thú côn trùng có bao nhiêu

Thầy lắng lòng nghe kết pháp duyên

Nghe được Thánh-đế Pháp hiện tiền.

Nghiệp xưa lỡ tạo nay sanh tử

Còn khi dùng bừa rầy cỏ thời nên niệm kệ rằng:

**Ngô kim sừ thảo trừ ác nghiệp
Nhất thiết chúng sanh tự hồi hộ
Nhược ư sừ hạ tán kỳ hình
Nguyện nhữ tức thời sanh tịnh độ.
 Án dật đế luật ni sa-ha (3x).**

Tạm dịch:

*Tôi nay rầy cỏ trừ ác nghiệp
Hết thấy chúng sanh tự giữ mình
Nếu lỡ dưới bùa mất thân hình
Nguyện kia tức thời sanh Tịnh-độ.*

Phàm khi thâm hoạch, nên niệm kệ rằng:

**Thâm thử đạo lương
Đương nguyện chúng sanh
Phước huệ lưỡng túc
Thọ tịnh pháp lạc.**

Tạm dịch:

*Khi thâm hoạch lúa thơm
Nên nguyện cho chúng sanh
Được đầy đủ phước huệ
Thọ nhận pháp tịnh lạc.*

Nếu gặp thời hạn hán, nên ở trong nhà chí thành trì tụng “Thỉnh Vũ Kinh” hoặc “Hoa Nghiêm Kinh.” Nếu trồng trọt trong rừng rậm rạp đầy dẫy những gai góc khó khăn, nên niệm kệ rằng:

Thực thử thâm lâm

Đương nguyện chúng sanh

Trừ sân nhuế tâm

Trưởng bồ-đề thụ.

Tạm dịch:

Gieo hạt trong rừng rậm

Nên nguyện cho chúng sanh

Trừ sạch lòng hờn giận

Nuôi lớn tâm Bồ-đề.

Phàm thúc dục trâu cày, chẳng nên đánh mắng, mà nên dạy rằng: phải phát bồ-đề tâm (cố công đền nợ kiếp trước và liễu thoát kiếp này). Trong nhà có con cháu phải thường dạy nên thành thật, chẳng được đánh cá, mò tôm, tự mình cũng không nên đi săn bắn, chẳng được phóng hỏa trước động rừng cây.

Lời phụ: Nghề nông ngày xưa thường con trâu đi trước cái cày đi sau, ngày nay hầu hết đều được cơ khí hóa, tình trạng cày sâu cuốc bẫm chỉ còn rải rác một vài nơi còn chưa được cải tiến mà thôi. Tuy nhiên khi nuôi trâu bò để cày bừa, bởi do ác nghiệp tạo từ quá khứ, sanh ra làm thân mang lông đội sừng đã khổ rồi, lại còn phải lấy sức lực ra làm các việc cực nhọc để đền nợ trước, vậy nên chớ đày đoạ thêm đòn roi nữa. Là Phật-tử phải lấy lòng từ bi làm trọng, vì công việc bắt đốn dĩ đã đành, không nên gia thêm áp lực cho nó nữa. Trong các bộ sưu tập về nhân quả luân hồi, cha mẹ anh em, bà con quyến thuộc sanh trở lại làm các loại súc vật rất nhiều, biết đâu trong đó có họ. Vì thế mình phải có lòng thương tiếc. Chẳng được săn bắn cùng đốt lửa cũng vì lòng từ giới sát vậy. Kinh Địa Tạng nói: “Nếu gặp kẻ đốt núi rừng cây cỏ, thời Ngài dạy rõ quả báo cuồng mê đến chết. Nếu gặp kẻ dùng lưới bắt chim non, thời Ngài dạy rõ quả báo cốt nhục chia lìa. Nếu gặp kẻ dùng nước sôi hay lửa, chém chặt, giết hại sanh vật, thời Ngài dạy rõ quả báo phải luân hồi thường mạng lẫn nhau.”

(**)phụ thêm: Trong Giới Kinh nói: Tỳ-kheo thanh tịnh trong quá khứ muốn dựng một gian lều tranh sống trên núi, tìm thợ bên ngoài không ra, muốn đốn cây để làm vật liệu xây dựng. Ba ngày trước đó phải tụng kinh, niệm chú, cúng bái thần cây, mời

vị ấy dọn nhà. Đương nhiên trên cây có rất nhiều động vật nhỏ sống bám vào, cũng phải mời chúng nó rời khỏi. Ba ngày sau chúng ta đến đốn cây, như vậy là đúng. Tại Mỹ quốc, mỗi lần tổ chức một hoạt động với quy mô lớn, nhất định phải tìm một công ty sát trùng (pest control) diệt trùng triệt để trong nhà, viện của chúng ta một lượt. Việc này nhìn vào là sát sanh. Đúng là giết không ít những loài động vật nhỏ: muỗi, kiến, gián, bọ chét.... quả thật rất nhiều. Nguyên nhân là đâu? Là vì để Phật pháp được thúc đẩy thuận lợi tại nước Mỹ. Nhưng trước khi làm chuyện ấy, chính quý vị nhất định phải hiểu rõ: Ba ngày trước đó phải niệm Phật ở nơi ấy, niệm chú Vãng Sanh hồi hướng cho chúng, bảo chúng nó dọn đi: Ba hôm sau tôi muốn sát trùng chỗ này, phun thuốc sát trùng, mời chúng nó dọn đi. Nếu càng viên mãn hơn thì một tuần lễ trước đó làm một lần, ba ngày trước đó làm lần nữa, (tức là) làm hai lần. Tâm chúng ta chân thành, chúng sẽ thật sự dọn nhà, quả thật có cảm ứng.



Bài 13 - LÀM CÔNG CHO NGƯỜI

Phàm cư sĩ đi làm công xưởng, lương công hằng tháng đã định nên chẳng cần khởi tham vọng chi khác; rất tốt cho việc y theo Phật pháp hành trì. Duy chỉ thân thủ cần phải làm siêng năng, tâm địa hằng luôn quang minh chánh đại.

Lời phụ: *Chương này chuyên nói về hạng làm công cho người ta. Do vì làm công nên chỉ cần y theo việc phân phó, lương tháng đã ổn định, cho nên không cần phải nhiều mưu lự tính toán, nên rất thích hợp cho việc dụng công tu tập trong lúc làm việc. Kinh Phạm Võng nói: “Chư Phật do nhứt tâm cần cầu tinh tấn nên đặng quả vô thượng chánh giác”, huống là các pháp lành khác. Nhân lúc còn mạnh khỏe, là lúc cần phải gắng sức tu pháp lành. Xứ này việc ăn mặc không phải là vấn đề quá lớn nếu mình khéo biết tri túc. Vì thế không nên dùng hết tinh thần tâm lực của mình chỉ dùng cho việc mưu sinh, mà nên đem tâm lực nuôi dưỡng tinh thần cho mình, tìm cho mình một con đường thoát khổ. Đây là chính xác vậy, ngược lại nếu cứ mãi chạy theo tranh danh đoạt lợi giống như người mãi bắt bong bóng nước, ngó lại chỉ tay không. Phật dạy: người tham đồ danh lợi ở đời giống như đốt nhang, khi*

người nghe được mùi nhang thì thân nhang đã cháy tàn rồi vậy.

Phàm niệm Phật, trì chú, tham thiền tác quán, ngay trong lúc làm việc cực nhọc chính là cơ hội tốt cho việc dụng công, khiến thân thủ trở thành thói quen, như dệt vải, v.v... tuy công việc chẳng cần phải chú ý, cũng chẳng thể lơ tay làm hư hại đến vật dụng... Duy chỉ có một thứ công việc cần dụng ý như chế tạo thuốc, cắt xén, v.v... tất chẳng thể được như ý, ngoài ra có thể sớm tối hành trì.

Lời phụ: *Đại đa số chúng ta đều có chung suy nghĩ, việc tu hành là việc đợi sau khi về hưu rồi, nhàn nhã chẳng còn việc gì làm mới nói đến. Bây giờ bận rộn thế này tâm trí đâu mà nói chuyện ăn chay niệm Phật. Trong Phật môn có câu: chớ đợi đến già mới niệm Phật, mỗ hoang ngoài đồng đa số là người tuổi trẻ. Kinh nói: “Ngày nay lại đã qua rồi, Mạng căn huyết mạch lần hồi khô khan,... Cần tu tợ lửa cháy đầu, Đừng cho sái buổi như châu đế vương. Biết thân mỏng mảnh vô thường, Sớm còn tối mất lo phương cứu mình.” Chớ có viện lý do để tháng ngày luống qua vô ích, mà sau này phải ăn-năn không kịp. Chúng tôi đi trợ niệm đám tang, đa phần đều là người*

bệnh mất qua đời khi tuổi còn rất trẻ. Cái lý vô thường này, thật khó mà giải thích để người lành mạnh hiểu được. Chỉ những người nằm hấp hối, vừa nói là họ liền chịu tin theo. Than ôi! phải đợi đến lúc này mới chịu hiểu ư!?

Xem nhẹ phù thế để chuyên tâm không gì hơn làm cai quản công nhân, không phải suy nghĩ lo âu nhiều. Trong khi tập hợp chúng công tác như hái trà, hái củ ấu, cuốn bông, v.v... đều có thể đàm luận Phật pháp cùng niệm Phật, v.v... Nếu nhân công càng đông lại càng tốt cho việc kết liên xã niệm Phật, thắt chặt thêm tình cảm. Lâu dần, chủ nhân thấy được bậc trung lương, nhân đây lương tâm cũng thọ được sự cảm hóa.

Họ Từ ở tại Hàng Châu, thấy phụ nữ ở Hàng Châu lúc đương làm việc đều đồng thanh niệm Phật, nghe được sinh lòng kính phục không thôi. Thấy phong tục ở quê hương anh ta thường lấy dân từ ca xướng làm vui, còn nơi đây thật trái hẳn nhân tục. Hy vọng các nơi cùng phát khởi hạnh lành, đâu đâu cũng có thể đề xướng như cách làm ở tại Hàng Châu,

thì tuy là làng quê xấu ác cũng có thể chuyển hóa thành nơi vùng đất nhơn từ vậy.

Lời phụ: *Phần đầu là nói về cá nhân thực tập hành trì, đến đây lại khuyên chúng ta cùng giúp người cộng tu vậy. Việc này rất khó, nhưng cũng không có nghĩa không làm được, chỉ cần người có lòng. Nhưng muốn cộng hưởng đồng tu, trước phải tự mình phải biểu hiện được tinh thần tích cực trong việc tu đạo, tự giác, tự đốc thúc chính mình, khi nhân duyên chín muồi thì kết quả tự thành vậy. Trong Tam Bảo, đoàn thể tỳ-kheo được xưng là chúng trung tôn. Sao gọi là chúng trung tôn. Cũng như các đoàn thể khác, duy chỉ đoàn thể Tăng-già là hơn hết vậy. Vì sao? Vì thanh tịnh và luôn giữ được sáu pháp hòa kính. Nếu công đoàn nào áp dụng được sáu pháp hòa kính này thì công đoàn đó nhất định thành công. Bằng ngược lại chỉ đi dần đến tan rã mà thôi. Những người phụ nữ làm công ở Hàng Châu thường trong lúc làm việc đều đồng thanh niệm Phật là đề cử ví dụ điển hình cho chúng ta thấy. Nên vẫn nói: Hy vọng các nơi cùng phát khởi hạnh lành ... thì tuy là những nơi hẻo lánh xấu ác cũng có thể chuyển hóa thành vùng đất nhơn từ vậy.*

Bài 14 - LÀM VIỆC CHÚNG

Phàm sa môn, cư sĩ khi làm việc chúng, chẳng được thấy chúng làm việc lao nhọc mà mình tránh né, chẳng được chọn việc dễ để việc khó cho người, chẳng được để người làm nhiều ta làm ít, chẳng được để người đi trước ta theo sau, cố ý trì hoãn kéo dài, chẳng được người nặng ta nhẹ, trừ sức lực chẳng đủ, chẳng được sớm muộn trái thời, chẳng được hờ đồ làm một cách qua loa dấy bản.

Lời phụ: Ngồi ngó mọi người lao nhọc là không biết hổ thẹn, kiếm có trốn việc trộm an, thì tổn phước thêm tội, lại chẳng phải tư cách thánh hiền. Chúng ta đều là người học Phật nên y pháp hành trì. Ở đây chúng ta cần áp dụng theo Tứ Nhiếp Pháp của Phật chế:

(1) *Bố-thí: người thí của, kẻ thí công. Khi đến đạo tràng cần phải buông xuống danh phận cùng địa vị của mình, thấy đồng xả thí chớ nên chấp trước.*

(2) *Ái-ngữ: trong công việc chẳng được phân bua hơn kém. Oai Nghi Tăng chú nói: chẳng được khoe sự nhọc để tỏ công lao của mình. Khi khiến ai làm việc gì chẳng được cao giọng tỏ vẻ ta đây là người có quyền. Dù bậc trưởng*

thương cũng nên dùng lời từ hòa để khiến kia vui vẻ làm việc.

(3) Lợi-hành: khi làm việc luôn nhớ nghĩ đến việc lợi người rồi mới đến lợi mình. Thật ra lợi người mới thật lợi mình, tổn người nhất định tổn mình.

(4) Đồng sự: cùng chung làm việc như văn nói: chẳng được thấy chúng làm việc mệt nhọc mà mình biếng nhác cầu an nhàn nhã, cùng tìm cách việ̣n có tránh việc trừ phi sức lực không cho phép. Làm công quả là phương tiện tạo phước để mở con đường lành đi đến giác ngộ giải thoát. Cũng chớ nên chấp trước việc làm lành là để hưởng phước về sau, thế là tự mình ràng buộc lấy mình xuống lên trong ba cõi.

Phải trân trọng đồ vật, chẳng được tùy ý quăng bỏ, phàm rửa rau phải 3 lần đổi nước, phàm múc nước trước phải rửa sạch tay, khi dùng nước cần phải nhìn kỹ có trùng hay không trùng, có trùng thì phải lấy lược dày lược qua rồi mới dùng. Nếu mùa đông lạnh quá thì không được lược nước sớm, phải chờ mặt trời mọc.

Lời phụ: Đoạn văn này, nguyên là xưa kia nguồn nước được xử dụng từ sông ngòi, ao rạch. Nước có khi được

phân làm hai loại: nước uống ăn và nước giặt rửa. Nên trước khi dùng nước phải xem xét có côn trùng li ti trong nước hay không rồi mới dùng. Nếu có thì phải lọc nước rồi mới dùng, trong xã hội hiện tại không còn cần đến những thứ này nữa. Vì nước chúng ta dùng đã được lọc sạch bằng máy lọc hiện đại, nhưng cũng nêu ra những cách lọc nước của người xưa để đọc thêm.

Theo Oai nghi tạng chú nói: bàn lọc nước có năm thứ: (1) Lấy lụa dày làm bàn lọc vuông, (2) làm bình Âm Dương, (3) Làm bình “Quân trì”, hai bình này đều lấy lụa bịt miệng bình, dùng dây nhỏ buộc cổ bình rồi thả chìm trong nước, đợi đầy bình rồi kéo lên, (4) Bàn lọc rót nước, (5) Bàn lọc có góc: dùng lụa vuông chừng một gang, hoặc buộc miệng bình, hoặc để trên cái chén lọc dùng.

Văn nói: mùa đông lạnh không được lọc nước sớm là vì lòng từ bi sợ côn trùng li ti lạnh chết vậy. Đức Thế Tôn vì thương xót muốn cứu giúp chúng sinh, ăn thịt còn tổn lòng đại bi huớng chi sát sinh thì làm sao thành Phật. Giả như có việc tạm rời khỏi chùa cần phải mang theo lưới lọc và dây nhỏ cùng vật dụng để phóng sinh. Người không mang theo chẳng phải chính là biểu hiện thái độ khinh lời Phật dạy thì lấy gì để dạy bảo môn đồ. Hành giả phải suy nghĩ việc này, cần phải bảo tồn lợi ích cho mình và người.

Phàn đốt bếp, chẳng được đốt củi thối nát, phàn làm đồ ăn chẳng được để cái bản trong móng tay. Phàn đổ bỏ nước dơ, chẳng được đưa cao tay mà hắt bỏ nước ấy, mà phải cách đất 4-5 phân từ từ mà đổ bỏ nước ấy. Phàn quét đất, chẳng được quét ngược gió, chẳng được gom tro đất để sau cánh cửa. Giặt rửa nội y nên bắt chấy rận rồi mới đem giặt. Vào tháng hè dùng chậu nước rồi phải nên lật úp xuống, nếu để ngửa ra sẽ sanh trùng, chẳng được nước đang nóng mà đổ rãi ra đất. Tất cả gạo, bột mì, rau trái, v.v... chẳng được để đồ đạc ngổn ngang bề bộn, cần phải gia tâm quý tiếc.

Lời phụ: Củi mục nát thường hay sanh các loài trùng mối, nên chẳng đốt. Thời đại bây giờ đa số dùng gas, nước giặt rửa đều thông qua đường cống cho nên thật tiện lợi. Còn dùng thau chậu ở ngoài trời thì sau khi dùng xong nên lật úp xuống để khô ráo tránh sanh trùng muỗi, khi sanh trùng rồi mà để thì dơ, còn giết thì tội. Chẳng được nước đang nóng mà đổ rãi ra đất vì sợ chết côn trùng bên dưới vậy. Còn tất cả gạo bột, rau trái, v.v... phải gia tâm quý tiếc vì sợ nhân quả. Đời nay không tiếc của, đời sau không có mà

dùng, việc đời còn vậy. Huống chi vật của “Đạo-tràng, thường-trụ”, há không gia tâm quý tiếc hay sao?

Phàm rửa tay cùng làm các việc, đều niệm thầm những bài kệ như dưới đây:

Tẩy Thủ Kệ (*Rửa tay*)

**Dĩ thủy quán chường
Đương nguyện chúng sanh
Đắc thanh tịnh thủ
Thọ trì Phật pháp.
Án chủ ca ra da sa-ha (3x).**

Tạm dịch:

*Lấy nước rửa tay
Nên nguyện chúng sanh
Được tay thanh tịnh
Nhận giữ Phật pháp.*

Tẩy Diện Kệ (*Rửa Mặt*)

**Dĩ thủy tẩy diện
Đương nguyện chúng sanh
Đắc tịnh pháp môn**

Vĩnh vô cầu nhiễm.

Tạm dịch:

*Lấy nước rửa mặt
Nên nguyện chúng sanh
Được pháp thanh tịnh
Hết hẳn dơ bẩn
Án lam sa-ha (21x).*

Sấu Khẩu Kệ (Súc Miệng)

*Sấu khẩu liên tâm tịnh
Vấn thủy bách hoa hương
Tam nghiệp hằng thanh tịnh
Đồng Phật vãng Tây-phương.
Án hạm án hãn sa-ha (3x).*

Tạm dịch:

*Súc miệng lòng sạch luôn
Miệng thơm trăm hoa hương
Ba nghiệp hằng trong sạch
Cùng Phật đến Tây-phương.*

Tẩy Cước Kệ (Rửa Chân)

Nhược tẩy túc thời

Đương nguyện chúng sanh

Cụ thần túc lực

Sở hành vô ngại.

Án lam sa-ha (3x).

Tạm dịch:

Trong lúc rửa chân

Nên nguyện chúng sanh

Đủ thần túc lực

Phi hành tự tại.

Tước Dương Chi Kệ (Nhấm Tắm)

Tước dương chi thời

Đương nguyện chúng sanh

Kỳ tâm điều tịnh

Phệ chư phiền não.

Án a mộ gia, di ma lê, nhĩ phạ ca ra, tăng thân đà da,

Đà ra đà ra, tố di ma lê, sa phạ-ha (3x).

Tạm dịch:

*Nhấm tã dương chi
Nên nguyện chúng sanh
Tâm tịnh thuần hóa
Cấn nát phiền não.*

(Tục nhấm tã dương chi là làm cho sạch miệng, bởi hương vị của dương chi hơi đắng và thơm, người xưa sau bữa cơm thường nhai dương chi cho sạch răng vậy. Người đời nay dùng kem đánh răng, chẳng phải dùng nhành dương nữa thì sự lợi ích càng thêm nhiều).

Dục Phật Kệ (Tắm Phật)

**Ngã kim quán dục chư Như Lai
Tịnh trí trang nghiêm công đức tụ
Ngũ trược chúng sanh linh ly cấu
Đồng chứng Như Lai tịnh pháp thân.**

Tạm dịch:

*Con nay rưới tắm thân Như Lai
Trí sạch trang nghiêm tụ công đức
Chúng sanh năm trược được lìa xa
Như Lai pháp thân đồng chứng đắc.*

Những việc trên, mỗi mỗi đều không được để cho nước nóng tạt ướt người bên cạnh.

Lời phụ: trên đây là những bài kệ tụng trong Luật Tỳ-ni, tức kệ tụng được áp dụng trong đời sống hằng ngày. Chủ ý để giúp chúng ta nhiếp tâm vào trong sinh hoạt khi đi đứng nằm ngồi. Tạo thành một thói quen cho chúng ta luôn được an định trong hiện trú pháp lạc.



Bài 15 - LỄ BÀI TỤNG NIỆM

Phàm sa-môn, cư sĩ niệm tụng, cần phải từng chữ từng câu niệm liên tục nối nhau, nên dùng một bản đồng âm, chẳng được mỗi câu ngưng nghỉ, chẳng được cao thấp không chừng, đều dùng phạm âm, chẳng được tụng quái âm dị vận. Những phép tác trong đó cần phải hướng trước các bậc đại đức học tập, chẳng nên e thẹn hay khinh mạn mà không chịu học hỏi. Nếu xưng tán niệm tụng, càng cần phải học cho tinh thuần, chẳng được đến lúc lên khóa lễ mới học tập khiến cho thất nghi. Nếu chẳng học tập, đến khi cùng đọc tụng sẽ làm mình người bị động niệm vậy.

Lời phụ: *Trong ý nghĩa và cách tụng niệm nói: tụng niệm để ôn lại những lời Phật dạy, hầu lấy đó làm phương châm cho đời sống hằng ngày và gieo hạt giống Bồ-đề giải thoát vào tâm thức.*

Tụng niệm để giữ tâm hồn được trong sạch, để kèm chế thân khẩu ý trong khuôn khổ thanh tịnh, trang nghiêm, không được nói năng, hành động, buông lung theo tập quán tham dục thấp hèn.

Tụng niệm cầu an để ngăn lòng tội lỗi, dứt trừ nghiệp chướng do lỗi xưa gây tạo.

Tụng niệm cầu siêu để chuyển hóa tâm niệm xấu ác, khiến kia nghe được rời khỏi cảnh giới tối tăm, sanh về cõi tịnh.

Tụng niệm để cho tiếng Pháp-âm lưu chuyển trong nhân gian, cảm hóa mọi loài cải tà quy chánh.

Tụng niệm để nhắc nhở mình người tiến tu trên đường học đạo.

Tụng niệm để hướng lòng bi nguyện đến tất cả chúng sanh đồng thành Phật đạo.

Với những ý nghĩa như thế, chúng ta cần học tập xướng tụng một cách nghiêm túc, chẳng phải học tán tụng để làm đình đám rình rang. Song phải biết, Kinh, Sám là ngôi Pháp bảo vô thượng của chư Phật Như lai, nếu ta thành tâm trì tụng thời một câu một kệ cũng khiến kia tội diệt phước sanh, gieo trồng được hạt giống Bồ-đề. Chẳng đợi khua chiêng gióng trống mới thành bài bản vậy.

Phàm dụng pháp khí, chẳng được lúc mạnh lúc nhẹ mất âm thanh, chẳng được đánh loạn lên. Phàm khi niệm tụng, chẳng được cố nhìn đông ngó tây. Phàm kinh hành, chẳng được trước sau cách nhau quá xa hay tích tụ thành đống, chẳng được trái phải ngoằn ngoèo, chẳng được hỷ nước mũi nhổ nước

miếng dọc lẽ đường, nếu biết tự thân có bệnh nên dự trước lấy khăn tay để tiện cho việc lau đờm giải che giấu đi.

Lời phụ: Riêng tụng hoặc đại chúng đồng tụng, hoặc thí chủ phát tâm tụng cũng phải nên qui định trước. Pháp khí trong chùa là pháp lệnh cả thiên long bát bộ, chẳng được đánh loạn, chẳng được tùy tiện dời đổi. Cho nên, chuông bảng ở chùa rất hệ trọng, chỉ người có trách nhiệm phụ trách đúng giờ giấc, không được sai trễ làm động chúng.

Khi cùng đại chúng cộng tu, trước nên giảng rõ những quy tắc căn bản cũng như thực tập sơ về lễ nghi sẽ được tiến hành trong pháp hội, để việc cộng tu được nhiều lợi lạc, tránh đi những vụn vặt phiền não không cần thiết.

Bách Trượng Thanh Quy nói: Nương đạo tràng đối trước kinh tượng, tưởng như đối trước Phật. Tụng kinh vẫn nghĩ tới nghĩa Kinh; làm việc gì cho đạt kết quả ắt làm cho thân, miệng, tâm hợp nhau, không hôn trầm (ngủ gục), không tán loạn, không giải đãi, không tham lợi; biết nhân quả, biết tầm quý, sợ nghiệp lực. Được như thế thì không cần độ người mà người tự độ; không chờ lợi ích mà tự lợi ích. Cho nên nói rằng: người lấy của cho ta, ta đem pháp cho người, so ra 2 việc bố thí không khác mà do nơi ta có thể quyền phương tiện làm, thí như đánh trống.

Không đọc ra tiếng hoặc không biết chữ mà xem Kinh, lễ sám như chày giã gạo. Không quán tưởng nên tâm không thành thật; thân đối trước tôn tượng mà mắt nhìn hướng khác, miệng tụng kinh sám mà tâm dấy niệm riêng tư. Như thế đạo pháp làm sao không suy vi, tương lai chính ta chịu khổ. Lấy pháp tự lợi làm lợi người; trái lại lấy cái sai lầm của mình gán cho người tội sai lầm, há không cần thận sao?

Phàm lễ bái, cần phải lên xuống nhịp nhàng tề chỉnh đều nhau, chẳng được kẻ trước người sau. Phàm chấp tay chào hỏi, nên cúi gập thân mình đến nửa eo lưng, chẳng nên quá thấp hay chỉ đến nửa vò. Phàm chấp tay chẳng được mười ngón so le, chẳng được trống rỗng ở giữa, phải để ngang ngực cao thấp đúng chỗ, chẳng được lấy ngón tay cắm trong lỗ mũi. Lễ tụng xong, phải theo thứ tự như nổi đuôi cá mà lui ra, chẳng được trước sau bất nhất.

Lời phụ: Oai nghi tăng chú viết: phàm lễ bái chẳng được đứng ở chính giữa, ấy là để nhường chỗ cho vị trụ trì. Có người lễ Phật ta chẳng được đứng gần và đi ngang qua trước đầu người lạ.

Văn nói: chấp tay chẳng được so le hay trống rỗng ở giữa vì đáy đều thuộc về lối biếng nhác. Nhét trong mũi và cao thấp ấy là oai nghi không nhằm phép, có cái lỗi về sự quán tưởng và chiêm ngưỡng vậy.

Thầy lạy Phật chẳng đặng cùng thầy đồng lạy, phải theo sau và lạy cách xa. Thầy xá chào người, không được đồng thầy cùng xá. Cùng thầy đồng lạy đồng xá thời mất phép tôn ti, Lạy theo sau và lạy cách xa nghĩa là lạy ở sau thân thầy và cũng chẳng phải khít gần một bên.

Phàm lễ kính, phải tinh thành quán tưởng. Lạy xong thì đi lùi vài bước rồi nói đười nhau mà ra, đặc biệt nên áp dụng cho các tổ chức hành hương theo đoàn thể.

Kinh dạy có bảy phép lạy, phần đầu của Học Phật Hành Nghi đã lược nói qua, nơi đây vẫn nhiều không cần chép lại.

Bài 16 - NGỒI THIỀN

Chúng nghĩa ghi rằng, thiền đường cũng là nơi lui tới của hiền thánh, là chỗ liễu sanh thoát tử. Muốn thấu rõ môn hướng thượng nếu bỏ nơi đây không do đâu mà vào được. Do vậy mười phương cùng câu hội, mỗi mỗi học đạo vô vi. Đây là tuyển Phật trường (trường chọn người làm Phật), tâm không bậc thứ là vậy. Đã học đạo vô vi tức ứng hợp dứt các duyên, chuyên tâm tham cứu. Nếu ngang bướng làm hồng, ngông láo, theo thói quen tùy tình, không phải chỉ không khả năng học vô vi mà cũng e trái lại làm tăng thêm dị kiến. Cho nên nói không có qui củ chẳng thể ngăn dứt việc tà, không tinh tấn không thể đạt thành chí hướng là vậy. Kinh ghi rằng, nhân giới sanh định, nhân định phát huệ, chỉ 2 từ này đã bao hàm được hết thảy.

Phàm sa-môn, cư sĩ khi tọa thiền, trước nên nói lỏng dây lưng và vớ tất, chỉnh đốn y phục cho ngay ngắn, lấy vật mềm làm đồ ngồi.

Mỗi khi ngồi tịnh tọa, niệm thầm kệ rằng:

Chánh thân đoan tọa

Đương nguyện chúng sanh

Tọa bồ-đề tòa

Tâm vô sở trước.

Tạm dịch:

*Thẳng mình ngồi ngay
Nên nguyện chúng sanh
Ngồi tòa Bồ-đề
Tâm không vương mắc.*

Án phạ tặc ra, a ni bát ra ni, ấp đa da sa-ha (3 lần).

Sau đó lấy chân trái để lên vế phải, rồi lấy chân phải để lên vế trái gọi là già phu tọa. Còn để chân trái lên vế phải gọi là bán phu tọa. Thứ đến lấy lòng bàn tay phải để lên lòng bàn tay trái, để lòng bàn tay hướng lên trên, hai đầu ngón tay cái giao tiếp nhau. Lúc ngồi eo lưng phải thẳng, sống lưng như tường vách, đầu hơi cúi, khiến cho cổ áo vừa tiếp xúc đụng đến cổ làm chừng mực. Răng môi khép lại, đôi mắt hơi hé mở, nhìn xuống duyên theo sống mũi quán tâm, thẳng mình ngồi ngay, chẳng được nghiêng lệch, chẳng được di động, chẳng được tựa lưng, chẳng được ngáy.

Lời phụ: *Thiền tọa có 2 cách: bán già và kiết già: Ngồi bán già: nếu để chân trái lên gọi là hàng ma tọa, để chân phải lên gọi là kiết tường tọa. Còn kiết già thì kéo hẳn cả*

hai chân. Phần trên đây chỉ nói về việc điều thân trong lúc tĩnh tọa. Lúc ban đầu mới tập ngồi nên cần có người chỉ dẫn, hoặc nương lực đại chúng cùng ngồi và có bậc lão thành chăm sóc. Chớ nên tự ý riêng ngồi khi chưa được hướng dẫn qua, không khéo sẽ dẫn đến những lệch lạc đáng tiếc!

Ngồi xuống an định rồi thì có thể dụng pháp số tức (phép đếm hơi thở), hoặc trì chú, hoặc niệm Phật, hoặc tác quán, hoặc tập định, hoặc tham thoại đầu, do mỗi người tự chọn. Pháp môn rất nhiều, không chỉ hạn cuộc những phương pháp ở trên.

Lời phụ: đến đây đi sâu hơn nữa về phần điều tâm. Tùy duyên mỗi người thấy mình hợp với pháp môn nào thì thực tập với pháp môn đó. Cái chủ yếu là khiến mình được lợi lạc trong việc thực tập tiến tu. Khi được hướng dẫn thực tập pháp môn nào trong thời gian lâu mà không thấy thăng tiến, thì cần phải nên thưa hỏi với các bậc Tôn túc, hoặc giả pháp môn mình đang thực tập chưa được hướng dẫn thông suốt, hoặc pháp môn này không thích ứng với mình. Chớ nên cố chấp một pháp môn nào để rồi khi tu tập không gặt hái được pháp lạc, lại sinh lòng chán nản mà thoái thất tâm tốt ban đầu.

Sau thời tọa thiền xong, trước hết từ từ mở mắt, lấy lòng bàn tay xoa đầu mặt lên xuống, thứ đến xoa dần di động khắp toàn thân, sau đó mới xả chân ra. Đứng dậy cho áo quần ngay thẳng trở lại, xong ngồi xuống thêm vài phút cho bình thường trở lại rồi mới đứng dậy ra đi. Nếu cùng đại chúng đồng tọa, chưa đánh khánh thì chẳng được mở mắt trước. Trong lúc ngồi nếu có ho hen nháy mũi đều phải lấy tay che kín miệng.

Lời phụ: *Thật ra xả thiền quan trọng hơn cả lúc mới vào ngồi. Mới vào ngồi nếu chỉnh thân điều thích thì ngồi sẽ được lâu và tâm dễ được yên hơn. Nhưng xả thiền không đúng phương pháp, tu tập trong thời gian dài sẽ để lại những di căn không tốt cho thân thể về sau.*

Quý vị nào phát tâm muốn tu tập thiền tọa cần phải nên tham khảo học hỏi cùng tập tu theo các bậc lão thành chuyên môn, mới có thể bước trên con đường giác ngộ đúng với nghĩa của nó.

Bài 17 - NGHI BIỂU KHI ĂN

Phàm sa-môn, cư sĩ đến giờ ăn cơm, trước nên chấp tay làm 5 phép quán tưởng:

1. Xét kể công lao nhiều ít và ước lượng lý do của thực phẩm.
2. Nghĩ kỹ đức hạnh của mình đủ hay thiếu để ứng thọ sự cúng dường ấy.
3. Đề phòng tâm lý, tránh những tội lỗi mà tham sân si là chủ yếu.
4. Chính vì lấy thực phẩm làm dược phẩm tốt để trị liệu thân hình khô yếu.
5. Vì thành đạo nghiệp mà ứng thọ thực phẩm ấy.

Lúc ăn chẳng được nói chuyện, nếu có khách đến cùng ngồi; thì cũng chỉ nên cúi đầu vâng dạ rồi thôi, sau khi ăn rồi mới lại trò chuyện nói rõ thêm. Chẳng được cười, chẳng ăn quá mau hay quá chậm, chẳng được chỏi chân ra sau mọp người trên bàn mà ăn, chẳng được ngồi chồm hổm, nên thẳng mình ngồi ngay.

Lời phụ: Trong Trai đường Phật môn thường có câu: năm quán lâu thông ngàn vàng dễ hóa, ba tâm chẳng rõ giọt nước khó tiêu. Thế nên biết, trước khi ăn cơm cần phải làm năm phép quán này cho chín chắn.

Bộ Hành Hộ nói: “Đến bữa ăn phải sanh tâm xấu hổ thường tưởng phép quán, dầu ngàn vàng cũng tiêu đặng.” Thứ nhất khi quán xét công khó của người làm nông mới có được cơm này. Lại vừa qua khỏi miệng rồi liền trở thành đồ bất tịnh, qua cách đêm thì biến thành đồ dơ chẳng muốn ngó. Thứ hai nghĩ xét đến đời sống tâm hạnh của mình đã, đang và sẽ làm nên được lợi ích gì khi thọ nhận đồ ăn này. Thứ ba ngăn tâm khởi lỗi, khi đối món ăn ngon chẳng nên khởi tưởng lòng tham. Thứ tư nhơn bởi tất cả chúng sanh đều nhờ vào ẩm thực mà tồn tại, nên xem món ăn như thuốc hay trị bệnh nuôi thân để ta tấn tu đạo nghiệp. Thứ năm là nếu không ăn thời hình gây sắc óm, đạo nghiệp khó thành. Nay muốn thành đạo nghiệp nên thọ nhận cơm này.

Ma Đức Lạc Già Luận nói: bằng khi được ăn mỗi miếng thâm tưởng: nguyện dứt tất cả việc ác, nguyện tu tất cả việc lành, chổ tu các việc lành, hồi hướng cho tất cả chúng sanh, đều đồng thành Phật. Cho nên vẫn nói: “trong lúc ăn chẳng được nói chuyện, nếu có khách đến ngồi, cũng

chỉ cúi đầu vâng dạ rồi thôi, đợi sau ăn xong mới trò chuyện.”

Chẳng được lấy thức ăn chung với người bên cạnh trích riêng cho chó. Chẳng được chau mày chê bai đồ ăn xấu dở. Chẳng được dùng móng tay gãi đầu để bụi bặm rơi vào bát người ngồi bên cạnh, chẳng được nhai đồ ăn ra tiếng, chẳng được khiến chén đĩa lua húp cơm canh, v.v... phát tiếng. Trong thức ăn nếu có sâu trùng nên kín đáo che dấu đi, đừng để người bên cạnh trông thấy sanh tâm nghi ngờ, ăn không được. Như muốn khêu răng, nên lấy tay che miệng. Chẳng được thấy đồ ăn ngon mà sanh tham tâm phóng túng miệng mà ăn. Trong cơm có lúa thóc, bóc vỏ mà ăn, chẳng được ăn ngũ tân (5 thứ nòng cay: hành, hẹ, tỏi nén và hưng cừ).

Chẳng được lấy tay vo cơm thành từng nắm lớn, chẳng được há miệng ra chờ cơm, chẳng được vo thức ăn từ xa ném vào trong miệng, chẳng được làm rơi đổ thức ăn, chẳng được ngậm đồ ăn căng phồng hai bên má, chẳng được nút thức ăn, chẳng được

dùng lưỡi liếm thức ăn. Chẳng được dùng tay bóp nát thức ăn.

Lời phụ: trên đây chỉ lược kê những phép tắc oai nghi thường thức lúc ăn cơm. Văn nói: lấy đồ ăn chung mà trích riêng cho đó tức phạm vào tội ăn trộm. Trong lúc ăn, có người đem thêm đồ ăn chẳng được bảo không dùng nếu no rồi, chỉ nên lấy tay ra dấu từ khước, bởi nói không dùng là mất phép khiêm nhường, thốt lời thời động niệm đại chúng vậy.

Trên bàn không được để chén đĩa ngổn ngang, bày biện cần phải ngăn nắp tề chỉnh. Chẳng nên để rau cải trái dãi không dứt. Ăn xong rồi, chẳng được lấy tay móc cơm thừa trong bát mà ăn, chẳng được ngậm đồ ăn mà nói và đứng dậy đi. Trừ phi tùy chúng cùng ăn ở trai đường, còn không nên tự mình đi lấy thêm thức ăn, chẳng được sai người lấy chén bát, trừ bậc tôn trưởng hay lão bệnh, hoặc nếu mình là khách mới đến thì là việc đương nhiên phải vậy.

Ở trên chỉ chuyên nói về việc bày biện trên bàn những bữa ăn bình thường. Nếu tại Tông-lâm Trai-đường theo chúng thọ trai, tất phải y theo chương

thứ 5 Tùy Chúng Thực trong Uy Nghi Môn mà hành trì.

Lời phụ: *Tùy Chúng Thực* chương 5 viết:

Phải ngồi ăn một lần mà thôi, không được ăn xong, rời chỗ ngồi rồi, lại ngồi ăn nữa. Không được ăn xong, lấy ngón tay vét chén bát mà ăn. Người đi thêm đồ ăn chưa đến, không được sanh phiền não. Hoặc có cần gì, thì yên lặng dùng ngón tay mà trao ý, không được lớn tiếng gọi to. Không được khua chén bát ra tiếng. Không được ăn rồi dậy trước. Nếu trái qui chế tăng chúng, nghe bạch kiên chùy, không được kháng cự bắt phục. Trong cơm có lúa thì bỏ vỏ mà ăn. Không được thấy mỹ vị thì sanh tham tâm, phóng túng miệng mà ăn.

Bài 18 - NGỦ NGHỈ

Phàm sa-môn, cư sĩ khi nằm ngủ, chẳng được nằm ngửa, chẳng được nằm sấp cùng chẳng được nằm nghiêng hông bên trái. Mà phải nằm nghiêng hông bên phải, nên lấy bàn tay phải gối đầu, bàn tay trái gác dài xuôi theo vế chân trái, đây gọi là cách nằm kiết tường.

Lời phụ: *Tăng chú viết: phàm lúc nằm đầu phải gối, hoặc co cánh tay mà gối, chớ nên để đầu dưới chiếu. Nằm ngửa là cách nằm của A-tu-la, nằm sấp là lối nằm theo điệu Nga-quỷ, nằm nghiêng hông bên trái là lối nằm theo những người tham-dục. Nằm xuôi thân nghiêng thân bên phải là phép nằm kiết tường theo lối của “sư-tử vương”.*

Lúc nằm hông bên phải sát chiếu chông hai chân, miệng ngậm, tay phải gối đầu, tay trái duỗi xuôi theo trên mình, tâm tưởng nghĩ nhớ, chớ quên niệm huệ. Phép nằm ngủ như thế, khiến thân không day trở, niệm không quên mất. Ngủ chẳng nên ngủ nhiều, thời chẳng thấy chiêm bao dữ, cho nên gọi là kiết-tường vậy.

Chỉ nên nằm giường đơn một mình, chẳng được cùng người khác chung giường, tuy là cư sĩ tự có

thê tử, cũng lại chẳng nên chung chăn gối thường, hãy biết tự tiết chế. Gần đến giờ ngủ, chẳng nên dụng tâm tư nhiều, khởi nghĩ suy tưởng tất ngủ chẳng được an giấc.

Lời phụ: Theo Duy Thức Học, ngủ cũng có khi thiện mà cũng có lúc lại ác: ngủ phải thời là thiện, còn ngủ trong khi nghe kinh hay niệm Phật là ác; Bởi ngủ là bản tính mờ tối sẵn có ở trong tâm của mỗi chúng ta, hiện ra dưới trạng thái lười mệt, chệnh mảng.

Khi một người đang ngủ thì sự quan sát của họ lúc ấy đối với thân thể, thế giới bên ngoài đã mất hết tác dụng, trái với tâm lúc thức. Lúc ấy, ý thức tối tăm, mơ hồ, chỉ khác với trạng thái thất thân, vô ý thức. Nhưng nhờ vào ngủ có khả năng khôi phục tinh lực của thân tâm, tiêu trừ sự mệt nhọc, nên có thể xem đồng nghĩa với nghỉ ngơi vậy.

Trước khi ngủ nên dành ra một thời khắc tĩnh tọa, thầm niệm bài kệ như bên dưới, ngồi mệt rồi mới nên ngủ. Chẳng được coi hết nội y mà ngủ, chẳng được cười nói lớn tiếng, nên thầm niệm như bài kệ bên dưới. Nếu ngẫu nhiên có mộng di tinh, ấy là do tâm trì giới chưa kiên định mà ra, cần phải

càng cố giữ tâm niệm trì giới cho kiên định. Trời chưa sáng, nên dậy sớm để tĩnh tọa một thời khắc rồi mới nên xuống giường và rời khỏi nhà. Trong đời sống sinh hoạt hằng ngày, tùy lúc tùy nơi đều nên niệm thầm theo những bài kệ như văn dưới, để ngăn ngừa tâm tán loạn, làm tăng trưởng bồ-đề tâm. Phàm mang đồ tiểu tiện, chẳng được trước Thánh-tượng hay pháp-đường mà đi thẳng sang, phải đi đường vòng và đi cách xa.

Lời phụ: *Văn nói: phàm mang đồ tiểu tiện, là nói các thứ ô uế dơ bẩn chẳng được mang qua trước Thánh-tượng cùng để hơi hôi bay vào nơi thờ phượng.*

SÀNG TỌA KỆ

(Trái Tọa Cụ)

Nhược phu sàng tọa
 Đương nguyện chúng sanh
 Khai phu thiện pháp
 Kiến chân thật tướng.

Tạm dịch:

*Trái bày tọa cụ
 Nên nguyện chúng sanh*

*Mở bày thiện pháp
Thấy chân thật tướng.*

TẨM TỨC KỆ (Ngủ Nghi)
Dĩ thời tẩm tức
Đương nguyện chúng sanh
Thân đắc an ổn
Tâm vô loạn động

Tạm dịch:

*Ngủ nghỉ theo thời
Nên nguyện chúng sanh
Thân được an ổn
Tâm không loạn động.*
A (Quán chữ A phạm tự 21 biến).

TẢO GIÁC KỆ (Sáng Thức Dậy)
Thùy miên thử ngộ
Đương nguyện chúng sanh
Nhất thiết trí giác
Châu cố thập phương.

Tạm dịch:

Ngủ nghỉ mới thức

*Nên nguyện chúng sanh
Hết thầy trí giác
Rải khắp mười phương.*

KHAI CHUNG KỆ (Nghe Chuông)
Văn chung thỉnh, phiền não khinh
Trí huệ trưởng, bờ-đề sanh
Ly địa ngục, xuất hỏa khanh
Nguyện thành Phật, độ chúng sanh.
Án già ra đố da, sa-ha (3x).

Tạm dịch:

*Nghe tiếng chuông, phiền não nhẹ
Trí tuệ lớn, Bờ-đề sanh
Thoát địa-ngục, vượt hầm lửa
Nguyện thành Phật, độ chúng sanh.*

TRƯỚC Y KỆ (Mặc Y Phục)
Nhược trước thượng y
Đương nguyện chúng sanh
Hoạch thắng thiện căn

**Chí pháp bửu ngạn.
Nhược hạ quần thời
Đương nguyện chúng sanh
Phục chư thiện căn,
Cụ túc tàm quý.**

Tạm dịch:

*Khi mặc áo trên
Nên nguyện chúng sanh
Được thắng thiện căn
Đắc pháp giải thoát.
Khi mặc quần dưới
Nên nguyện chúng sanh
Mặc các thiện căn
Đầy đủ hồ thẹn.*

THỨC ĐỐI KỆ (Buộc Áo Giã)

**Chỉnh y thúc đới
Đương nguyện chúng sanh
Kiểm thúc thiện căn
Bất linh tán thất.**

Tạm dịch:

*Sửa áo buộc giải
Nên nguyện chúng sanh
Kiểm buộc căn lành
Chẳng để tán mất.*

* * *

HẠ THÁP KỆ (Xuống Giường)

**Tùng triêu dần dần trực chí mộ
Nhất thiết chúng sanh tự hồi hộ
Nhược ư túc hạ tán kỳ hình
Nguyện nhữ tức thời sanh Tịnh-độ.
Án dật đế luật ni sa-ha (3x).**

Tạm dịch:

*Từ sáng giờ Dần suốt đến tối
Hết thấy chúng sanh tự giữ mình
Nếu lỡ mất mình dưới chân tôi
Xin nguyện tức thời sanh Tịnh-độ.*

* * *

CỬ TÚC KÊ (*Bước Chân Đi*)

Nhược cử ư túc

Đương nguyện chúng sanh

Xuất sanh tử hải

Cụ chúng thiện pháp.

Tạm dịch:

Vừa nhấc bước chân

Nên nguyện chúng sanh

Vượt biển sanh tử

Đủ mọi pháp lành.

Án địa rị nhật rị sa-ha (3x).

XUẤT XÁ KÊ (*Ra Khỏi Nhà*)

Tùng xá xuất thời

Đương nguyện chúng sanh

Thâm nhập Phật trí

Vĩnh xuất tam-giới.

Tạm dịch:

Từ nhà đi ra

Nên nguyện chúng sanh

Vào sâu trí Phật

Thoát hẳn ba cõi.

Bài 19 - CÙNG NGƯỜI CHUNG Ở

Chọn bạn hiền mà kết giao. Bạn hiền là nền tảng của muôn phước, khiến ta hiện đời mát mẻ, mai sau ra khỏi tam-đô. Sinh lên cõi trời hay tu hành đắc đạo đều nhờ bạn lành. Sanh ta nhờ cha mẹ, thành ta nhờ bạn lành vậy.

Phàm sa-môn, cư sĩ, khi nhập vào trong đại chúng cùng ở cùng làm, chẳng được tranh chỗ ngồi. Trong chúng nếu có ai mất oai nghi lễ tiết nên ngăn che việc xấu mà phô bày điều lành (ẩn ác dương thiện), chẳng được ém nhẹm cái lao nhọc của người để làm hiển lộ công lao của mình.

Lời phụ: Chẳng tranh chỗ ngồi là tỏ cái đức khiêm nhường. Ẩn ác dương thiện là để tránh việc rao lỗi từ chúng; như Kinh Phạm Võng nói: Nếu Phật tử, tự miệng rao nói tội lỗi của từ chúng, hoặc bảo người rao nói những tội lỗi ấy : nhân rao nói tội lỗi, duyên rao nói tội lỗi, cách thức rao nói tội lỗi, nghiệp rao nói tội lỗi.

Là Phật tử, khi nghe những kẻ ác, ngoại đạo cùng người nhị thừa nói những điều phi pháp, trái luật trong Phật pháp, thời phải luôn luôn có lòng từ bi giáo hóa những kẻ

ác ấy cho họ sinh tín tâm lành đối với đại thừa; trái lại Phật tử lại tự mình rao nói những tội lỗi trong Phật pháp. Phật tử này phạm «Bồ-tát Ba-la-di tội».

Hiển lộ cái công của mình mà ém nhẹm cái lao nhọc của người là trái ngược với hành vi của bậc quân tử vậy.

Phàm ngủ nghỉ, chẳng được trước người, dậy không được sau người. Phàm rửa mặt, chẳng được xử dụng nước nhiều, đánh răng nhổ nước phải cúi đầu đưa nước xuống, chẳng được phun nước làm ướt người. Chẳng được hỷ nước mũi và nhổ nước miếng lớn tiếng, chẳng được ở trong điện tháp và chỗ đất sạch, nước sạch mà hỷ nước mũi, nhổ nước miếng, phải nên tìm chỗ khuất mà hỷ nhổ. Trong tay có cầm nắm vật gì thì chẳng được dùng một tay còn lại xá chào người.

Lời phụ: Văn nói: phàm ở đâu, ngủ không nên ngủ trước người, dậy không nên dậy sau người. Bởi không ngủ trước và dậy sau có hai việc: 1-mình không giải đãi, 2-khỏi động niệm chúng, khiến chúng sanh lòng phiền.

Oai nghi nói: chẳng được ở trong chùa, ở trên điện và tháp cùng nhà sạch, đất sạch, trong nước sạch hỷ mũi, khạc nhổ, muốn khạc nhổ phải tìm chỗ khuất. Dùng một

tay xá chào người là phi lễ, đang uống trà nước xá chào người là phi thời.

Chẳng được cười nhiều, lại chẳng được cười lớn và há miệng ngáp lớn, phải lấy tay che miệng. Chẳng được đi mau, chẳng được lấy đèn Phật tới riêng mình dùng. Nếu đốt đèn phải lấy bóng đèn pha-lê hay màn vải che đậy để tránh các loài phi trùng gieo vào. Chẳng được nghe gọi là không lên tiếng, phạm khi nghe gọi nên dùng tiếng niệm Phật mà trả lời, chẳng được đáp vâng dạ.

Lời phụ: cười nhiều mất chánh niệm, cười lớn trái oai nghi. Che đèn là sợ buổi tối có loài trùng nhỏ, thiêu thân bay vào đèn dầu để tiếp cận ánh đèn, thường bị thiêu chết. Vì thế, đèn phải dùng cái chụp. Đấy cũng là tâm từ bi. Nay đèn dùng đèn điện, không dùng đèn dầu nữa.

Thanh Quy nói: ở trong chúng không làm 4 việc như sau:

1. Không được cười giỡn vô độ;
2. Không được nói bàn lớn tiếng
3. Không được thay hình đổi dạng;
4. Không được đứng ngồi ngênh ngang.

Y phục tự thân chẳng được hoa hòè nhiều màu rực rỡ, chỉ nên dùng màu xanh da trời, màu xám tro

hay màu vỏ cây mộc lan (sắc màu nhuộm lẫn giữa màu đỏ nhiều và đen ít). Mặc áo tràng thường (thiên sam: giáo phục) thì hai tay nên buông thõng xuống. Mặc áo hậu thường dài (phương bào: lễ phục) thì hai tay nên để ngang ngực.

Lời phụ: *Phục sức tề chỉnh là để trang nghiêm thân tướng, không phải trang sức y phục hoa hòe là để điểm tô cho huyền chất, người học đạo đã biết đẩy da hôi thúi của thân tứ đại mà còn sắm đồ tốt đẹp, chỉ làm duyên quên mất chánh niệm mà thôi.*

Chẳng được chống nạnh mà đứng hay đi, chẳng được chấp tay sau lưng mà đứng đi. Phàm đi đứng ngồi đều chẳng được nương dựa, chẳng được lấy bát treo trên đầu gậy, vác trên vai mà đi, chẳng được nắm tay nhau trên đường mà đi. Phải nên buộc ống quần, chẳng được phóng ý tự tiện. Chẳng được vừa đi vừa tán chuyện phiếm, chẳng được nói nhiều, chẳng được đi kéo giày dép ra tiếng.

Lời phụ: *Chứng nghĩa ghi rằng: Oai là do đức hiển lộ, không phải cái oai của thế lực; Nghi là do tâm biểu tỏ, không phải dối hiện biểu nghi. Ngoài ra, Oai là do nghiêm*

trì giới hạnh, chúng đức trang nghiêm; Nghi là do động tĩnh hợp cách, tiến thoái thấy an nhiên. Nên nói rằng: Hạnh trong sạch đều do đạo nghi, thanh bạch hoàn toàn là do giới phẩm.

Chẳng được lấy đồ Thường-trụ Tam-bảo cất riêng mình dùng, chẳng được đàm luận việc ngoài Phật-pháp. Chẳng được nhân việc nhỏ mà tranh chấp, nếu việc lớn nhân không được cũng nên tâm bình khí hòa dùng chánh lý mà biện luận, nếu chẳng được thì khước từ mà đi.

Lời phụ: Đồ Thường trụ Tam-bảo là của hiện tiền thường trú Tăng, nếu có cần chi cần phải bạch thầy trước, thầy cho phép mới được lấy dùng.

Oai nghi viết: Không được lấy riêng của chiêu đề như tre cây, hoa trái, rau lá, mọi thứ đồ uống đồ ăn, mọi thứ đồ vật vân vân. Chẳng được đàm luận ngoài Phật pháp là ý nói chẳng được bàn tán sự lợi và sự hại của việc chính trị thuộc triều đình công sở, và những sự hay dở tốt xấu của người bạch y.

Lương Hoàng sám ghi, đối với chúng sanh không có sự sai biệt khi nhập bình đẳng quán, không nghĩ kẻ oán người thân mà thường dùng con mắt thương yêu nhìn khắp chúng sanh. Nếu như chúng sanh ôm tâm oán đối với Bồ Tát khởi

tâm ác nghịch, Bồ Tát là chân thiện tri thức, khéo điều phục tâm, vì chúng sanh nói pháp mâu. Ví như biển cả hết thấy những độc hại không làm hư hoại được, Bồ Tát cũng như thế.

Người ngu vô trí không biết báo ân; cũng như chúng sanh khởi vô số việc ác không làm loạn động tâm Bồ Tát. Đó chính là nhẫn nhục nhu hòa vậy.

Động khí phát thô chẳng phải là đệ tử Phật. Phàm thấy người khác lễ Phật, chẳng được hướng đến phía trước đầu người ấy mà đi tắt qua. Có người xem kinh, chẳng được hướng trước bàn kinh mà đi tắt ngang.

Lời phụ: Văn nói: động khí phát thô tức ý nói nóng giận vậy. Đại Luật dạy: Không nhẫn có năm lỗi: 1). hung ác càng thêm, 2). sự rời hối hận, 3). chẳng ai wa, 4). tiếng xấu đồn xa, 5). chết đọa đường ác.

Chúng nghĩa ghi nơi chương đề cập tu hành rằng, chớ có sân giận. Bởi vì một niệm sân tâm khởi, trăm nghìn cửa nghiệp chương đều mở toang. Kinh mạn như núi cao, nước chảy không mòn. Vả lại, phi lý sân thô mà lại dễ trừ; chấp lý phát sân tế mà khó dứt. Thế hay xuất thế cũng vậy, nếu không đạt được chữ nhẫn từ ắt bại ngay nơi niệm sân.

Cho nên người quân tử lấy từ nuôi đức, lấy nhẫn dưỡng tâm; việc nhỏ không nhẫn được, mưu lớn phải loạn. Kiếp đao binh hung hiểm do chứa sân chiêu cảm do ngã chấp mà ra. Cho nên chứa sân làm sao thường có thật ngã được chứ! Biết ngã chấp vốn không, sân kiêu tự dứt; hiện tại, tương lai hẳn chứng đạt thể vô ngã.

Phàm đi nghe giảng phải nên đến sớm, chỉnh lý y phục, hai tay nâng kính, mắt nhìn thẳng, bước khoan thai, ngồi tất phải đoan nghiêm. Chẳng được ho lớn tiếng, nếu có ho thì phải lấy tay áo che miệng. Phàm nghe pháp, phải nghe mà nghĩ, nghĩ mà tu, chẳng được chuyên ghi nhớ danh ngôn để cung cấp cho việc đàm luận, chẳng được nghe vào tai liền thốt ra ngoài miệng, nếu có nghi vấn nên chờ lúc vừa giảng xong thì đưa kính đến để bên đài thuyết pháp, hướng lên pháp sư chấp tay xá chào rồi mới thưa hỏi. Nghe đáp xong rồi, lại cũng nên chấp tay xá chào mới lui ra.

Lời phụ: Sa-di yếu lược nói: Phàm thấy treo bảng thượng đường thì nên sớm lên pháp đường, đừng chờ pháp cổ đánh lớn. Bằng cách chỉnh đốn y phục, nhìn ngang tâm

mắt, tới thẳng pháp đường. Ngồi, phải thẳng và nghiêm. Không được nói bậy, không được ho và nhổ lớn. Phàm nghe pháp, phải nghe mà nghĩ, nghĩ mà tu. Không được chuyên nhớ danh ngôn để cung cấp cho việc đàm luận. Không được chưa lãnh hội xưng lãnh hội, vào tai ra miệng.

Phàm đi tiểu tiện chẳng được cúi đầu nhìn xuống, chẳng được cầm cỏ vẽ đất, chẳng được rán hơi ra tiếng. Chẳng được cách vách cùng người nói chuyện. Chẳng được nhổ nước miếng lên vách. Khi ra vào gặp người chẳng được làm lễ, nên nghiêng mình tránh đi. Chẳng được ven theo bên đường vừa đi vừa buộc áo giải. Nếu tiểu phải tóm gọn y phục, lại chẳng được mặc áo hậu mà tiểu giải. Tiện lợi hoàn tất, nếu chưa rửa tay thì không được cầm nắm đồ vật.

Lời phụ: Tăng chú viết: muốn đại tiểu tiện là nên đi ngay, đừng đợi trong cơ thể bức bách mà thẳng thốt. Ở trên sào tre, treo áo trực chuyết thì phải gấp xếp cho tề chỉnh, lấy khăn tay hoặc dây lưng buộc áo ấy, một là làm dấu nhận biết, hai là sợ rơi xuống đất.

Phải cởi đổi giày dép, không được mang giày dép sạch vào nhà xí. Đến nhà xí, phải ba lần đàn chỉ để cho người ở

trong đó biết. Không được thúc bách người ở trong đó cho họ phải ra. Đã lên nhà xí, lại phải ba lần đàn chỉ, niệm thầm bài kệ rằng:

Đại tiểu tiện thời
Đương nguyện chúng sanh
Khử tham sân si
Quyên trừ tội cấu.

Tạm dịch:

*Khi đại tiểu tiện,
Nên nguyện chúng sanh
Bỏ tham sân si
Khử trừ tội lỗi.*

Cúi đầu nhìn xuống thời khiến sanh tâm bất tịnh, cảm cỏ vễ đất thời mất chánh niệm. Rán hơi ra tiếng thời tự mình mắt oai nghi, lại động niệm người khác.

Kinh Văn Thù nói: Khi đại tiểu tiện, thân khẩu yên lặng như cây đá, chớ nên ra tiếng. Chưa tẩy tịnh thì khi gặp người không được thi lễ.

Bài 2 - KÍNH TRỌNG PHÁP

Lời thưa: *Phàm nghe pháp, phải nghe mà nghĩ, nghĩ mà tu, chẳng đặng chuyên nhớ lời hay, để giúp câu văn lý luận. Chuyên nhớ lời hay, mà không thực hành, thời không ích chi cho đạo. Như người nói ăn mà không ăn, thì đến bao giờ no bụng, cũng như đếm ngọc báu của người, rớt cuộc mình không có một đồng nhỏ. Bằng cây tài nghệ, khoe khoang chỗ tri kiến, không cần tỏ lý, thêm lớn cây cờ ngã mạn, trở thành thuốc độc. Chẳng đặng dùng miệng thổi bụi trên kính, có hai lỗi: (1) hơi hôi trong miệng ; (2) mất tâm cung kính ; cần phải lấy vật sạch lau đó. Văn Thù Vấn Kinh nói: sấm sửa đồ cúng dường mà lấy miệng thổi sạch bụi trên đồ cúng đó. Hơi hôi miệng bay ra làm ô uế đồ cúng vậy.*

Phàm sa-môn, cư sĩ, khi đọc kinh luật của Phật nên đốt hương chánh tọa, thấy kính như thấy Phật. Chẳng được nương dựa, chẳng được dùng tay không sạch mà cầm nắm kính tượng. Muốn đọc kinh, trước hết nên ngồi tĩnh tọa một thời gian ngắn, niệm thầm bài kệ rằng:

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì

Nguyện giải Như-lai chân thật nghĩa.

Tạm dịch:

Vội vợi không trên pháp thâm sâu

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu

Con nay nghe thấy chuyên trì niệm

Nguyện giải Như-lai nghĩa nhiệm màu.

Niệm xong rồi, chấp tay xá rồi mới mở kinh ra.

Đọc kinh, chữ chữ cần phải lý hội nghĩa giải, cùng với tâm tương ưng, chẳng được đọc lướt qua loa.

Lời phụ: *Thân người khó được, Phật-pháp khó nghe. Nên biết đời nay được thân người là do nhơn lành của đời trước biết tu dưỡng, biết giữ gìn 5 giới 10 điều thiện. Nay gặp được Phật-pháp, thì phải biết hết lòng trân quý kính trọng duyên lành này. Chúng ta sanh ra đời này tuy không gặp Phật tại thế, nhưng còn gặp được kinh điển chánh pháp của ngài để lại, nên chúng ta kính kinh như kính Phật. Khi đọc kinh Phật, trước phải lắng lòng khiến tâm bình khí hòa, để tinh thần định trụ trong lời Phật dạy thì mới hay thâm ngộ được Phật lý, chẳng nên đọc qua loa để lướt qua đi những thâm ý sâu xa trong lời Phật nói.*

Phàm đọc kinh, nên đắp y (phương bào) hoặc mặc áo tràng (áo ngoài). Trên bàn trừ kinh điển cùng với lư hương đèn ra, chẳng được để thêm các thứ tạp vật như trà quả, các thứ vật khác, còn bút viết, nghiên mực nên an trí nơi chỗ khác. Trên kinh có bụi, nên dùng giấy sạch mà lau, chẳng được dùng miệng mà thổi. Đọc xong hoặc ngơi nghỉ, cần phải đem kinh để lại trên giá kinh và gấp lại cho ngay ngắn. Đọc đến chỗ nào nên dùng chỉ vàng mà làm giấu ngăn ở trong kinh, trên đầu để lộ ra một chút, chẳng được bẻ gấp mép trang kinh làm giấu, chẳng được làm nhàu nát. Đọc kinh đến nửa chừng nếu tâm sanh tạp niệm, thì nên gấp kinh lại, đến khi tạp niệm tan rồi mới lại mở ra đọc tiếp.

Nếu có khách tới, hoặc trưởng bối, hay đồng học đến, đều nên gấp kinh sách lại rồi mới nên tiếp chuyện. Có kinh Phật ở trên bàn chẳng nên bàn luận chuyện thế gian tạp thoại, chẳng được cười và nói lớn tiếng, chẳng được khạc nhổ. Nếu phát cơn ho thì phải dùng tay áo che miệng. Nếu đọc kinh có được chút tâm ý lĩnh hội, thì chờ sau khi đọc kinh

xong, lấy giấy bút riêng để ghi chú bên ngoài, không được ghi chú ngay trên đầu sách. Nếu viết Kinh luật, tất phải viết chữ đứng ngay ngắn, bút tích mới sạch, chẳng được tùy ý thảo thư, lại chẳng được trước sau thêm vào nhiều lời hư nguy.

Lời phụ: *Khi đọc kinh tức là tiếp xúc với lời Phật dạy, quán tưởng như Phật đang tại tiền giảng giải cho mình vậy, nên phải dọn lòng, dọn mình cho trang nghiêm sạch sẽ. Chẳng nên vừa học đạo vừa đàm luận thế gian sự, lại chẳng nên loạn tưởng. Đối kinh sách phải biết trân quý mà chẳng cầu thả làm hư rách kinh điển. Muốn ghi chép những tâm đắc gì thì phải dùng giấy vở riêng khác, chẳng được viết loạn trên kinh.*

Phàm các kinh sách, phải nên như pháp cung phụng, Kinh Phạm Võng nói: Nếu là Phật-tử phải thường nhất tâm thọ trì đọc tụng kinh luật đại thừa, dùng giấy, vải, hàng lụa, thẻ tre, vỏ cây, cho đến lột da làm giấy, chích máu làm mực, lấy tủy làm nước, chẻ xương làm viết, để biên chép kinh luật, dùng vàng bạc cùng hương hoa vô giá và tất cả châu báu làm hộp rương, đựng những quyển kinh luật. Nếu không y theo pháp mà cúng dường kinh luật, Phật-

tử này phạm “khinh cấu tội.” Nếu kinh sách hư rách, nên mau tu sửa lại, phải luôn giữ gìn như mới vậy.

Phàm cầm nắm kinh tượng phải nên dùng hai tay bung lên ngang ngực, chẳng được một tay nách mang. Tay mình cầm kinh tượng không được hướng người khác lể lạy, lại chẳng được một tay xá chào cùng cúi mình chấp tay, chỉ nên dùng hai tay nâng kinh tượng lên ngang với mi mắt thời đủ lể vậy.

Phàm kính pháp, không chỉ riêng kính trọng kinh điển, mà phải đối với y bát, tích tượng, v.v... cũng lại như vậy. Còn nhiều thứ vô hình vô tướng đặc biệt lại càng nhiều hơn, không thể liệt kê hết, nên theo đây suy diễn ra tự biết vậy.

Lời phụ: *Pháp là con đường đưa đến sự giác ngộ, giải thoát tâm linh. Lời Phật dạy mỗi mỗi đều lưu xuất từ tự tánh mà tất cả ngôn giáo của thế gian không gì sánh bằng, bởi sách thế gian đều rơi vào tình thức, là sự thấy nghe hiểu biết bằng vào sự nhận thức của bộ não, sự vọng động của niệm lự. Vì vậy đối với pháp-bảo, chúng ta phải hết lòng kính tin mới mong đạt được sự lợi ích vô cùng tận của*

nó. Thêm vào đó, trong kinh giáo thường nói. Giác ngộ chẳng phải chỉ có một con đường mà có cả thấy 8 vạn 4 ngàn pháp môn. Cho nên đối với các pháp khí trong nhà Phật đồng đẳng cung kính vậy.

Thường thấy kinh sám ứng phó lưu thông ngày nay đa phần thuộc về ngụy soạn, tuy có một hai phần là chánh kinh, lại chỉ là những phần vụn vặt ô uế chẳng chịu được. Lại nữa, những hạng tân học gia gần đây thấy kinh uyên bác, cũng muốn lấy mà xem coi. Nhưng lúc xem coi, nếu chẳng phải nằm ngửa cũng là tựa lưng ngồi nghiêng, không thì uốn mình cong như ống đồng, đều là những hiện tượng chẳng phải chỗ nên làm của người học Phật, càng không thể xưng là cư-sĩ, sa-môn vậy. Hy vọng các vị có cùng chí hướng nên nỗ lực hết lòng khuyên bảo nhau để mong tránh khỏi ác báo.

Lời phụ: Kinh sám ứng phó đạo tràng là thuộc về những pháp sự cúng tế lễ nghi. Bởi cách thánh hiền càng xa, Phật pháp lan rộng trong nhân gian nên xen lẫn những tập quán, phong tục của mỗi địa phương cùng niềm tin của những giáo phái khác. Và vì muốn phù hợp với những giòng chảy đó nên trong kinh sám ứng phó mới soạn thêm nhiều phần

đi ra ngoài chánh văn của lời Phật dạy. Đặc biệt ngày nay, do sự văn minh của vật chất tăng vọt, việc in ấn kinh sách càng dễ dàng nên kinh sách số lượng phát ra rộng rãi và dễ dàng có được, chẳng phải như xưa phải chép tay, phải học thuộc lòng. Cho nên nhiều người đối kinh giáo lòng kính trọng giảm đi rất nhiều. Những hàng thức giả thấy kinh điển Phật giáo có chỗ xuất chúng nên cũng muốn tìm hiểu để tăng phân tri thức cho mình, thích lợi khẩu huyền đàm nên chỉ muốn tìm chương trích cú, dẫn giải những phần thích ý trong kinh mà đối kinh giáo lại chẳng thật lòng tôn trọng, nên có những hành vi, xu hướng chẳng đẹp mắt. Hy vọng người thật lòng học Phật nên lưu tâm cùng nhắc nhở nhau trên bước đường tu tập đạo giải thoát.



Bài 20 - CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH

Tăng Kỳ Luật ghi rằng, đi đường gặp chúng xuất gia có người bệnh liền phải kêu xe chuyên chở (tới bệnh viện) cúng dường đúng pháp. Nhẫn đến lúc chết cũng phải lo tâm liệm, mai táng không được bỏ bê.

Luật Tứ Phần, Phật dạy: Nếu muốn cúng dường Ta, trước hết nên cúng dường người bệnh, cho đến khi đi trên đường gặp chúng xuất gia có người bệnh; Phật dạy 7 chúng đều đứng lại chăm sóc. Nếu bỏ đi không săn sóc người bệnh thì thầy đều qui kết có tội.

Phàm sa-môn, cư sĩ khi thấy người bệnh tật, thời nên coi hộ chăm sóc, Kinh Phạm Võng nói: “Nếu Phật-tử thấy tất cả người tật bệnh phải tận tâm cúng dường như cúng dường Phật. Trong tám phước điền, chăm sóc người bệnh là phước điền lớn nhất. Nếu như cha mẹ, sư tăng, đều nên săn sóc cung dưỡng cho được lành mạnh ; nếu bỏ-tát lại vì lòng hờn giận không chăm nuôi, nhẫn đến thấy trong Tăng phường, thành ấp, nơi núi rừng, giữa đồng nội hay đường xá, hễ thấy có người tật bệnh mà không lo cứu tế, Phật-tử này phạm khinh-cấu tội.”

Lời phụ: Phàm người săn sóc bệnh luôn phải nói lời êm nhẹ, đừng dùng lời thô ác. Đến lúc lâm chung phần nhiều những ác nghiệp đều hiện ra không thể lập tức trừ dứt được. Cho nên người chăm sóc bệnh nhân nên biết dùng phương tiện đặc biệt khéo léo nói lời an ủi khuyên người ấy niệm Phật. Nếu không niệm lớn được thời chỉ thầm niệm và làm cho niệm niệm nối tiếp nhau một tích tắc không ngừng. Thừa phước lực này mà làm nhân vãng sanh Tịnh Độ.

Tĩnh Hành Đường ghi rằng: thường trong các thứ khổ, bệnh khổ là sâu nhất; trong các loại phước săn sóc bệnh là phước hơn cả. Vì thế cổ nhân lấy có bệnh làm thiện tri thức; nhắc người lấy săn sóc bệnh làm phước điền. Nay ở tông lâm có người bệnh phải đưa tới Tĩnh Hành Đường; không những ở đó tu tỉnh cải nghiệp để bệnh lành mà cũng muốn người bệnh ban đêm yên tĩnh một mình có dịp suy gẫm đại sự, đâu có luống phí chứ?

Đã theo lệnh đường chủ săn sóc thuốc thang, lại nhắc nhở thường trụ cung cấp đầy đủ nhu cầu cho người bệnh. Lại phải quán thân này bốn đại không điều hòa, trăm đốt muốn rã rời; ăn uống giảm dần, thuốc thang hết hiệu quả. Tiểu tiện ra trên giường, rên rỉ nằm liệt chiếu, như cá bơi trong chảo dầu bỏng chốc bị nóng bỏng. Như đèn trước gió, trong tích tắc tắt ngúm. Nên biết thân này không tồn

tại lâu, hẳn phó thác cho tử thần. Đường trước mờ mờ chưa biết về đâu. Nếu việc gì chưa xong thì làm cho xong, nên giữ tâm không để vướng bận. Người bệnh phải biết rõ nhân quả, tỉnh táo nhận ra tội lỗi, có tâm hối hận ăn năn tức là cơ hội lành mạnh. Tâm đã trong sạch, bệnh cũng tự trừ. Như có bị nhức đầu nóng trán kêu khổ, thì nên thâm lặng suy tư thọ bệnh là ai? Đã không thấy người, bệnh từ đâu đến? Người - bệnh cả hai đều quên, giúp kia thấy rõ phân minh; nhìn đúng như thế thì bệnh kia liền dứt.

Trong khi chăm sóc bệnh nhân thời nên thầm niệm bài kệ rằng:

Kiến tật bệnh nhân

Đương nguyện chúng sanh

Tri thân không tịch

Ly quai tránh pháp.

**Án, thất rị đa, thất rị đa,
quân tra rị, sa phạ-ha (3x).**

Tạm dịch:

Khi thăm người tật bệnh

Nên nguyện cho chúng sanh

Biết thân vốn lặng không

Xa lìa mọi tranh cãi.

Niệm xong, nên dùng lời tốt lành mà an ủi người bệnh, khuyên họ nên hết lòng niệm Phật. Nếu kia có cần gì, nên hết lòng giúp đỡ, trừ những việc ngoài khả năng.

Lời phụ: Vì chúng sanh tham đắm tới chết vẫn không biết. Phật dạy sự đời đời của vạn vật là khiến cho ta biết được vô thường sắp đến, làm cho tâm niệm phấn chấn, tỉnh táo vượt qua mà lo gấp tu hành. Xử dụng nhà từ đại này nên nghĩ đến thân mạng vô thường nhanh như hơi thở. Người khỏe mạnh còn thể hướng gì người bệnh ư?

Luận Đại Trí Độ ghi rằng: Từ lúc sanh ra đã biết làm thiện, nhưng đến lúc lâm chung lại khởi ác niệm bèn sanh vào nơi ác đạo. Còn từ lúc sanh thời chỉ biết tạo ác, nhưng đến lúc lâm chung biết hối hận khởi được niệm lành lại có thể sanh lên cõi trời. Vì vậy khi chăm sóc, nên đưa kinh tượng tới chỗ người bệnh (như kinh Di Đà, tượng hoặc hình Phật A Di Đà, Quan Âm) ghi rõ tên kinh, tên tượng nói với người bệnh khiến mở mắt xem thấy để được tỉnh táo. Chăm sóc người bệnh như thế, công đức rất lớn vậy.

Lại trong qui tắc, nếu vị tăng mắt nên đọc chú Tỳ Lô tán sa; như kinh ghi rằng: Đem chân ngôn này chú nguyện (gia trì) trong đất cát rải trên người chết và rải nơi tháp mộ người chết ấy, nếu lỡ sanh vào ở nơi ác thú, khi được ánh sáng

chiếu đến thân thể, liền có thể trừ diệt được các tội báo, khiến kia đoạn dứt khổ báo mà được sanh về nước Cực Lạc v.v...

Đức Thế Tôn nói bài kệ rằng:

Nên chăm sóc người bệnh

An ủi và hỏi thăm

Thiện ác có báo ứng

Gieo nhân kết trái lành.



Bài 21 - NHẬP THẤT TỊNH TU

Phàm sa-môn, cư sĩ muốn nhập thất tịnh tu càng phải nghiêm túc hơn, chẳng được phóng dật tự tiện, chẳng được ăn riêng một mình trừ lão bệnh. Chẳng được hút thuốc, uống rượu. Ngoài hành lý và y bát ra, chẳng được đem theo các vật dụng tinh xảo quý báu chi khác, để làm đồ trang sức xem cho đẹp. Chẳng được chế tạo tơ lụa làm y phục, chẳng được chế da lông thú làm y phục để chống cực hàn (giá rét).

Lời phụ: *cách thức việc đóng cửa khóa tu khởi đầu từ Kinh Viên Giác, Phật vì hành giả tu thiền quán mà qui định thời gian tu tập.*

Kinh Viên Giác, Phật bảo Viên giác Bồ tát rằng: “Thiện nam tử! Tất cả chúng sanh, hoặc khi Phật còn tại thế, hoặc sau khi Phật diệt độ, hoặc trong đời mạt pháp, có những chúng sanh sẵn đủ tánh Đại thừa, tin giác tâm viên mãn bí mật của Phật, muốn theo đó tu hành; nếu có ngoại duyên chướng ngại thì nên tùy theo bốn phạm quán chiếu như ta đã nói ở trên. Nếu chẳng bị ngoại duyên chướng ngại, thì

nên cho đồ chúng an cư nơi Già Lam (chùa chiền), đại chúng cùng tu.

Kiến lập đạo tràng, thiết lập kỳ hạn: dài là 120 ngày, trung bình là 100 ngày, ngắn là 80 ngày, tùy duyên sắp đặt chỗ ăn ở sạch sẽ cho dễ nhập đạo.

Xưa có vị cao tăng, quanh năm chỉ mang một đôi giày, lại cả đời gần như chỉ mặc một chiếc áo nạp. Cho nên làm đệ tử Phật đều phải nên sống đạm bạc.

Lời phụ: Cao Tăng ở đây tức ý nói ngài Huệ Hưu pháp sư đời nhà Đường, ngài theo hầu đức Tổ Hồng luật-sư, nghe bộ Luật Tứ Phần hơn ba mươi lần, rồi ngài nói với hậu học rằng: “Ta trước nghe tạng Kinh, tạng Luận một quận thời nhập tâm, thế mà nay nghe bộ Luật. Ôi thôi! càng nghe càng mờ ám, đâu chẳng phải cái Lý còn có thể dễ tìm, sự thật khó mà tỏ biết.

Ngài Huệ Hưu kính cần ba nghiệp, giữ tụng sáu thời, tuân giới cấm, giữ đạo hạnh, càng già càng cố gắng, y phục vừa đặng che thân, khăn vắt trên vách (không cần chỗ vắt kỹ). Mang một đôi giày bằng gai, hơn ba mươi năm, gập chỗ nào dễ đi thì đi chân không.

Có người hỏi: sao vậy?

Ngài trả lời “của tín thí khó tiêu.”

Ngài Huệ Hưu thường thân hành đến nghe đức Lệ Công giảng luật.

Lệ Công hỏi: pháp sư đại đức tuổi già, còn cần bộ luật làm chi?

Huệ Hưu đáp: tôi nhớ thuở mới xuất gia, từ trong miệng cọp mà ra, đâu thể vì việc già yếu mà hòng thôi học ấy u. Tôi buồn, vì không được thường nghe vậy thôi”.

Chẳng được thiết kế điêu khắc hoa văn lên giường lớn. Trong phòng ngoài giường chõng bàn ghế ra chẳng nên bày biện thêm nhiều vật khác. Trong phòng chẳng nên treo đồ họa đối liễn chi khác, ngoài những lời cảnh sách khắc lên chỗ ngồi.

Lời phụ: Tăng chú viết: Giường, mùng, mền và tọa cụ là một trong bốn món thánh chủng, không thể thiếu. Song đồ ngồi và nằm, phải biết vừa đủ chớ quá cao sang, để tấn tu đạo nghiệp, hầu mong chứng quả Bồ-đề, nên đức Phật gọi là Tri túc thánh chủng.

Khi xưa vua Hy Tông ban cho ngài Ngô Đạt thọ tòa trầm hương còn tổn phước mà mắc báo, nên bỗng nhiên thấy một hột châu lăn vào cổ vế bên trái của mình, làm thành mụn ghẻ có hình mặt người, đau nhức vô cùng. Ngài Ngô Đạt quốc sư chỗ kiến giải hơn người, ngồi thứ biết bao, chỉ

vì mong tâm một niệm không tri túc, đức tôn hạ đến. Chúng ta là hạng người nào, chẳng lầy đó để răn dè ư!?

Chẳng được để bày lưng hông ngực, chẳng được ngủ ngày, chẳng được tu tập công phu ngoại đạo, chẳng được học quyền thuật, chẳng được học tập đồ họa tranh ảnh trừ họa vẽ Phật-tượng, v.v... chẳng được tích chứa tài vật, trân bảo, v.v...

Lời phụ: *Khi Phật còn tại thế, được thân cận Phật quán chiếu theo chánh pháp. Sau khi Phật diệt độ thì treo bảy hình tượng Phật, mắt nhìn tượng Phật, tâm nghĩ hạnh Phật, sanh niệm tưởng nhớ Chánh Pháp như lúc Phật còn tại thế.*

Lại treo những tràng phan, hương, hoa, trải qua 21 ngày, đánh lễ danh hiệu của mười phương chư Phật, thiết tha cầu sám hối, luôn luôn nhiếp niệm tu theo Thiên quán kệ trên, trải qua 21 ngày, nếu gặp cảnh giới lành thì tâm được khinh an.

Khi cạo tóc nên thầm niệm bài kệ rằng:

Thế trừ tu phát

Đương nguyện chúng sanh

Viễn ly phiền não

Cứu cánh tịch diệt.

Tạm dịch:

Cạo bỏ râu tóc

Nên nguyện chúng sanh

Xa lìa phiền não

Rốt ráo thanh tịnh

Án tất điện đô mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà-ha.

(3 lần)



Bài 22 - DUYÊN SỰ KHI RA NGOÀI

Phàm sa-môn, cư sĩ không việc cần thì chẳng nên ra ngoài du ngoạn. Nếu có duyên sự cần đi, chẳng được đi như chạy, chẳng được đi mà lay động cánh tay. Không được đi mà luôn nhìn qua hai bên những người và vật. Chẳng được vừa đi vừa nói cười, chẳng được đi mà cùng nam nữ hay tăng ni trước sau đáp đối theo nhau. Không được đi mà cùng người say người cuồng trước sau đáp đối theo nhau. Không được cố nhìn người nữ, không được dùng khoe mắt cố nhìn người nữ. Nữ ni đối với người nam cũng lại như vậy.

Lời phụ: *Tăng chú viết: nếu không có việc chi cần thiết thì đừng đi ra ngoài tốt hơn.*

Trong Hành Hộ nói: phép đi thường phải nhìn bằng thẳng tới, nhìn đất cách bảy bước, chớ đạp chết loài trùng kiến.

Thanh Quy nói: chẳng đặng nắm tay đồng đi luận nói việc đời phải quấy. Chẳng được vừa đi vừa nói cười: một là tránh riêng mình tán loạn thân tâm, hai là người thấy không sanh lòng kính tín.

Văn nói người say, người cuồng mà đi theo gần ắt có chỗ hại, liền phải quanh lánh, hoặc tẻ qua đường khác mà đi, phàm xe ngựa, chó dại, ác thú, v.v... cũng phải lánh xa.

Phàm gặp bậc tôn trưởng, nên trước đứng ở chỗ thấp hoặc đứng sang bên. Phàm gặp các cuộc biểu diễn trò chơi, ảo thuật, cùng ẩu đã đánh lộn cãi vã, tiệc vui, lễ hội, tế thần, cờ bạc, v.v... đều phương tiện tránh đi, không được dừng ngó.

Lời phụ: nếu gặp bậc tôn túc hay người quen biết, đều phải đứng lại một bên dưới đường, đợi kia đến cúi đầu, chấp tay thưa hỏi. Kia đáp rồi, ta lại chúc: quý ngài đi đường bình an. Chúc nguyện cho kia hiện đời lìa các tật bệnh, và khỏi các nạn, ... gieo trồng nhân lành cho đến khi họ thành Phật.

Tăng chú nói: phàm gặp “quan phủ” không luận lớn nhỏ, đều phải quanh lánh, cho đến các việc đánh lộn, tế lễ thầy đều chẳng nên dừng lại xem coi. Bởi nhiếp niệm thời vững thân, xem coi thời mắt oai nghi, hoặc mang họa lỗi. Người xưa nói: mắt không ngó sắc phi lễ, miệng không nói những chuyện chợ giếng, xóm làng, ... người học đạo cần phải xa lìa các việc huyên náo ấy.

Phàm khi thấy các loài sinh vật nên khởi lòng thương xót. Kinh Phạm Võng nói: “Khi thấy tất cả chúng sanh, cần nên xướng lời như vầy: chúng sanh các người, trọn một báo thân này nên thọ tam Quy-y và hành trì 10 giới.” Nếu gặp trâu ngựa heo dê, hết thấy các loài súc sanh, nên tâm niệm miệng nói lời rằng: “người là súc sanh, nên phát bồ-đề tâm, v.v...”

Lời phụ: *Kinh Độ Cửu* nói: xưa có thầy sa-môn trì bát khất thực, thấy một gã đồ nhi ôm một con chó đem đi giết thịt.

Sa-môn bảo: “tội sát sanh rất là bất thiện, ta nguyện đưa com trong bát ta, đổi con chó này, cho mạng nó được sống, thí chủ được phước vô lượng.”

Như vậy vị sa-môn năn nỉ hoài, mà gã đồ nhi cũng chẳng khứng chịu. Túng thế, vị sa-môn trút hết com trong bát ra cho con chó ăn, rồi lấy tay xoa đầu nó rồi lạy chú nguyện nói rằng: “Đời trước người tạo tội chi, mà nay mắc báo làm thân chó, vừa đói khát, lại còn bị người ta giết mà ăn thịt, không được tự tại. Vậy ta chú nguyện cho người, đời đời tội diệt phước sanh, thoát kiếp cấu thân, được sanh làm người và gặp ngôi Tam-bảo”.

Con chó được ăn cơm của vị sa-môn, liền sanh tâm lành, vui mừng khắp khởi, biết mình đã được quy y. Sau khi mạng chung, đầu thai làm thân trai sanh vào nhà ông Đại trưởng giả.

Bấy giờ vị sa-môn đi khát thực, có dịp đi ngang qua trước cửa nhà trưởng giả. Cậu con trai thấy sa-môn vui mừng lễ dưới chân và cúng dường trăm món, rồi xin theo hầu vị sa-môn để xuất gia. Lần lần tu tập thông hiểu nghĩa kinh và chứng được “tam muội” đến bực bất thối chuyển. Rồi khai hóa cho tất cả người đời cũng được phát tâm Bồ-đề tu hành theo đạo Phật. Ôi! loài súc sanh kia còn được đắc đạo, huống là làm được thân người đâu lại chẳng chứng quả ư!

Phàm vào phố chợ, chẳng được tùy tiện ngồi hàng quán rượu, chẳng được ngồi hàng quán giết thịt, chẳng được đi vào các con đường chỗ buôn hương bán phấn, trừ hàng Bồ-tát việc làm của mình đã xong, đặc biệt muốn đến kia để giáo hóa cho họ thì chẳng liệt kê vào đây.

Lời phụ: Khi có việc vào phố thị, nên cùng bậc lão thành đi chung. Nếu không có bậc lão thành đi chung thì phải

biết chỗ có thể đi. Không được hay đến nhà thí chủ thân tình hoặc chỗ am viện thân tình mà đòi hỏi các thứ.

Phàm khi mua đồ, không được tranh đắt rẻ, thấy giá cả không vừa ý thì đừng mua là được rồi. Nếu đã lỡ mua rồi tuy giá có mắc hơn chỗ khác cũng không thể từ chối khiến cho kia sanh lòng hờn giận gây chuyện khiến thiệt thòi. Nếu bị người vũ nhục cũng nên phương tiện tránh đi, chẳng được quyết lòng đòi phân rõ trắng đen. Nếu bị tré nít chọc mắng, nên bình tâm đi thẳng, chẳng nên mắng chửi trả lại. Nếu nghe chỗ có nguy hiểm thì chẳng nên mạo muội đi vào chỗ hiểm nạn đó. Nếu cưỡi ngựa hay ngồi xe, đi chung hay đi riêng đều nên khuyên kia niệm Phật.

Lời phụ: Tăng chú nói: không được kèo nài, vì sợ kém hao của người, chẳng nên trả giá mắc, vì sợ lãng phí của tín thí và của thường trụ. Nếu bị người khác lán lướt dành mua thì phương tiện khéo lời lánh đi.

Phàm cư sĩ đến nhà người, trừ những việc cần thiết phải trao đổi, chẳng được nói nhiều cười nhiều, nên nhất tâm niệm Phật. Nếu biết kia là người học

Phật, đặc biệt đến mình có ý thưa hỏi, thì phải nên hết lòng đem giáo lý đại thừa mà giới thiệu cho họ, khai đạo mở pháp lành truyền trao cho họ biết niệm Phật, giới sát, v.v... Nếu không vậy thì chẳng nên rộng nói, chỉ nên khéo léo mà dẫn dắt họ. Nếu gặp sa-môn đến nhà người hoặc lục thân quyến thuộc thì cần phải nghiêm cẩn y theo chương 18 “Đến Nhà Người” trong Oai Nghi Môn đã nói rõ, nơi đây chẳng cần trùng thuật lại.

Lời phụ: Oai nghi chương Đến Nhà người nói: Có chỗ ngồi khác mới nên ngồi, không được ngồi tạp. Nếu muốn ngồi, trước hết phải xem kỹ chỗ ngồi: có khí giới không nên ngồi, có đồ quý không nên ngồi, có y phục và đồ trang sức vân vân của phụ nữ không nên ngồi.

Phải xét kỹ cử động, không được để mất uy nghi. Người ta hỏi kinh thì phải biết lúc đáng nói lúc không đáng nói, thận trọng đừng làm cái việc nói không phải lúc.

Đến thăm người thân, phải trước hết vào nhà chính lạy Phật, hoặc đến trước tượng thánh trong nhà nghiêm chỉnh chấp tay, thứ đến cha mẹ bà con, v.v... nhất nhất chào hỏi. Không được nhìn hai bên một cách bất chính. Không được nói tạp.

Nói với phụ nữ thì không được thấp tiếng nói thầm. Không được nói nhiều, Không được trá hiện uy nghi, giả trang thiền tướng, mong họ cung kính. Không được nói dối trá chánh pháp của Phật, đáp rồi loạn lời hỏi của người, tự khoe đa văn, cầu họ cung kính. Không được lo liệu việc nhà của người. Không được nói lỗi lầm trong tứ chúng.

Bộ Hành Hộ nói: vào nhà thế tục, khi đứng, khi ngồi phải đủ oai nghi, nói lời từ thiện, đừng có thô kịch, và đừng nói chuyện thế gian tạp nhạp. Phải nói lời đạo đức, thêm lớn thiện tâm cho người, thường nhiếp sáu căn chớ nên phóng túng.

Phàm vào Tự Viện, trước nên đến khách đường, nên đánh lễ thầy Tri-khách, hoặc thầy Tiếp Hiện đang có mặt. Vừa gặp thời liền lễ bái, nếu tự mình là tỳ-kheo thời nên chấp tay xá chào rồi mới thưa hỏi. Phàm vào cửa Chùa, chẳng được đi cửa chính giữa, nên duyên theo cửa bên trái hay bên phải mà đi. Duyên theo cửa bên trái thì bước chân trái trước, duyên theo cửa bên phải thì bước chân phải trước. Không được vô cớ lên đại điện đi dạo.

Lời phụ: Oai nghi nói: đi vào cửa chính giữa, thời thái độ xông pha không oai nghi tôn kính. Người thế gian khi vào

chón công phủ vương triều, còn không dám đi chính giữa, hướng chi ngôi Bửu Điện của vị Pháp vương, mà lại chẳng duyên hai bên trái phải mà đi hay sao? Trong khi ra vào chánh-điện, đều day mặt ngó về hướng Phật.

Khi vào chùa, thấy đất có trùng, chó làm sát hại. Phải ca ngâm khen ngợi Tam-bảo, và chẳng được nhỏ nước miếng nơi đất chúng Tăng, hoặc thấy cỏ rác đồ bất tịnh, phải mau dọn dẹp đi.

Chánh điện là nơi để thờ Phật, lễ bái trang nghiêm, chiêm ngưỡng Phật tượng như Phật còn tại thế, đâu nên vô sự mà lên chánh điện dạo chơi. Cổ Đức nói: vô sự không nên lên điện Phật, dạo chơi chẳng đi đến trong tháp, nếu chẳng nhưn việc quét đất, và dâng hương cúng nước, dầu có phước hà sa cũng tiêu.

Vào điện tháp, phải đi vòng quanh bên phải, không được đi vòng quanh bên trái. Không được trong điện tháp mà hỉ nước mũi, nhỏ nước miếng. Nhiều tháp thì hoặc 3 vòng, 7 vòng, cho đến 10 vòng, 100 vòng, và phải biết số vòng ấy. Không được đem nón gậy, v.v... để dựa vào vách điện Phật.



Bài 23 - TỔNG TĂNG HẬU SỰ

Đại Sư Hoằng Nhất khai thị cho người sắp mất:

1. *Khi bệnh chưa nặng: có thể tiếp tục uống thuốc, nhưng phải niệm Phật, không nên nghĩ rằng uống thuốc sẽ lành bệnh.*

2. *Lúc bệnh nặng: phải buông bỏ hết tất cả, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tây Phương (nếu thọ mạng chưa hết, thì sẽ mau lành bệnh), nếu cảm thấy đau đớn, cũng không nên sanh lòng kinh hoảng, mà nghĩ rằng ta đang trả nghiệp, lúc tâm trí còn sáng suốt, phải tỉnh thiện tri thức đến thuyết pháp, khiến cho sanh lòng hoan hỷ.*

3. *Lúc lâm chung: không nên hỏi di chúc, không nên trò chuyện. Nếu bệnh nhân muốn lau mình, thay quần áo, thì nên y theo ý của bệnh nhân làm, bệnh nhân muốn ngồi hay nằm thì cũng tùy ý của bệnh nhân, không nên miễn cưỡng, phải tỉnh người đến hộ niệm, trong phòng bệnh nhân phải thờ một tượng Phật A Di Đà tiếp dẫn, để cho bệnh nhân trông thấy. Phải luân phiên hộ niệm, khuyên bảo bệnh nhân niệm Phật, tiếng niệm Phật không thể chối tai.*

4. *Lúc mạng chung: không nên khóc lóc, dờn động, lau mình, thay áo, không cần rờ đỉnh đầu xem có hơi nóng hay không, tám tiếng đồng hồ sau, nếu các khớp xương đã*

cứng, thì nên lấy khăn thấm nước nóng đắp lên, không bao lâu sẽ mềm mại.

Phàm cư sĩ khi trong nhà gặp phải cha mẹ hay người thân quyến lâm chung. Trước lúc người ấy mạng chung, nên lấy chỗ đi về của người lâm chung mà xử sự, phải đem sự việc này thông báo trước cho mọi người trong nhà cùng biết. Trong phòng nên quét dọn sạch sẽ, nên đốt nhang khuyến cả nhà cùng niệm Phật. Luôn lấy cảnh giới tốt đẹp ở tây phương Tịnh-độ để khuyến khích cho người bệnh hướng về.

Lời phụ: Kinh ghi rằng, người lúc lâm chung muốn nghe tiếng chuông, tiếng khánh làm tăng thêm chánh niệm cần thiết ngay trước lúc hơi thở chưa dứt hẳn. Thông Cáo Lục Hộ Niệm: Thân bằng quyến thuộc đến phúng viếng, đều phải tuân theo những điều sau đây:

- 1. Trong khi Ban hộ niệm đang niệm Phật, mọi người phải giữ im lặng.*
- 2. Bây giờ là lúc mọi người tỏ ra lòng thành kính, chỉ có niệm Phật, tiếng niệm Phật sẽ giúp cho bệnh nhân an lành tự tại vãng sanh tây phương cực lạc thế giới.*

3. *Xin quý thân hữu niệm Phật ra tiếng, nếu không biết niệm, thì niệm theo nhỏ tiếng.*
4. *Trong lúc Ban hộ niệm đang niệm Phật, xin đừng làm bốn điều dưới đây:*
 - *Xin đừng đốt giấy tiền vàng bạc. (để tránh không khí làm ô nhiễm, ảnh hưởng mọi người đang niệm Phật)*
 - *Xin đừng sờ mó thân thể. (để tránh bệnh nhân động tình ái, khiến cho mất đi chánh niệm).*
 - *Xin đừng khóc than thê thảm. (nếu cảm thấy quá đau lòng, xin mời ra bên ngoài)*
 - *Xin đừng hỏi han bệnh nhân. (để tránh làm trở ngại bệnh nhân đang niệm Phật)*
5. *Muốn đàm luận chuyện khác, xin mời đi nơi khác.*

Đại Sư Ấn Quang khai thị ba điều lúc lâm chung:

1. *Phải khéo khai thị an ủi, khiến cho bệnh nhân sắp mất sanh lòng chánh tín. Tha thiết khuyên bệnh nhân, buông bỏ tất cả, nhất tâm niệm Phật, nếu có dặn dò việc gì, bảo hộ mau dặn dò, dặn dò xong, bảo hộ không nên lo nghĩ chuyện khác, chỉ nghĩ đến ta sắp theo Phật sanh về cõi Cực Lạc, nhất tâm chí thành niệm Phật, nhất định cảm được lòng từ bi của Phật, Ngài đích thân đến tiếp dẫn, liền được vãng sanh.*

2. Mọi người luân phiên niệm Phật, để hộ trì tịnh niệm cho bệnh nhân. Tâm lực của bệnh nhân yếu ớt, không thể liên tục niệm lâu dài, ngay trong lúc này phải nhờ người khác hộ niệm, mới được đắc lực. Nên biết rằng: Những người chịu giúp bệnh nhân tịnh niệm vãng sanh, cũng được quả báo người khác hộ niệm cho mình, đừng nói là chỉ vì cha mẹ mới hộ niệm như vậy, cho dù là người không quen biết cũng phải giúp họ hộ niệm, cũng là bồi dưỡng phước điền của mình, giúp cho một người thành tựu vãng sanh tịnh độ, tức là giúp cho một người thành tựu làm Phật, hộ niệm nên chia thành từng nhóm luân phiên niệm Phật, pháp khí chỉ dùng một cái khánh, niệm Phật không mau không chậm, từng chữ rõ ràng.

3. Tuyệt đối không nên dờ dộng hay khóc lóc, e sợ làm hỏng việc. Bệnh nhân lúc sắp phân chia Phạm, Thánh, Người, Quý, lúc đó chỉ niệm Phật cho thần thức của họ, không nên lau mình, thay quần áo, dờ dộng, khóc lóc, để cho họ tự nhiên ngồi nằm, vì vậy có thuyết rằng: Đỉnh nóng sanh cõi Phật, nơi mắt sanh cõi trời, ngực nóng sanh cõi người, bụng nóng sanh nga quý, đầu gối đọa súc sanh, bàn chân xuống địa ngục. Lúc này mọi người nên khẩn thiết mà niệm Phật, không nên thăm dò hơi nóng của người lúc lâm chung, họ quyết định đời nghiệp vãng sanh.

Nếu người bệnh đã dứt hơi thở, người trong nhà chớ nên bi ai khóc lóc, cũng không nên hoang mang vội vã, cần tiếp tục gia công niệm Phật, cùng chung niệm Phật liên tục từ 3 cho đến 5 canh giờ sau mới ngưng nghỉ. Nếu người chết hơi ấm còn chưa tan hết, chớ nên tô điểm, cũng không được lấy tay sờ mó lên thi thể. Đợi đến khi hơi ấm tan hết, sau đó mới trang điểm tâm liệm. Chớ nên đốt “quan phiếu” (giấy công cứ) cùng giấy tờ vàng mã tế lễ.

Lời phụ: Ngài Liên Trì nói rằng: “người để tang chỉ buồn thương bên trong không nên để lộ bi thương sâu khổ.” Sau khi dứt hơi thở chớ tàn một cây nhang mới sắp xếp tang lễ, hoặc đưa ra một số việc cần làm, chia đều để tránh tranh cãi nhau.

Nên sắp xếp với nhân viên nhà thương hay nhà quàn không được động tới thân xác trong vòng 8 tiếng đồng hồ. Trong thời gian đó nên luân phiên niệm Phật không dứt. Sau đó mới tắm rửa, thay quần áo và di chuyển thi hài đi nơi khác. Nếu người chết lúc sống tu hành tịnh nghiệp đến lúc này thời hỷ được người khác trợ lực cũng như gắm có thù hoa.

Chúng nghĩa ghi rằng: Công tích người lúc sanh tiền tới lúc lâm chung mới trải nghiệm, không hẳn là người có bệnh hay không bệnh, mà chỉ xem trước giờ ra đi có nhẹ nhàng, tự tại hay không mới biết được mà thôi.

Xin đọc thêm Những Điều Cần Biết Khi Hộ Niệm ở Phần Phụ Lục bên dưới để hiểu thêm.

Khách đến tất cần phải thỉnh họ niệm Phật, nên từ chối tất cả phẩm vật tế lễ bằng các loài súc sinh. Nếu gần đó có bậc tịnh giới sa-môn, nên thỉnh đến niệm Phật, tụng kinh làm đám. Bằng chẳng có, thì hàng cư sĩ tự thân cùng tang quyến tắm gội sạch đốt hương làm lễ, trong “Nghị Đường” nên thiết lập một bàn thờ Phật, rồi cùng chung nhau thiết lễ tụng kinh. Vì thần thức người chết và tâm linh của tang quyến đặc biệt vô cùng gần gũi tương thông. Khi tụng niệm, hàng quyến thuộc càng thêm chí thành khẩn thiết vậy. Bất tất phải y theo tập tục thế gian nhất quyết phải thỉnh cho được Tăng đạo.

Lời phụ: Nếu người chết lúc sanh tiền không tu tịnh nghiệp, thì đến lúc này đây hoàn toàn trông vào tha lực, chính là từ trước lúc tắt hơi thở trở đi niệm Phật ngay cho tới khi

nhập quan về sau. Tuy không mong được lợi ích nhiều, nhưng lợi ích có thừa. Chỉ có lúc lâm chung mới qui tụ được người đồng chí phân ban niệm Phật, giúp người mất được chánh niệm vãng sanh. Cho nên niệm Phật là điều không thể thiếu được.

Thứ nữa, trừ các nghi thức thông thường ra, nên dán cáo phó viết thêm vào các khoảng còn trống. Viết rằng: “Trong hàn-xá có tang, cả nhà đều tuân thủ theo Phật chế, chẳng giết sanh mạng, chẳng dùng đồ mặn, các thứ nùng cay, chẳng đốt vàng mã giấy tiền. Quý khách có lòng viếng thăm phúng điếu, ngoài việc dâng hương niệm Phật ra, chẳng dám phiền đến các việc khác.”

Nếu khai đường tế lễ, muốn dùng lễ Nho-gia cũng tốt, chỉ cần lấy việc chẳng sát sanh làm trọng. Phàm quan khách khiêng gánh phải tốn nhiều sức lực thì lấy rượu riêng đãi. Ngày khai đàn giảng linh, nên trước chuẩn bị bày biện một giảng đường, thỉnh một thầy có thể thuyết giảng Phật-pháp tùy thời gian ấn định bao lâu đó, quan khách đều đến ngồi nghe, trong gia quyến cũng đều trải chiếu dưới

đất ngồi nghe. Nếu không có giảng sư, trong hàng cư sĩ tự cũng có thể thuyết giảng. Nếu người giảng là cư sĩ thuộc hàng con cháu của người chết, thì chẳng được tự đứng trên đài giảng, mà nên đứng ở chính giữa bên dưới giảng đài, hướng lên mà thuyết giảng, trong nhà mọi người trải chiếu ngồi trên đất. Ngồi tất nên ngồi xếp bằng, khiến cho quan khách thấy đều sanh tịnh cảm.

Lời phụ: Đã nhập quan xong, đặt quan tài nơi trượng thất, bày các đồ cúng như lúc sống. Giữa pháp tòa trên đặt chân dung và bài vị. Nhân tuần thất thì thiết bày phẩm vật phụng cúng, ngoài ra, lư nhang, bình hoa phải chăm sóc gọn gàng sạch sẽ, đốt nhang liên tục, hai buổi dâng trà, cơm, thức ăn cúng dường.

Nếu có bậc trưởng lão và quan chức hàng tôn quý phúng viếng, môn đồ lay đáp lễ cho phải phép. Tiếp đón các vị khách cho đủ lễ nghi không nên thiếu sót, thì đám mới trang trọng; đồ đạc của họ không di dời chỗ khác.

Lại trong nhà chẳng nên dùng phèn la chiêm trống inh ỏi, nên lấy “pháp loa” (kèn ốc, hay tù và) làm hiệu lệnh, dùng ống sáo, ống tiêu để hòa nhạc

tiếc thương. Trước cổng treo một lá phang dài, lá phang có thể dùng vải hay giấy, dính lên phía trên hình Phật phóng quang tiếp dẫn. Lúc khởi hành, cầm lấy phang này đi hàng trước dẫn đường. Quan khách có nhiệm vụ tổng tắng, có thể không cần dùng đồ trắng, nhưng trên vai mang băng-rô cài hoa sen, màu sắc có thể là xanh hồng lục trắng đều được, không nhất thiết phải dùng thuần trắng; Nếu dùng màu trắng, thì trên vải trắng nên viết sáu chữ “Nam Mô A Di Đà Phật”, khiến cho mọi người nhìn thấy đều nhiếp niệm Phật hiệu, trợ giúp kia vãng sanh. Trên đường gặp người điếu viếng cũng lại như vậy. Nên chuẩn bị trước một bài văn Tịnh độ, nói rõ lý do ở trong đó. Trên quan tài nên an trí đài hoa sen, ở giữa đài hoa sen an trí tượng Phật tiếp dẫn, để cải đổi tập tục dùng chim bạch hạc. Còn trong suốt thời gian trên đường đi đều nên xưng niệm danh hiệu Phật, như xưng bái bài Tán Hương vậy, dùng trường vận hợp với sáu chữ Nam mô A Di Đà Phật niệm rải dài ra, để tránh trường

hợp người trước người sau sai lệch chẳng đồng. Khi đưa tiễn đến đầu núi, mọi người cùng chung tụng một cuốn A Di Đà Kinh, xưng niệm danh hiệu Phật chừng 1 canh giờ rồi mới giải tán.

Lời phụ: Phật dạy: Tãng viên tịch nên thiêu táng, làm cho lìa phần đoạn thân tạm thời đó mà chứng pháp thân thường trụ. Người thế gian thấy việc này không theo kịp, cho rằng thiêu xác là vô tình bất nhẫn.

Ở một vài nước Phật giáo như Tây Tạng, chủ trương thiên về hỏa táng và điều táng. Vì theo họ, làm tan hoại xác chết càng nhanh thì càng dễ dàng cắt đứt sự luyến ái và chấp thủ về sắc thân, giúp cho thần thức nhanh chóng thoát ly tham ái tự ngã, để thành tựu giải thoát.



BÀI 24 - CÁC VIỆC TRONG THIÊN ĐƯỜNG

Phàm sa-môn cư trú ở các thiên đường, có những quy tắc mà trong sách này chưa đề cập đến, thì có thể chiếu theo Oai Nghi Môn để tập hành theo, nơi đây chẳng trùng thuật lại.

Lời phụ: *chiếu theo bài Nhập Thiên Đường Tùy chúng: Trên đơn, không được rũ áo chặn phát gió ra tiếng, làm người trên đơn bên cạnh động niệm. Để tránh ba điều lỗi: (1)- Tánh tình thô tháo, (2)-bụi bay như người, (3)-khiến người động niệm.*

Lại nữa, phàm nhà thiên, luật dạy phải đủ năm phép: (1)- tâm phải yêu kính tôn trọng người, (2)- phải thấp mình khiêm tốn, như khăn lau bụi, (3)- phải biết khi ngồi, khi dậy, khi cúi, khi ngước phải thời, (4)- ở trong chúng chẳng được nói bậy, (5)- Những việc không thể nhẫn cũng phải im lặng.

Xuống giường thì niệm thầm bài kệ sau đây:

Tùng triêu dân đán trực chí mộ

Nhất thiết chúng sanh tự hồi hộ

Nhược ư túc hạ táng kỳ hình

Nguyện nhữ tức thời sanh Tịnh-độ

Án địa rị, nhựt rị toá ha (7 biến).

Tạm dịch:

Từ sáng giờ dần suốt đến tối,

Hết thấy chúng sanh tự tránh giữ;

Nếu rủi mất mạng dưới chân tôi,

Cầu nguyện tức thì sanh tịnh độ.

Không được to lời lớn tiếng. Nhẹ tay thả sáo phải đỡ tay phía sau. Không được kéo giày dép ra tiếng. Không được ho khan ho đàm lớn ra tiếng. Không được cùng người trên đôn bên cạnh chụm đầu, kê tai, bàn tán thế sự.

Hoặc có pháp hữu thân tình đến thăm, thì trong thiên đường không được nói chuyện lâu; hãy mời đến dưới cây hay bên suối mới có thể thỏa lòng đàm luận. Tuy nói là thỏa lòng, nhưng cũng chỉ xoay quanh việc đạo chẳng được phóng tâm lạm bàn việc thế tình.

Nếu xem kinh, phải thẳng mình, lắng lòng, yên lặng nghiền ngẫm, không được đọc ra tiếng. Nghe đánh bồng hai thì mau sớm tới thiên đường. Đến ngôi chỗ của mình thì niệm thâm bài kệ sau đây:

Chánh thân đốn tọa

Đương nguyện chúng sanh

Tọa Bồ-đề tòa

Tâm vô sở trước.

Tạm dịch:

*Thẳng mình ngồi ngay,
Nên nguyện chúng sanh,
Ngồi tòa bồ đề,
Tâm không vướng mắc.*

Khi ngồi kiết già, lại tưởng kệ rằng:

*Kiết-già phu tọa
Đương nguyện chúng Sanh
Tọa bồ-đề tòa
Đắc bất động địa.*

Tạm dịch:

*Kéo chân ngồi kiết già,
Nguyện cầu cho chúng sanh,
Tâm đạo được bền vững,
Đắc chân tâm bất động.*

Không được xuyên thiền đường mà đi thẳng qua. Lên đơn xuống đơn đều phải nhẹ nhàng, đừng làm người trên đơn bên cạnh động niệm. Không được trên đơn viết chép, trừ khi cả chúng coi kinh điển. Không được trên đơn xúm nhau bày trà, ngồi đê, nói tạp. Không được trên đơn may vá áo chăn. Không được nằm ngang, cùng người trên đơn bên cạnh nói chuyện, động chúng.

Kinh Thập Giới nói: ăn thời không nói, nằm thời không luận, tinh cần nhớ nghĩa, ôn cũ biết mới. Ngồi thời thiền-

định, dậy thời tụng kinh. Giới hạnh như đây mới thiết là đệ tử Phật.

Trong giữ nghiêm minh, ngoài gìn cẩn mật. Thiết đặt cơm cháo cúng dường, một sáng rõ ràng, công việc trong tông lâm hiển nhiên phải đảm nhận, việc làm nên cẩn trọng, đãi ngộ phải đồng đều. Không nên tự tôn tự đại, cũng như cống cao ngã mạn; đem việc riêng vào việc công. Vạn vật vô thường đâu thể bảo đảm được bền lâu! Một mai gặp lại chúng, mặt nào nhìn nhau. Nhân quả không sai sợ khó trốn tránh.

Tứ chúng cùng chung hòa hợp, trên dưới đồng lòng, thường biết khuyết toàn cùng nhau bao bọc. Việc trong nhà bản chớ để bên ngoài hay biết. Tuy nhiên đối với việc không phương hại, chắc ít ai đoái tới, ví như vi trùng trong thân sư tử mới ăn được thịt của sư tử mà thôi. Không phải thiên ma, ngoại đạo có thể phá hoại được giáo pháp; chỉ có đệ tử của Phật mới làm Phật pháp suy tàn. Nếu muốn đạo pháp mãi lưu truyền, Phật pháp tiếp tục lâu dài, làm phát huy Tông tổ mong lấy văn này làm chuẩn mực.

Cho nên cần phải tu thân, ít nói, giữ gìn sau như trước. Chuyên lo việc học, cẩn trọng lo hành pháp, tránh ác làm lành. Vâng lời Thầy hết lòng, có giỏi cũng không tự khoe khoang. Việc ác khởi lên phải nhanh chóng trừ dứt.

Nếu nhỏ tận gốc nghèo thời vui mà quên lo lắng; thấy liền nghĩ như nhau, đương nhân chẳng nhượng. Danh lợi không làm động được chí nguyện; sanh tử không đủ quấy rối người có tâm ưu tư. Trí có đủ để phá tan mê lầm, lòng từ có thừa để nhiếp hóa người. Lúc khốn phải giữ mình thanh tịnh, khi đạt nên khiêm nhường thiên hạ, làm cho chân phong đang bệ rạc có cơ tái chấn hưng. Đuốc tuệ lu mờ làm cho tiếp tục sáng tỏ, đó gọi là đại trượng phu vậy.



Họa sĩ: Đoàn Anh Giảng, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 2010

PHẦN PHỤ LỤC

LỜI DI CHỨC

Dặn Dò Những Điều Cần Thiết Lúc Lâm Chung

Đây là những lời dặn dò cho các con cháu hiếu thảo của tôi:

Bản thân tôi suốt đời niệm A Di Đà Phật, cảm thấy được sự lợi lạc rất nhiều. Nếu các con có lòng hiếu thảo với ta, thì nhất định phải giúp đỡ ta vãng sanh tây phương cực lạc thế giới, đi đến cõi đó vĩnh viễn sẽ hưởng được thanh tịnh an lạc, tự do tự tại, đây là nguyện vọng lớn nhất của suốt đời ta.

Nên biết rằng con người lúc gần tắt thở, giống như rùa sống bị lột vỏ, vô cùng đau đớn. Nếu như các con thật sự muốn ta ra đi tự tại, vả lại hy vọng có thể phù hộ cho cả gia đình, thì nhất định phải thiết thực hoàn thành tâm nguyện của ta sau đây:

1. Trong lúc bệnh tình của ta nguy ngập, tuyệt đối không được dời động thân thể của ta, không được thay quần áo, không được khóc lóc, khóc than thảm thiết. Mà phải vì ta chân thành niệm A Di Đà Phật, cầu Phật từ bi tiếp dẫn ta vãng sanh tây phương.

2. Nếu thân thức của ta hôn mê, lúc hơi thở trong tình trạng sắp tắt chưa tắt, xin đừng để cho bác sĩ chích thuốc cứu cấp, hoặc là dùng những phương pháp hô hấp khác để cứu cấp ta, để tránh tâm thần của ta bị lay động (rối loạn), sẽ làm cho ta càng có cảm giác đau đớn. Lúc đó các con nên giữ gìn yên tịnh, nhất tâm niệm Phật, mới là có lòng hiếu thảo với ta.

3. Trước khi ta sắp lâm chung, xin liên lạc gấp với chùa hay liên hữu....., thỉnh cầu họ đến hộ niệm cho ta. Điện thoại số..., các con đều phải nghe theo lời chỉ dẫn của liên hữu, không được làm trái nghịch.

4. Sau khi ta đã tắt thở trong 24 tiếng đồng hồ, phải niệm Phật liên tục không ngừng, mọi người trong nhà đều phải luân phiên hộ niệm, bởi vì trong lúc này đối với ta mà nói, là sự giúp đỡ rất lớn lao, chính là giúp ta duy trì tiếp tục niệm A Di Đà Phật. Còn về nghi thức tang lễ, hãy đợi sau khi hộ niệm xong, thì mới cử hành tang lễ.

5. Còn như lau mình thay quần áo, nhập liệm, v.v., phải đợi sau khi vãng sanh 24 tiếng đồng hồ, thì thỉnh ban nghi lễ đến làm nghi thức tang lễ. (nếu như sợ trời nóng sẽ có mùi vị khác thường, thì trong nhà nên đốt đàn hương và để nước đá).

6. Những đồ cúng trong tang lễ, khách đến phúng viếng, tất cả đều là cúng đồ chay, tuyệt đối không được sát sanh, để tránh tội nghiệp của ta tăng thêm.

7. Nghi thức tang lễ đều y theo Phật giáo, lấy niệm Phật làm chủ. Làm tang lễ nên tiết kiệm, không nên phô trương, không nên lãng phí.

8. Sau khi mất trong 49 ngày, mọi người trong nhà phải sáng tối đều phải niệm Phật, hồi hướng cho ta vãng sanh cực lạc thế giới! Làm được như vậy thì ta mới có thể thật sự được hưởng sự vui sướng, mà mọi người cũng được vô cùng cát tường quang minh.

Hy vọng từ nay về sau mọi người đều phải tin Phật, niệm Phật. Có như vậy thì các con nhất định sẽ được bình an hạnh phúc.

Đây là tâm nguyện của ta, mong các con tuân theo.

A Di Đà Phật

Người lập ngôn

(Ký tên

NHỮNG ĐIỀU GIA QUYẾN CẦN BIẾT

Hộ Niệm Lúc Lâm Chung

1. Bệnh nhân lắng nghe tiếng Phật hiệu, đó là thiện căn của bệnh nhân đã thành thực, nếu thọ mạng chưa hết, thì dần dần sẽ hết bệnh, còn như thọ mạng đã hết, liền được vãng sanh tây phương cực lạc thế giới, người thế gian không hiểu, cứ nghĩ rằng Phật pháp chỉ là siêu độ cho vong linh, đó là kiến giải cạn cợt của người thế gian, họ không hiểu sự lợi ích của Phật pháp. Trong kinh Hoa Nghiêm có nói, Phật lên cõi trời thuyết pháp cho chư thiên, vô lượng Đế Thích đều tu pháp môn niệm Phật, niệm Phật là pháp môn thù thắng nhất, niệm Phật là pháp Phật sở thuyết, phải nên nhất tâm niệm Phật, thì công đức không thể nghĩ bàn.

2. Bệnh nhân lúc lâm chung, thân nhân quyến thuộc không nên kêu gọi bệnh nhân hoặc khóc lóc than van, sẽ làm rối loạn chánh niệm của bệnh nhân, khiến cho bệnh nhân đọa lạc.

3. Khi bệnh nhân vừa tắt thở, kỵ nhất là khóc lóc, kỵ nhất là lau tay chân, dờn động thân thể và thay quần áo, bởi vì trong lúc này, thần thức của người vừa chết chưa rời thân thể, muốn cho họ không có cảm giác đau đớn

và không mất chánh niệm, là phải nhất tâm niệm Phật, cho đến khi thân thức rời khỏi thân thể, thì nhiệm vụ của sự hộ niệm đã làm xong, những điều như trên phải tuân theo, sau đó mới chuẩn bị cử hành tang lễ.

4. Sau khi người chết không còn cảm giác nữa, tay chân cùi chỏ đầu gối đã cứng, rất khó duỗi thẳng, nên dùng khăn thấm nước nóng, đắp lên cùi chỏ và đầu gối thì sẽ mềm mại như cũ, thật ra tay chân cong cũng không sao, đừng nghe người thế tục nói, người chết tay chân không duỗi thẳng, thì đời sau sẽ thành tay cán giá và thọt chân. Những người nói như vậy, họ không có kiến thức, nếu người có chút hiểu biết, thì biết họ nói không đúng. Còn như người tu hành có công phu, thì họ nằm nghiêng mình sang bên phải, gọi là Cát Tường Thế, hoặc là ngồi mà vãng sanh, đứng mà vãng sanh, họ nằm nghiêng mình sang bên phải hoặc ngồi mà vãng sanh, tay chân của họ cũng cong vậy, điều này không cần giải thích, tự mình cũng hiểu. Như Thích Ca Mâu Ni Phật nhập Niết Bàn, Ngài cũng nằm nghiêng mình bên phải vậy, cho nên thân thể của người chết cong hay thẳng, thật ra không có vấn đề.

5. Sau khi người đã vãng sanh tây phương, gia quyến vẫn tiếp tục niệm Phật, không nên khóc lóc.

6. Hoàn toàn phải cúng đồ chay, không nên cúng đồ mặn, không nên sát sanh.

7. Tang lễ phải tiết kiệm, các thứ chi phí, chỉ làm Phật sự, hoặc là phóng sanh, để giúp cho người quá cố vãng sanh tây phương.

8. Thân nhân quyến thuộc của người quá cố, nếu không y theo điều thứ hai và điều thứ ba đã quy định, thì toàn ban hộ niệm lập tức tạm ngưng nhiệm vụ hộ niệm.



ĐIỀU CẦN BIẾT KHI HỘ NIỆM

1. Sắp đặt:

– Trước tiên an vị tượng Phật, sau đó đốt nhang đèn, tượng Phật nên đặt vị trí ở phía tây, nhưng cũng không nhất định là đặt ở phía tây. Nếu trong phòng bệnh nhân đã có tượng Phật A Di Đà, thì không cần an vị thêm tượng Phật khác. Khói nhang không nên quá nồng, để tránh bệnh nhân khó hô hấp.

– Nơi an vị tượng Phật, phải để cho bệnh nhân nhìn thấy.

2. Bắt đầu:

– Ban hộ niệm nên niệm bốn chữ A Di Đà Phật, vừa niệm vừa đánh khánh, không cần dùng những pháp khí khác, cũng không cần tụng kinh.

– Ban hộ niệm đã đến nhà bệnh nhân, nếu thấy bệnh nhân trong tình trạng nguy ngập, thì miễn trừ tất cả sắp đặt, trực tiếp đánh khánh niệm bốn chữ A Di Đà Phật.

3. Số người đi hộ niệm: Mỗi nhóm từ 2 đến 5 người thành một ban hộ niệm, tối đa không được nhiều hơn 10 người, mỗi ban hộ niệm luân phiên niệm 1- 2 tiếng đồng hồ.

4. Khai thị:

– Nếu thấy bệnh nhân tinh thần tỉnh táo, thì trưởng ban hộ niệm hãy khuyên bệnh nhân buông bỏ vạn duyên, khuyên bảo bệnh nhân niệm Phật, hoặc niệm thầm trong tâm, hoặc dùng tai nghe người khác niệm.

– Nếu thấy bệnh nhân còn có lưu luyến chuyện gì, thì trưởng ban hộ niệm giảng giải cho họ biết, nếu thọ mạng của họ chưa hết sẽ mau được lành bệnh, còn như thọ mạng của họ đã hết, nên dùng lời vắn tắt khuyên họ vãng sanh cực lạc, khiến cho tâm được thanh tịnh.

5. Đề phòng chướng ngại:

– Gia quyến của bệnh nhân, phải cử ra một người phụ trách về việc hộ niệm, phàm là chuyện gì có liên quan đến bệnh nhân, để tiện liên lạc với ban hộ niệm.

– Không cần biết gia quyến và bạn bè của bệnh nhân, lúc bắt đầu hộ niệm, nhất loạt không được đến gần bệnh nhân, nếu họ muốn tham gia hộ niệm, họ phải thỉnh cầu người phụ trách hộ niệm đồng ý, thì mới có thể tham gia hộ niệm.

6. Cấm kỵ:

– Giả như gia quyến muốn tắm rửa cho bệnh nhân và thay quần áo, thì phải làm trước khi hộ niệm, việc này do gia quyến phụ trách, nhưng phải xem bệnh tình của bệnh nhân. Nếu bệnh nhân không muốn tắm rửa và

thay quần áo, thì không nên miễn cưỡng, sẽ làm cho bệnh nhân đau đớn.

– *Khi bắt đầu hộ niệm, thì không được tắm rửa, thay quần áo, dòi động bệnh nhân, tuyệt đối ngăn cấm.*

– *Không được nói chuyện với bệnh nhân, hoặc hỏi bệnh nhân về việc lập di chúc, hoặc khóc lóc than thở, sẽ làm trở ngại bệnh nhân vãng sanh.*

– *Lúc bệnh nhân sắp lâm chung, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc nằm nghiêng, hoặc nằm ngửa, đều tùy bệnh nhân, không nên bắt buộc.*

– *Sau khi bệnh nhân đã mất trong 8 tiếng đồng hồ, không được dòi động, tắm rửa và thay quần áo, trải qua 8 tiếng đồng hồ sau, thì các khớp xương đã cứng, nên dùng khăn thấm nước nóng đắp lên các chỗ khớp xương đã cứng và rưới nước nóng lên, không bao lâu sẽ mềm mại.*

– *Sau khi bệnh nhân đã mất trong 8 tiếng đồng hồ, không được khóc lóc thê thảm, không được dùng tay sờ mó thi thể của bệnh nhân, để thăm dò nhiệt độ.*

7. Hộ niệm đã xong:

– *Sau khi bệnh nhân đã mất trong 8 tiếng đồng hồ, ban hộ niệm vẫn phải niệm Phật không gián đoạn, trải qua 8 tiếng đồng hồ sau, thì nhiệm vụ hộ niệm đã làm xong.*

– Sau khi nhiệm vụ của ban hộ niệm đã làm xong, thì gia quyến có thể lau mình cho thi thể, thay quần áo và dùi động, thân nhân quyến thuộc muốn khóc thì khóc (tốt nhất là đừng khóc), muốn làm gì thì làm.



KHAI THỊ CHO NGƯỜI LÚC LÂM CHUNG

Pháp Ngữ Của Đại Sư Ấn Quang

Con người sống trong thế gian này, đều không tránh khỏi nỗi khổ của bệnh tật và chết chóc, lúc xảy ra những sự khổ này, chỉ có cách là buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Nam Mô A Di Đà Phật, nếu hơi thở ngắn thì niệm bốn chữ A Di Đà Phật, nhất tâm cầu Phật từ bi tiếp dẫn ông vãng sanh tây phương. Ngoại trừ một niệm này ra, trong tâm không thể có những ý niệm nào khác. Cũng không thể mong cho mau lành bệnh, cũng đừng nghĩ tưởng cầu thần cầu Phật phù hộ. Hễ tâm ông có những nghĩ tưởng này, thì sẽ không tương ứng với tâm của A Di Đà Phật, vì vậy sẽ không được sức gia trì lòng từ bi của Phật. Ông nên biết rằng, trời đất cha mẹ, đều không khiến cho ông thoát khỏi sanh tử luân hồi, chỉ có A Di Đà Phật, mới có thể khiến cho ông thoát khỏi sanh tử luân hồi. Nếu ông chịu buông bỏ hết tất cả, nhất tâm niệm Phật, nếu tuổi thọ chưa hết, thì sẽ mau lành bệnh. Còn như tuổi thọ đã hết, liền được vãng sanh Tây Phương. Nhưng không thể cầu mau lành bệnh, chỉ có thể cầu mau vãng sanh. Nếu tuổi thọ đã hết, mà muốn cầu hết bệnh, thì sẽ không được vãng sanh. Còn như tuổi thọ chưa hết, lại cầu vãng sanh, thì sẽ mau lành

bệnh. Vãng sanh tây phương sự lợi lạc nói không hết, so với những người sanh lên cõi trời làm thiên đế thiên vương, còn thù thắng hơn họ vô số vô lượng vạn vạn vạn lần. Ông không thể có si tâm vọng tưởng sợ chết, nếu trong tâm mà sợ chết thì không được vãng sanh. Chúng ta sống trong thế gian này, giống như những con giòi trong hầm phân, như trong ngục tù không khác, vô cùng thống khổ. Vãng sanh tây phương như ra khỏi hầm phân và ngục tù, trở về quê hương thanh tịnh an lạc tiêu dao tự tại, sao lại sợ chết. Nếu trong tâm mà sợ chết, thì vĩnh viễn chịu khổ trong sanh tử luân hồi, vĩnh viễn không có ngày ra khỏi cảnh khổ. Nếu ông có thể niệm ra tiếng, thì nên niệm nhỏ tiếng. Còn như không thể niệm ra tiếng, thì chỉ niệm thầm trong tâm, tai nghe người khác niệm, trong tâm cũng niệm theo như vậy. Hai mắt nhìn tượng Phật A Di Đà (tượng Phật thờ trong phòng), trong tâm nhớ đến A Di Đà Phật. Nếu có những ý niệm khác nổi dậy, thì liền tự trách mình: Ta muốn nhờ vào Phật lực vãng sanh tây phương, tại sao ta lại nổi dậy những ý niệm này, phá hoại việc lớn của ta. Nếu ông chịu y theo lời tôi dạy mà niệm Phật, thì nhất định vãng sanh Tây Phương, liễu sanh thoát tử, siêu phàm nhập thánh. Đờn đờn kiếp kiếp vĩnh viễn thường hưởng lấy sự vui sướng, không còn

thấy nghe những sự khổ nữa, thì làm gì có những sự khổ nào tật bệnh như vậy hay sao. Có lúc trong tâm nổi dậy phiền não, nên biết rằng đó là do ác nghiệp trong đời quá khứ sai khiến, muốn phá hoại ta không được vãng sanh tây phương, muốn khiến cho ta vĩnh viễn chịu khổ trong sanh tử luân hồi. Nay ta biết rõ ý của bọn chúng muốn hại ta đó, ta không thể để cho bọn chúng xoay chuyển ta. Ngoại trừ niệm Phật ra, quyết không nghĩ đến bọn chúng nữa. Như vậy thì tâm ông tương ứng với tâm Phật, ông sẽ được Phật tiếp dẫn vãng sanh tây phương. Hãy nhớ kỹ lời tôi nói, thì ông sẽ tự mau được sự lợi lạc không gì sánh bằng!



QUY TẮC và Ý NGHĨA CỦA SỰ HỘ NIỆM

Tuyệt Lư Lão Nhân giảng

Lúc hộ niệm phải tuân theo quy tắc. Gia quyến của người sắp mất không nên làm rối loạn, không nên làm theo ý mình, không nên bày vẽ bên ngoài làm cho nhộn nhịp. Khi ban hộ niệm đến, nên chuẩn bị nước trà, ngoài ra không cần gì hết.

Đi hộ niệm, phải chuẩn bị những thứ cần thiết sau đây: Một tượng Phật Di Đà cao 3 thước (1 mét), một cái lư hương, hai cây đèn cầy, nhang (nhang đốt không gián đoạn), một cái ly và 1 cái chén, chúng ta phải mang theo những thứ này, bất luận nhà của họ có hay không. Khi đã đến nhà của họ, việc đầu tiên là an trí tượng Phật, chủ yếu là để cho bệnh nhân có thể trông thấy tượng Phật, tượng Phật không nhất định là đóng hay treo vách tường, đặt trên bàn cũng được, cũng không nhất định đặt tại phương hướng nào, bởi vì vị trí nhà cửa của mỗi người khác nhau, thật ra mười phương không phân đông tây nam bắc, có tượng Phật nơi nào thì nơi đó là hướng tây. Niệm sáu chữ hoặc niệm bốn chữ cũng được. Nhang đèn mang theo nếu đã dùng hết thì dùng của họ, nếu như họ không có, không đốt tiếp cũng không sao. Khi vào trong nhà của họ, trước hết

trưởng ban hộ niệm thỉnh tượng Phật an trí đàng hoàng, sau đó đốt nhang đèn, kế tiếp sắp xếp chỗ ngồi, rồi bắt đầu hộ niệm. Việc sắp xếp chỗ ngồi rất quan trọng, có thể khiến cho bệnh nhân yên lòng, cũng là không để cho mắt của bệnh nhân nhìn chỗ khác. Nếu bệnh tình của bệnh nhân không nguy ngập, có thể bắt đầu niệm:

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật. Nếu thấy nguy ngập liền niệm sáu chữ, nếu thấy rất nguy ngập thì trực tiếp niệm bốn chữ A Di Đà Phật. Nên biết, một tiếng A Di Đà Phật, bao gồm cả ba thừa, điều quan trọng nhất là phải khiến cho bệnh nhân nghe được tiếng Phật hiệu mà niệm theo, thì công đức vô lượng không thể nghĩ bàn.

Lúc không hộ niệm thì ngồi im lặng niệm thầm trong tâm, lúc hộ niệm phải tập trung tinh thần trong câu Phật hiệu. Trong khi đang hộ niệm, những người khác không được đi ra vào làm ồn, phải giữ bầu không khí yên tĩnh, những người khác chỉ có thể ở xa mà xem, không được tự tiện vào thăm bệnh nhân, nếu để cho họ tự tiện vào thăm hỏi bệnh nhân, nói những lời dấy động tình cảm, nên biết rằng: hễ bệnh nhân vừa động tình cảm thì là hỏng hết. Lúc hộ niệm phải tôn trọng quy tắc hộ niệm của ban hộ niệm. Chỉ cần là đang hộ niệm, thì những người khác không được vào thăm bệnh, làm quấy

rầy bịnh nhân, khiến cho bịnh nhân dấy động tình cảm mà mất đi chánh niệm. Cũng không được để cho bịnh nhân nghe những âm thanh khác (nghe hát, nghe âm nhạc), không được nghe tiếng khóc thê thảm. Dù có người sanh ra hiểu lầm, cho là sự ngăn cấm quá nhiều, người hộ niệm phải nhận được sự hiểu lầm như vậy. Trước khi bịnh nhân sắp lâm chung, họ muốn uống nước hoặc muốn ăn, có thể để cho bịnh nhân ăn, nhưng không được nói chuyện, chỉ niệm Phật mang thức ăn đến dứt cho họ ăn, nếu như nói chuyện với họ, thì tâm lý của bịnh nhân sẽ tưởng là những âm thanh khác, lúc đó họ không thể nhất tâm.

Công phu niệm hằng ngày của mọi người, đều phải đạt đến nhất tâm bất loạn, lúc lâm chung thì càng phải nhất tâm. Người hộ niệm trong khi đang hộ niệm không được ho, không được thở dài, hoặc phát ra những âm thanh khác, khiến cho bịnh nhân nghe rồi mất đi chánh niệm. Điều này lúc bình thường ban hộ niệm phải luyện tập, phải luyện tập không còn tạp âm. Nếu không thì lúc bịnh nhân đang nhất tâm niệm Phật, đột nhiên bị một tiếng ho hoặc thở dài làm gián đoạn, khiến cho tâm bịnh nhân rối loạn, thần trí không còn tỉnh táo. Đúng ngay lúc đó mà tắt thở, đây là điều quan trọng nhất, cũng là lúc khản yếu nhất, thân nhân quyền thuộc sẽ

cảm không được nổi xúc động, họ sẽ tiến đến bên mình của bệnh nhân khóc lóc, lúc đó ban hộ niệm phải ngăn cản họ, bảo họ không nên khóc lóc, kêu ba! gọi má! mà phải khuyên họ nên niệm Phật, mọi người đều phải niệm Phật, nếu không thì sự hộ niệm sẽ hoài công. Sau khi bệnh nhân vừa tắt thở, linh hồn vẫn còn trong thân thể, nghiệp lực của trong A Lại Da Thức vẫn còn trong thân thể, rất khó rời khỏi. Nếu người tội nghiệp nặng mà có công phu giỏi, trong khoảnh khắc thì rời khỏi thân thể, người thông thường rất khó rời khỏi, giống như con ốc muốn rời khỏi vỏ là chuyện rất khó, vì vậy phải niệm Phật, hộ niệm suốt 24 tiếng không gián đoạn, mới bảo đảm không bị nghiệp lực lôi kéo. Cổ nhân rất coi trọng điểm này. Khổng Lão Phu Tử có nói: Ba ngày sau mới đại liệm (nhập quan), ba ngày sau thì linh hồn đã rời khỏi thân thể, bậc Thánh nhân cũng biết được điều này, đại đa số người đối với việc sanh tử không hiểu rõ.

Trưởng ban hộ niệm phải bảo người nhà của người mới mất, trong 12 tiếng đồng hồ (đây là nói khi điều kiện cho phép, để giúp cho thời gian trợ niệm được lâu) nên không được dời động thân thể của người mới mất, sau khi hộ niệm xong thì mới có thể dời động thân thể. Nếu các khớp xương cùi chỏ đầu gối đã cứng nên dùng

khăn thấm nước nóng đắp lên. Nhiệm vụ hộ niệm đến đây đã làm xong, toàn thể ban hộ niệm đọc bốn câu kệ hồi hướng, rồi hành lễ hoàn mãn. Trưởng ban hộ niệm tặng một tấm mền kinh Đà La Ni (mền Quang Minh), và một bao chu sa Quang Minh cho người vãng sanh. Toàn ban hộ niệm từ biệt chủ nhân ra về, không còn lo nghĩ gì nữa.

Tóm lại, quy tắc và ý nghĩa của sự hộ niệm, mọi người không thể không biết, Cổ đại đức của Tịnh Tông, có viết một quyển sách tựa đề [Lâm Chung Tu Tri], mọi người có thể đọc tham khảo. Nếu như có thể giúp cho một người được vãng sanh, thành tựu một vị Phật, thì công đức không thể nghĩ bàn!



Bài 3 - CUNG KÍNH TẶNG

Lời thưa: *nói rằng trọng Pháp, tất trước phải biết trọng người nói Pháp vậy!*

Phàm sa-môn, cư sĩ khi thấy các bậc trưởng-lão, pháp-sư, các vị đại-đức đều nên thân ngay, mình thẳng đứng cho nghiêm chỉnh, chẳng được ngồi nguyên vị mà không đứng dậy. Trừ khi tụng kinh, khi bệnh, khi cắt tóc, khi thân đang bận rộn với công việc không thể đứng dậy. Hàng hậu học chẳng được nói lỗi của chư trưởng lão, pháp-sư, chư đại đức. Chẳng được nói trống danh xưng của các bậc lớn, nên xưng “trưởng lão, pháp sư, đại sư” chỉ chỉ đó. Còn khi đối diện chuyện trò thì chẳng được đề xuất danh tự, còn như đơn độc xưng hai chữ trưởng lão, hoặc pháp sư, hoặc hòa-thượng là cách thông xưng của hàng học nhân.

Phàm thư từ qua lại cũng phải như vậy, chẳng được xưng văn bối, cùng tôi, ta, kẻ hèn này nọ v.v... Các bậc tôn Trưởng lão, pháp sư nên xưng thượng tọa, trượng-hạ, chẳng được xưng phương trượng.

Còn đối với chư Ni nên xưng đại sĩ, ni trưởng, sư bà, ni sư, sư cô v.v... Còn khi thấy các vị tăng lữ bình thường thì nên xưng Thầy chi chi đó, chẳng được gọi thẳng tên họ. Nếu thưa hỏi tôn hiệu nên hỏi bồ-tát tôn xưng thượng... hạ..., chẳng được nói pháp danh. Còn khi hỏi pháp danh tất là hàng thượng tọa hỏi hàng hậu học vậy. Mà tự mình thì phải xưng hậu học, chẳng được xưng bất huệ (không trí tuệ), bất tài, bất nịnh (vô năng), v.v...

Lời phụ: *phần trên thuộc về giáo môn, thông dụng không chỉ dành riêng cho hàng học Phật. Ở đời chúng ta đối với các bậc trên trước mỗi khi thấy họ đều phải đứng dậy tiếp rước, đâu thể ngồi trơ ra đó, trừ những lúc đang công việc dở dang, hoặc bệnh nặng không thể gượng dậy nổi. Còn chuyện lỗi phải thị phi của người lớn, thông thường chúng ta là hàng con cháu đâu đủ tư cách tùy tiện phán xét. Còn tên tuổi danh họ đều là những việc hay cấm kỵ của người xưa, nên người ta thường gọi nhau theo vị thứ mà chẳng gọi thẳng tên trừ phi là quen thân hay những người trong gia đình.*

Phàm sa-di, cư sĩ chẳng được lên nghe đại sa-môn thuyết giới, lại cũng chẳng được lên nghe tỳ-kheo tụng Giới Kinh.

Lời phụ: *phần này thuộc về khuôn phép nghi thức riêng dành cho người xuất-gia nên hàng cư-sĩ không được đến gần nghe trộm. Bởi nhiều nguyên do nhưng cũng không ngoài hai nguyên nhân chính, thứ nhất là khiến kia sanh lòng khát ngưỡng muốn cầu giới pháp để tu học, thứ nữa là giúp kia tránh tội rêu rao nói lỗi của người khác. Chẳng được nói việc lỗi ở trong tăng-chúng: phàm là người chưa phải là bực thánh-triết, mấy ai khỏi lỗi. Ta không có con mắt-huệ đâu thể xét biết kia phải quấy thế nào, đức độ chúng-tăng lớn như biển, Phật còn khen ngợi, nếu ta chỉ trích, tự mắc khổ báo lớn vậy.*

Phàm vào Tăng-phòng, không luận là phòng nào, không được khinh suất xông bừa vào, nên trước khẽ móng tay lên cửa 3 tiếng, bên trong đáp ứng mới được vào, không có tiếng đáp thì nên đi. Vào trong rồi, trước nên hướng đến Phật-tượng xá lễ, thứ đến hướng về chư đại-đức đang xem kinh, đối trước bàn xá chào thưa hỏi, sau mới hướng về các vị đại-đức chấp tay xá chào thưa hỏi.

Lời phụ: *Tăng phòng nơi dành riêng cho chúng tăng thanh tịnh tu hành nên không thể tùy tiện xông bừa vào. Muốn vào tất phải khiến kia biết cho phép mới được vào. Chào hỏi phải biết thứ tự trên dưới trước sau.*

Phàm khi thấy chư đại-đức, trưởng lão, pháp sư cũng như thấy Phật, quy tắc lễ nghi như phần trước chỗ nói. Còn khi thấy hàng chúng tăng tầm thường lại cũng phải xem như thấy Bồ-tát vậy, chẳng được coi khinh. Dù chẳng phải bậc Tăng tốt cũng nên cung kính, phải lấy theo hình tướng của sa-môn để tôn trọng vậy. Huống chi có những biểu hiện mà với con mắt thịt của chúng ta không thể thấy hết được. Vì vậy mà Bồ-tát Thường Bất Khinh khi thấy bất cứ người nào đều nói rằng: “các ngài đều sẽ làm Phật, tôi chẳng dám khinh các ngài.” Như vậy có thể biết. Hàng cư sĩ mỗi khi thấy Sa-di, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đi qua thì nên đứng dậy, còn khi thấy những vị đồng bực với nhau thì chỉ cần ngồi ngay cũng được rồi.

Lời phụ: *phải luôn ghi nhớ câu nói của Bồ-tát Thường Bất Khinh: “tôi chẳng dám khinh quý ngài, quý ngài đều sẽ*

làm Phật.” Đức Phật cũng thường khen ngợi đức lớn của chúng Tăng không thể nghĩ bàn. Ví như Kinh Vu Lan chúng ta thấy được: Mục-kiên-liên tôn giả muốn cứu mẹ. Phật dạy phải cúng dường chúng Tăng, thế mới biết đức độ của chúng Tăng rất lớn, hướng chi trong đó xen lẫn những đại bồ-tát, thanh văn cho đến chư cổ Phật cũng tái lai hiện thân giữa hàng chúng Tăng làm mô phạm mà mắt thường chúng ta không thấy biết hết được.

Phàm muốn lễ bái chư Đại-đức thì duy chỉ khi những vị ấy đang chánh tọa, đang đứng thì có thể lễ bái, còn những khi chư đại-đức đang tọa-thiền, kinh hành, dùng cơm, cạo tóc, tắm rửa, ngủ nghỉ, v.v... thì chẳng nên lễ bái. Nếu phòng đóng cửa thì không nên ở ngoài cửa làm lễ, muốn vào cửa làm lễ nên khảy móng tay lên cửa 3 lần, thầy không trả lời thì nên đi. Phàm thưa hỏi Phật-pháp thì phải nên chỉnh đốn y phục lễ bái, tối thiểu phải đứng ngay ngắn cúi đầu chấp tay thưa hỏi, nếu cho phép ngồi thì mới được ngồi, cần phải lắng lòng khéo nghe, tư duy thâm nhập. Khi chư đại-đức nói chưa xong chẳng được gắp nói chen vào thưa hỏi. Phàm Tăng-ni có lỗi lầm gì thời do đại sa-môn đến thời Tự-tứ sẽ

đề cập tới, hàng cư-sĩ chẳng được nói lên lỗi lầm của các vị sa-môn, đối với hàng hậu học cũng lại như vậy.

Lời phụ: *muốn lễ lạy cũng phải biết thời, biết chỗ, không thể tùy tiện lễ bái. Còn thưa hỏi cũng phải từ tốn, khéo nghe mà suy nghĩ. Lỗi lầm của chúng Tăng có chúng Tăng xử lý, chẳng việc chúng ta thì chớ có xen vào. Xen vào nói lỗi của người khác tội thật không nhỏ. Trong Kinh Phạm Võng Bồ-tát Giới: nói lỗi lầm của người khác là một trong mười tội nặng, đâu thể không răn dè.*

Phàm ở giữa đường gặp các vị đại-đức, nên mau đứng nhường sang một bên chờ chư đại đức đi qua rồi mới đi, chẳng được kia đây đáp đối nhau mà đi. Còn những lúc cùng đi chung, phải nên nhường chư đại đức đi trước, nên làm thay chư đại đức mang xách đồ vật. Phàm lúc ngồi phải nên nhường chư đại-dec ngồi trên trước, ngồi trên sàng chiếu cũng lại như vậy. Phàm thấy chư đại-dec chẳng được hai tay chống hông, chẳng được lay động cánh tay cùng lắc lư thân mình, chẳng được ngồi xổm, chẳng được vừa đi vừa nhảy, chẳng được đi mau trờ

khi có việc gấp. Chẳng được rút cổ co đầu trừ khi có bệnh. Chẳng được cố nhìn hai bên trái phải, chẳng được đứng chỗ cao, chẳng được cười giỡn. Những việc còn lại đều có nói rõ ở trong luật, do vì văn nhiều không chép.

Lời phụ: trong sinh hoạt hằng ngày phải nên hết lòng kính quý giúp đỡ chúng Tăng, chẳng được biểu hiện những hình tướng lễ nghi trái phép, chẳng được cười giỡn nhái giọng nói, tả hình dáng cùng nhạo tương đi cung cách của chúng Tăng. Chi tiết thì rất nhiều chỉ đơn cử những thứ chính yếu, các phân chi li thì cứ suy theo đây có thể biết vậy.



Bài 4 - TRỤ AM THẤT

Lời thưa: *Kinh Phật Thọại nói: tỳ-kheo ở nơi tụ-lạc, dẫu cho nghiệp thân và khẩu đều tinh tấn, chư Phật vẫn thường lo. Còn tỳ-kheo ở núi tuy rảnh việc nằm không, chư Phật thấy đều mừng. Cho nên cổ đức nói:*

Tăng trụ thành hoàng Phật-tổ ha
Tiên-hiền đô thị ẩn nham a
Sơn-tuyền lưu xuất nhân gian khứ
Thanh-thủy y nhiên thành trước ba

Tạm dịch:

*Tăng ở thị thành Phật-tổ la
Tiên-hiền quý vị ở non mà
Nguồn trong trên núi nhân gian chảy
Thanh thủy trở thành sông đục ra.*

Phàm sa-môn khi ra cất Am thất để tu hành, trong ngoài chung quanh Am đều nên quét dọn sạch sẽ, chẳng được để bề bộn các thứ tạp vật. Công phu sớm tối chuông trống cần phải đều đặn rõ ràng chẳng được lơ là trễ nãi. Mặt trước Am cần phát quang mở lối, chẳng được để hoang tàn. Hai thời cơm cháo cần phải thanh khiết, chẳng được nhiều

món tạp nhạp. Trong Phật điện phải luôn luôn lau chùi sạch sẽ, trừ những thứ pháp khí, hương đèn ra chẳng nên để các thứ tạp vật. Hoa quả, nước sạch, thức ăn cúng Phật, v.v... chẳng được lấy mũi người trước. Không được trái thời loạn đánh chuông, gõ mõ, đánh kiền chùy, v.v... Khám thờ Phật, đèn Phật nên lấy giấy kiếng dùng màn lồng che đậy để tránh bụi bặm cùng làm tổn hại các loài bọ trùng bay vào. Thời thường nên lau chùi khiến tâm mắt sáng sạch. Kim thân Phật tượng phải luôn giữ gìn như mới, chẳng để bụi trần làm dơ bẩn khó coi.

Lời phụ: Am là nhà ở của người xuất gia cách xa làng mạc, là căn nhà nhỏ khiêm nhường làm bằng tre nứa và lợp cỏ hoặc lá mà thành; cũng gọi là thảo am, bông am, am thất, mao am, thiên am, lưu am. Tăng tục phần nhiều ở am để tu hành. Đã phát tâm ra mở Am Thất tất phải thông hiểu kinh luật, tự biết đường tu hành, tự có thể khuyến tấn tự mình. Sinh hoạt hằng ngày phải biết chiếu theo quy củ, sống một mình cũng phải khép mình như đang sống giữa chốn già-lam, nương chúng tùy chúng sách tấn lẫn nhau. Pháp khí xử dụng đúng với phép tắc cũng là một pháp môn giáo hóa người khác vậy.

Thường thấy các tiểu am của tăng lữ gần nhà dân, không những tự thân đã không trang nghiêm mà đối với Phật tượng cũng để cho lổm đổm khó coi. Trong Phật điện để bụi trần cao cả tấp. Treo tượng thì tùy tùy tiện tiện, để lẫn lộn ở chỗ không thể thấy nghe. Những việc như vậy chính là chỗ làm, hành vi của những hành giả một khi buông chiếc ca-sa xuống liền mất thân người. Hy vọng các bậc minh triết nên cùng nhau khuyến gắng.

Lời phụ: người tu nếu quá tùy tiện thì một khi mất thân người, lai sanh không biết đi về đâu. Phải biết câu: đa phương tiện xuất hạ lưu. Xin cùng nhau khuyến gắng.

Sớm tối nên hằng luôn tụng niệm chẳng được thôi dứt. Hương đèn cúng Phật cần nên thường thay tươi mới, chớ để bàn thờ trống không. Khoản đãi khách khứa cần nên giữ lễ, chẳng được giữ lòng kiêu ngạo hay ton hót. Dạy đệ tử cũng phải có giờ giấc, chẳng được nóng giận mắng chửi người. Chẳng được nuôi dưỡng gà vịt heo mèo, chẳng được cất giữ dao súng, hỏa pháo, cần câu, lưới cá, v.v... tất cả những thứ này đều là thứ tác hại sanh vật, làm

tôn lòng từ. Chẳng được nương mình gần gũi nơi hàng nữ lưu (trừ Am của ni cô). Chẳng được gặp người là quyên góp tiền, chẳng được nhận đình đám ngòi đàn làm pháp sự. Nếu có nhà thiện tín thật tâm thì bất đắc dĩ cũng có thể qua lại. Nếu chẳng vậy thì thuận theo tự nhiên do người tự đến, tuy nhiên cũng không được lấy đó làm thường nghiệp (cách sanh hoạt hằng ngày).

Lời phụ: *Đối nhân xử thế tất theo phép, hành xử phải lấy lòng nhân khoan dãi, bình đẳng với hết thảy chúng sanh. Lấy lợi ích người làm trọng, Kinh Bát Đại Nhân Giác nói: Bồ-tát lấy trí tuệ làm sự nghiệp, lấy lòng từ-bi làm bổn hoài. Chẳng để mất tín tâm của người học Phật đối với Tam-bảo.*

Phàm mướn nhân công làm việc chùa, nên trước phải phân định ngày giờ và giá cả, nói rõ nơi đây ăn chay, giới sát niệm Phật, không uống rượu, không ăn các thứ nồng cay, cho đến chẳng được ca hát cười giỡn, v.v... công thợ nên trả bằng tiền nhiều hơn để thay thế cho các thứ nhu yếu phẩm, các thứ khác. Bên ngoài am chẳng được trồng đào lý các thứ cây

ăn trái, để tránh chiêu khấu thiết (miệng người đàm tiếu).

Chẳng được ăn và trồng ngũ tân(*). Chẳng được sống tà mạng(**) Kinh Phạm Võng nói: nếu Phật-tử, dùng ác tâm vì lợi dưỡng buôn bán nam sắc nữ sắc, tự tay làm đồ ăn, tự xay, tự giã, xem tướng, bùa chú pháp thuật, nghề nghiệp, phương pháp nuôi ó và chó săn, hòa hiệp trăm thứ thuốc độc, nghìn thứ thuốc độc, độc rắn, độc sanh kim, sanh ngân, độc sâu cỏ, đều không có lòng từ bi, lòng hiếu thuận. Nếu cố làm điều trên, Phật-tử này phạm “khinh cấu tội.”

Lời phụ: *Sống phải theo pháp của Bát Chánh Đạo: chánh kiến: rõ biết khổ tập diệt đạo, chánh tư duy: biện biệt được thị phi nhân ngã, chánh ngữ: bất vọng ngữ, nói lời lợi người, chánh nghiệp: thuận theo 5 giới, chánh mạng: ngược lại với tà mạng, chánh tinh tấn: 4 chánh cần: pháp ác đã sanh làm trừ diệt, chưa sanh thì khiến chẳng sanh, điều thiện chưa khiến phát sanh, sanh rồi khiến thêm lớn, chánh niệm: quán 4 pháp bất tịnh: tâm vô thường, thọ thị khổ, thân bất tịnh, pháp vô ngã, chánh định: xa lìa các pháp tham dục xấu xa thành tựu đạo pháp.*

Tà mạng: (hạ khẩu thực: làm ruộng, hái bán thuốc,... để mưu sinh. Ngưỡng khẩu thực: xem thiên văn, thuật số để mưu sinh. Phương khẩu thực: dựa vào thế lực của các nhà quyền quý, giàu có, làm sứ đi khắp 4 phương cho họ để mưu sinh. Tứ duy khẩu thực: làm nghề bói toán lành dữ để mưu sinh). Ngũ Tân: (hành, họ, tôi, nén và hưng cừ: là 5 thứ rau có vị nồng cay, 5 thứ này nấu chín ăn phát âm, ăn sống thêm sân nô ; cũng gọi là ngũ huân).

Trong Am chỉ treo những câu liên cảnh sách, ngoài ra chẳng nên để những chữ gì khác. Phàm là những gì có đủ sự trang nghiêm thì nên để cúng trong Phật điện đường, nhưng lại chẳng được quá hoa lệ, đã viết là Am thì nên lấy sự thanh khiết không trang sức làm trên hết. Lại chẳng được tích chứa nhiều tiền bạc, gạo thóc, áo quần, trân bảo vật quý, tránh cho lòng thèm muốn của người đời. Nếu có dư thời nên đem ra bố thí cho những người nghèo khó khốn khổ trong những năm mất mùa đói kém. Chẳng được cứ mãi lo cho vay cho mượn, để mang danh là Am nhà giàu. Chẳng được dùng kim tiền, huân tửu, kết giao với thổ thần, cùng các hàng

vô lại. Chẳng được cùng với hàng văn nho đọc sách để ngâm ca xướng vịnh thơ văn. Chẳng được cùng với những người lân cận thiếu thốn tránh phát sanh những lời hiềm chê. Nếu gặp những năm đói kém, hoặc rét buốt nghiêm trọng cùng tang ma các việc, nên tùy theo sức mình mà chu cấp cho họ.

Lời phụ: *Am tu hành tức cần nghiêm tịnh, hoàn cảnh thoảng dăng, khiến thân tâm được an tịnh, tinh thần phấn chấn. Sự sự vật vật đều là pháp cảnh tỉnh khiến mình người đồng vượt lên bờ giác. Đối việc đời chỉ làm theo bốn phận.*

Chẳng được cùng người đời kết giao làm cha mẹ, huynh đệ, tử muội. Chẳng được kia đây tặng quà lễ qua lại, cùng đến người thăm chơi, hay đưa người về Am cũng lại như vậy. Trừ những việc cúng dường các Trưởng-lão, chẳng được tặng biếu hoa quả cùng người đời. Chẳng được với người đời chúc phúc khánh hạ, trừ phúng điếu; trong am lại chẳng được tổ chức tiệc vui mừng.

Lời phụ: *đã xuất gia tức cắt ái từ thân thì đâu còn quay lại nhận người khác làm thân quyến nữa. Xử sự nên theo*

pháp, chẳng theo thế tình. Kéo không, chẳng độ được người lại còn bị người độ đi mất.

Nếu là ngày Phật, Bồ-tát Thánh Đản, nên vì đại chúng tụ hội mà diễn thuyết Phật-pháp, đưa thư tín Phật. Chẳng được nhận những trẻ nhỏ ấu nhi làm đồ đệ quyền thuộc. Chỉ trừ việc vì nhân duyên đại sự, bằng không chẳng được cầu người cùng hướng đến các nhà hào phú hóa duyên, và cầu tụng kinh sám, v.v... chẳng được dùng đứng bên trường học, dùng lại cùng những người nhàn rỗi, người xấu, trừ cần phải dưỡng bệnh. Lúc dưỡng bệnh thì nên tùy thời vì họ mà thuyết nhân duyên Phật-pháp, chẳng được cùng người đánh đàn, chơi cờ, ca hát.

Lời phụ: các ngày vía, giỗ tổ trong năm nên lợi dụng cơ hội này để kết duyên, gieo duyên cho người. Dem Phật-pháp giới thiệu với người, mỗi khi có dịp giao tiếp đều nên khéo dẫn dắt họ quay về với đạo giải thoát.

Chẳng được luận đàm việc chánh sự (chính trị), chiến tranh, tố tụng, chuyện thị phi trong nhân gian, cùng tất cả những việc thế gian tạp sự. Lúc không việc gì thì nên tụ họp đồ chúng, đồng tham đạo hữu,

công nhân, v.v... mà vì họ thuyết về nhân quả trong Phật-pháp. Chẳng được thọ nhận y áo cùng đồ dùng của người nữ để lại (trừ Am của ni cô). Chẳng được phóng hỏa thiêu đốt núi rừng, v.v... Kinh Phạm Võng nói: “Nếu Phật-tử vì ác tâm, phóng hỏa đốt núi rừng đồng nội. Từ tháng 4 cho đến tháng 9 phóng hỏa, hoặc cháy lan đến nhà cửa, thành ấp, tăng phường, ruộng cây của người, và cung điện tài vật của quý thần. Tất cả chỗ có sanh vật, không được cố thiêu đốt. Nếu cố thiêu đốt, Phật-tử này phạm “khinh cấu tội.”

Lời phụ: *Xuất gia lấy việc xuất thế làm trọng. Kinh Tứ Thập Nhị Chương Phật nói: việc chính trị thế gian giống như 6 con rồng múa, khó phân thị phi nhân ngã. Phải biết: phản quan tự kỷ bỏn phận sự, bất tùng tha đắc.*

Chương này tuy chỉ riêng nói về phần của sa môn, tuy nhiên tương lai có hàng cư sĩ nào muốn ở Am thì cũng nên y chiếu theo thông lệ trên mà thi hành.



Bài 5 - HẦU THẦY

Phàm là sa-môn hầu thầy thì nên y chiếu theo chương thứ 2^(*) và chương thứ 3^(**) trong oai nghi môn mà học tập, nơi đây chẳng cần thuật lại. Còn là cư sĩ hầu thầy, thì phải thật tâm làm cho tốt giống như hàng con cháu đối với hàng tôn trưởng neo đơn, phải vậy! Chẳng phải chỉ biết nói lời suông. Hầu thầy cũng như làm thị giả hầu phụng sự trưởng vậy, tức nên có một hai tín đồ quy y phụng thị trưởng lão. Lại cũng chiếu theo chương “sự sư oai nghi môn” mà học tập theo, chẳng cần thuật lại.

Lời phụ:

() Chương 2: nên dậy sớm. muốn vào cửa, trước hết nên đàn chỉ (khảy móng tay lên cửa) 3 lần. nếu có lỗi, hòa-thượng, xà-lê dạy răn lỗi ấy thì không được nói trả nghịch. Cầm đồ ăn, đồ uống của thầy đều nên bưng 2 tay, ăn rồi dọn đồ thì phải từ từ. Hầu thầy, không được đứng đối diện, không được đứng chỗ cao, không được đứng quá xa; phải (đứng sao) để thầy nói nhỏ mình nghe được, khỏi phí sức thầy.*

Nếu hỏi nhân duyên của Phật-pháp thì phải sửa y, lễ bái, chấp tay, hô quỳ, thầy có dạy thì lắng lòng nghe kỹ, suy nghĩ vào sâu. Nếu hỏi việc thường của trú xứ thì không cần lay quỳ, chỉ đứng ngay thẳng cạnh thầy, cứ thật trình bày. Nếu thầy mệt mỏi cơ thể hay tâm trí, bảo đi thì nên đi, không được lòng dạ không vui hiện ra sắc mặt. Phàm có những việc phạm giới, v.v... không được che giấu, phải cấp tốc đến trước thầy, thiết tha xin sám hối. Thầy chấp nhận thì tận tình phát lộ, chân thành hối cải, lại được thanh tịnh. Thầy nói chưa xong, không được nói. Không được ngồi chơi chỗ ngồi của thầy, và nằm chơi giường thầy, dùng chơi áo mũ của thầy, v.v... Vì thầy đi đưa thư từ, không được lén tự mở coi, cũng không được cho người coi. Đến, người nhận có hỏi, nên trả lời thì trả lời thành thật, không nên trả lời thì khéo lời khước từ câu hỏi ấy. Họ lưu giữ thì không được ở liền, phải nhất tâm nhớ thầy mong về. Thầy tiếp khách thì hoặc đứng chỗ thường đứng, hoặc đứng cạnh thầy, hoặc đứng sau thầy, phải làm cho tai mắt tiếp nhau, hầu thầy cần dùng. Thầy đau ốm thì nhất nhất chú ý chăm sóc, như phòng thất, chặn nệm, thuốc thang, cháo cơm, v.v...

Phàm hầu thầy, thầy không bảo ngồi thì không dám ngồi, không hỏi thì không dám thưa, trừ mình có việc muốn hỏi. Phàm đứng hầu thì không được dựa vách, tựa ghế,

mà nên mình ngay thẳng, chân tề chỉnh, đứng cạnh thầy. Muốn lễ bái, nếu thầy ngăn lại thì nên thuận theo mạng lệnh của thầy, đừng lạy. Phàm thầy cùng khách đàm luận mà lời nói liên hệ đạo pháp, hữu ích thân tâm thì đều nên nhớ lấy. Thầy có sai khiến gì thì nên kịp thời làm cho xong, không được trái, nhác hay khinh thường. Phàm ngủ nghỉ, không được trước thầy. Phàm ai hỏi tên húy của thầy thì nên nói trước chữ chi đó, sau chữ chi đó. Phàm đệ tử thì phải chọn bực minh sư, thân cận cho lâu, không được rời thầy quá sớm; nếu thầy quả thật bất minh thì phải tìm riêng vị lương đạo. Giả sử rời thầy thì phải ghi nhớ giáo huấn của thầy, không được buông lòng tự dụng, tùy theo dòng nước thế tục mà làm việc bất chánh; cũng không được cùng thầy mỗi người ở một nơi mà làm tất cả việc ác trong thế pháp.

(**) *Chương 3: Không được ghé qua nhà người khác. Không được dừng ở bên đường cùng người khác nói chuyện. Đến nhà đàn việt nên đứng một bên thầy, thầy dạy ngồi thì nên ngồi. Đến tự viện khác, thầy lạy Phật hoặc mình lạy, đều không được tự chuyên đánh khánh. Nếu đi núi thì phải cầm tọa cụ theo thầy. Nếu đi xa thì không được rời nhau quá xa. Nếu chợt tách nhau mà đi, hẹn ở chỗ nào gặp nhau, thì không được đến sau giờ hẹn.*

Bài 6 - PHỤNG DƯỠNG NGƯỜI THÂN

Phàm sa-môn, cư sĩ thăm lo người thân, không chỉ riêng chăm sóc tối thăm hầu, lo việc ăn uống nóng lạnh, mà còn phải khéo biết thời khiến cho kia nhận biết thoát ra biển khổ luân hồi, cũng cần phải hiểu lễ tiết của Nho gia có nhiều chỗ bất đồng.

Lời phụ: *“Hiếu thế tục chỉ hầu cơm nước, Hiếu Phật-đà giải thoát luân hồi.”* Kinh Vu Lan Phật nói: các người muốn đáp ơn dày, phải toan biên chép kinh đây lưu truyền, vì cha mẹ trì chuyên phúng tụng, cùng ăn năn những tội lỗi xưa, cúng dường Tam-bảo sớm trưa, cùng là tu phước chẳng chừa món chi.... Mình còn phải cần chuyên trì giới, pháp Tam-Quy, Ngũ Giới giữ gìn, cha mẹ đặng xa miền khổ lãnh, lại hóa sanh về cõi thiên cung, ... hoặc cầu nguyện song đường trường thọ, hoặc sanh về Tịnh Độ an nhàn. Làm được như đây mới là thật hiếu vậy.

Người học Phật rồi thì mỗi khi thấy cha mẹ chẳng nên đứng ngồi nương dựa mà nên giữ thân ngồi ngay đứng thẳng. Thường niệm kệ rằng:

Hiếu sự phụng mẫu

Đương nguyện chúng sanh

Thiện sự ư Phật

Hộ dưỡng nhất thiết

Tạm dịch:

Hạnh hiếu hầu cha mẹ,

Nên nguyện cho chúng sanh

Khéo phụng sự chư Phật

Cung dưỡng giúp tất cả.

Lúc phải thì nên đem nhân duyên Phật-pháp ra mà trình bày, còn khi tương giao với bạn bè thân hữu thì cũng nên đem Phật pháp ra khuyên bảo, khiến kia gieo trồng thiện căn. Nếu kia không có lòng tin ngưỡng thì phải đợi khi có cơ duyên mới đem ra để giảng cho họ biết như bệnh đau, tai nạn, đau thương, bi ai tội độ, v.v...

Lời phụ: *học Phật tức học đòi bắt chước theo hạnh Phật. Đi như Phật đi, đứng như Phật đứng, ngồi như Phật ngồi, nằm như Phật nằm, nói như Phật nói. Hành như Phật hạnh. Khiến cho kia thấy được sanh lòng vui mừng, khởi lòng tin trong sạch, hâm mộ tập tành theo. Tùy duyên giới*

thiệu Phật-pháp khiến kia gieo trồng căn lành và khuyến tấn kia phát tâm tu học.

Nếu cha mẹ muốn mình uống rượu, ăn thịt nên tùy nghi mà quỳ bạch: “con nay đã thọ trì giới của Phật, ăn thịt làm tổn hại mạng chúng sanh, uống rượu làm hôn mê tâm tánh, chẳng tự mình ăn thịt uống rượu, lại cũng chẳng nên đưa người ăn thịt uống rượu. Xin nguyện cho hết thầy người thân của con cùng giới hạnh như con không khác, toàn bộ người thân của con đều tích đức hạnh, cùng toàn bộ mạng sống của tất cả chúng sanh, v.v...” Tha thiết khẩn cầu như vậy nhưng cũng chưa định chắc là được việc. Phàm lễ chúc mừng khánh thọ, nên lấy theo chánh lý mà nói rõ, y theo Phật-pháp mà làm để tránh tổn hại đến mạng sanh vật.

Lời phụ: Ăn thịt chúng sanh là kết ác duyên với chúng sanh, quả báo tương lai phải thường mạng ăn nuốt lẫn nhau. Kinh Phạm võng nói: nếu Phật-tử cố ăn thịt. Tất cả thịt của mọi loài chúng sanh đều không được ăn. Luận về người ăn thịt thì mất lòng đại từ bi, dứt giống Phật-tánh, tất cả chúng sanh thấy đều tránh xa. Người ăn thịt mắc vô lượng tội lỗi. Vì thế nên tất cả Phật-tử không được ăn thịt

của tất cả mọi loài chúng sanh. Nếu cố ăn thịt, Phật-tử này phạm “khinh cấu tội.” Nhưng phải hiểu rõ sự lý, uyển chuyển theo hoàn cảnh nhân duyên để khuyên bảo lẫn nhau, chẳng được cố chấp khiến kia sanh lòng hiềm giận, khiến cho cơ hội học Phật của họ đoạn mất.

Nếu thấy người thân thọ mạng gần hết, nên trước sớm đem lạc cảnh ở tây phương tịnh độ nói cho họ nghe. Còn khi mạng chung, nên trước thông báo hết cho mọi người, lại chớ sanh lòng bi ai quá độ. Tang lễ tất phải y theo văn dưới mà cử hành. Tuy khó có thể tận hết việc mình muốn, nhưng lại cũng nên lấy việc chẳng tổn hại sanh mạng sanh vật làm chính. Phạm khi thấy chú bác các bậc tôn trưởng nên giữ mình ngay thẳng, lại nên lấy nhân duyên của Phật-pháp mà bảo cho họ biết.

Lời phụ: khi thấy người bệnh có thể thỉnh Kinh Dược Sư ra tụng để người bệnh được nghe, y theo lời Phật mà làm thì được lợi ích rất lớn. Nếu người bệnh thọ mạng chưa hết ắt mau bình phục trở lại, nếu thọ mạng hết thì chóng được giải thoát bệnh khổ mà siêu sanh Tịnh Độ. Điều quan trọng là lúc sắp lâm chung, phải khéo dùng Phật-pháp giải thích cho kia hiểu, buông xuống, hướng lòng về Tịnh cảnh,

nhất tâm niệm Phật. Không được khiến kia sanh phiền não, khởi lòng sân hận, bởi cận tử nghiệp là lúc quyết định nơi chốn họ vãng sanh. Phần tang lễ chúng ta sẽ học ở bài thứ 23 Vụ Táng. Bồi phong tục mỗi nơi, mỗi gia tộc đều có những nghi thức riêng, nên không thể tận hết lời Phật dạy. Nhưng phải gắng lấy việc tránh sát sanh làm trọng yếu và lấy nhân duyên này để giới thiệu Phật-pháp cho tất cả.



Bài 7 - LÀM BỒ TÁT Ở NHÀ

Phàm cư sĩ ở nhà, tuy không thể tận tâm hành Phật sự, nhưng cũng phải lấy việc chẳng tạo “oan nghiệp mới” làm chính yếu. Thường thầm niệm bài kệ rằng:

Bồ-tát cư gia

Đương nguyện chúng sanh

Tri gia tánh không

Miễn kỳ bức bách

Tạm dịch:

Làm Bồ-tát ở nhà,

Nên nguyện cho chúng sanh,

Rõ tánh “Nhà” vốn không,

Duyên hợp! gì bức bách.

Nếu dạy vợ con trước nên luôn nói về nhân quả, thứ đến đem Phật-pháp rộng khuyến dụ dẫn dắt, thứ lại đem cảnh vui ở Tịnh độ ra khai thị.

Lời phụ: Đã chưa thể xuất gia khó tránh gia duyên bận buộc, không thể hết lòng phụng sự Tam-bảo. Phải biết đây là duyên nghiệp xưa kia còn sót lại, chưa thể đoạn dứt.

Vậy phải khéo mượn nơi đây làm chỗ tu hành (thông qua đời sống sinh hoạt hằng ngày để tôi luyện tâm mình). Điểm trọng yếu là để tiêu trừ nghiệp chướng, chẳng thể tạo thêm oan nghiệt mới.

Hằng niệm thầm kệ rằng:

Thê tử tập hội

Đương nguyện chúng sanh

Oán thân bình đẳng

Vĩnh ly tham sân.

Tạm dịch:

Cùng vợ con tụ hội,

Nên nguyện cho chúng sanh,

Xem kẻ oán, người ân

Bình đẳng thoát tham sân.

Nếu vợ con có chút niềm tin thì nên đem ngũ giới ra mà răn dè. Trong nhà con gái là dễ giáo hóa nhất, nên đem sách Phật căn bản nhất cho nó đọc, để thời lòng thường thanh thoát, khiến cho thâm nhập gieo trồng trong ruộng bát thức (*) tức là thức thứ tám.

Lời phụ: Cùng vợ con tụ hội: là duyên xưa dư nghiệp còn vương. Tục ngữ nói “không oan trái chẳng thành cha con, chẳng phải oan gia không thành chồng vợ”, cho nên vẫn nói: “Xem kẻ oán người ân, bình đẳng thoát tham sân”. Oán thù gặp nhau khổ, thương yêu xa lìa khổ (2 thứ trong bát khổ), nên lấy lòng từ bi bình đẳng đối đãi tự nhiên sẽ không rơi vào trong cảnh giới 3 độc: tham sân si. Ngũ Giới: là 5 điều căn bản của nền tảng làm người, ai giữ trọn 5 điều này thì đời sau sẽ không mất nhân cách làm người, thêm vào “thập thiện” giữ tròn đủ sẽ được sanh Thiên. Tịnh Nghiệp Tam Phước nói: (1)Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng thờ sư trưởng, giữ lòng từ bi không giết hại, tu mười nghiệp lành. (2) Thọ trì tam quy, giữ tròn các giới, đừng phạm các oai nghi. (3) Phát lòng bồ-đề, tin sâu lý nhân quả, đọc tụng kinh điển đại thừa, khuyến tấn người tu hành. Gia đình duyên may đồng tin Phật-pháp thời nhắc nhau tu nhơn tích đức, dần tiến gần đến đạo giải thoát. Nếu chẳng được vậy cũng thường hay giới thiệu Phật-pháp để khiến kia gieo trồng vào tâm thức chủng tánh Phật-pháp, giác ngộ thiện căn. Bát Thức là chỉ cho A-lại-da thức, cũng gọi là Tạng thức, là nơi tàng trữ tất cả những hạt giống hạnh nghiệp xấu tốt của chúng sanh.

Lại nên tìm chỗ thanh tịnh ở trong nhà hoặc trên lầu thiết lập một phòng kinh, trang nghiêm thanh

khiết để tiện cho việc sớm tối lễ tụng. Làm cho con cái cùng những người lân cận, thân quyến thấy được mà phát lòng lành, sanh khởi tín tâm. Mỗi lần lên lầu thì nên thầm niệm bài kệ rằng:

**Thượng thăng lầu các
Đương nguyện chúng sanh
Thăng chánh pháp lầu
Triệt kiến nhất thiết.**

Tạm dịch:

*Khi bước lên lầu các,
Nên nguyện cho chúng sanh
Được lên lầu chánh pháp,
Thấu tột hết thật tướng.*

Lời phụ: *Lập nơi thờ Phật trang nghiêm và phòng đọc tụng kinh sách cho trang nhã, khiến lòng thanh tịnh. Tu hành nghiêm túc chính là pháp tự độ độ tha (tự mình vượt thoát và giúp người vượt thoát) hữu hiệu nhất. Khẩu thuyết vô bằng chẳng như thân giáo, Thân giáo trọn lành chẳng bằng đức cảm, đạo hóa.*

Phàm muốn công nhân, nên trước phân định ngày làm, nói rõ nơi đây niệm Phật cấm sát sanh, cấm uống rượu, lại chẳng được đem những lời dâm

đăng ca hát, v.v... mà cư sĩ tự thân mình ắt phải bình thời thường luôn giữ oai nghi sạch sẽ đoan chánh, chẳng giận hờn, chẳng mắng chửi, chẳng uống rượu, chẳng nói lỗ lời, chẳng giỡn cười, chẳng đánh đàn, đồ bạc đánh cờ tướng, cờ vây, chẳng gần gũi người nữ. Khi gặp quyền thuộc chẳng như pháp cũng không được thường giận hờn la mắng, dạy dỗ cũng phải biết lúc nên nói lúc không nên nói.

Lời phụ: *Phân định ngày giờ để tránh phiền nhiễu thời khóa công phu của mình, bảo kia trước biết quy củ để tránh náo loạn. Muốn độ người trước phải độ mình, khuyến hóa người trước phải răn mình. Trong gia quyến có lỗi thời nên khéo lời khuyên nhủ và phải biết nơi chốn giờ giấc, chẳng nên tùy tiện trách mắng người. Dạy người không nhất định phải trách mắng, chỉ khiến kia biết lỗi và cải thiện mới là đáng quý. Miệng thốt những lời thô ác bất thiện, mạ nhục hủy báng người ta thời lửa sân một phen nổi lên, phùng miệng, đốt lòng, hại người trước mặt đau đớn như dao cắt, thật trái niệem từ của bồ-tát, cũng đánh mất tâm lành kẻ xuất gia.*

Phàm có các tiệc vui, nên lấy tiền tài ra mà bố thí cho những người nghèo khó. Khi bố-thí nên niệm kệ rằng:

**Nhược hữu bố thí,
Đương nguyện chúng sanh,
Nhất thiết xả xả,
Tâm vô ái trước.**

Tạm dịch:

*Nếu làm việc bố-thí
Nên nguyện cho chúng sanh
Hay xả được hết thảy
Lòng trong, không luyến trước*

Nên mời người hoặc tự mình diễn nói một ít về Phật-pháp cùng các việc nhân quả, v.v...

Lời phụ: bố-thí tài chẳng ổn đáng bằng bố-thí pháp. Bố-thí tài mà chẳng khéo tu trí huệ khó miễn tránh rơi vào kết oán vào đời thứ 3 (do đời nay tạo phước thì đời sau hưởng phước, khi được hưởng phước tất sanh tâm hồ đồ thì đời sau nữa sẽ rơi vào ác đạo). “Hay xả được hết thảy, lòng trong, không luyến trước” là bố-thí mà chẳng trụ vào việc bố-thí, chẳng cầu hưởng phước thời tâm thanh tịnh, biến phước đức thành công đức bất khả tư nghị. Bát Đại Nhân

Giác Kinh: đệ lục giác tri: Bàn khổ đa oán, hoạnh kết ác duyên, Bồ-tát bố-thí, đẳng niệm oán thân. Bất niệm cựu ác, bất tặng ác nhân.

Tổ chức lễ cưới gã cho con gái bất tất sắm nhiều tư trang, nên dùng tiền tài của mẹ cho trước nên nói rõ, hoặc lập kế ước, viết: “những tài sản này, mỗi khi đổi thành tiền được bao nhiêu thuộc về quy-nữ dùng, lấy bao nhiêu tiền này ra để ấn tống kinh Phật, hoặc làm các việc từ thiện.” Cưới dâu cũng lại chẳng nên sắm nhiều tư trang. Đến thời khai hoa nở nhụy, nên tụ hội thân bằng quyến thuộc, làm chay đãi tiệc, lại giảng thuyết Phật-pháp, bố thí người nghèo, biếu tặng kinh sách.

Lời phụ: *gả con gái hay cưới dâu thời luôn nên nghĩ đến cái hậu về đường con cháu, khéo tích âm đức để tạo phước điền về sau. Phàm khi có các lễ tiệc nên khuyên mọi người tránh việc sát sanh khiến tụ hội những thành phần bất hảo. Tùy thời thí giáo để giới thiệu Phật-pháp và khuyến dụ mọi người hành thiện.*

Nếu gia đình giàu sang có dư cũng nên tiện dụng như người bình dân, những phần dư giả nên đem làm từ thiện công ích, tuyên dương Phật-pháp,

trang nghiêm Phật-tự. Nếu gia đình giàu lớn nên đem tài sản giao phó cho những người thiện hữu kiến lập Cư-sĩ tông lâm công cộng, lập tinh xá, học viện, v.v... cùng làm những công tác cứu giúp vĩnh viễn người neo đơn nghèo khó, già nua cùng khổ, sửa cầu đắp đường, tuyên dương Phật-pháp.

Lời phụ: *Gia đình khá giả có của thặng dư nên đem ra làm việc phước thiện, ủng hộ hoằng dương Phật-pháp. Trong tất cả các thứ bố thí, pháp bố thí là đệ nhất, bởi hay khiến kia lìa khổ được vui, chuyển mê khai ngộ dần ra khỏi sinh tử luân hồi. Kệ rằng: “Đem tâm từ bố thí cứu giúp cho một người công đức lớn như đại địa. Vì ích kỷ riêng mình thì dầu bố thí cho tất cả được quả báo chỉ như hạt cải. Lại cứu giúp cho một người đang gặp ách nạn, lại tội hơn bố thí cho tất cả người khác.”*

Muốn cứu giúp chúng sanh thì trước hết phải dẫn đo suy nghĩ cho kỹ càng, điều quan trọng là chớ để cho người ta sanh lòng ý lại trở thành lười biếng. Xưa ở quê tôi có một nhà giàu nọ, đem gia tài cự phú của mình nhập vào Từ Đường, để cho những người trong thân tộc đổi ra được rất nhiều lúa gạo. Về sau những người trong thân tộc đều chỉ lấy lúa

gạo đó để sống qua ngày nên chẳng còn chịu làm việc gì nữa, lại sanh lòng kiêu mạn dị thường, lâu dài về sau không còn biết nghĩ đến việc mưu sinh nữa. Vì vậy phát sanh hàng trăm tệ nạn trộm cắp, để bây giờ không cách nào cứu vãn được nữa. Người xưa chõ nói: lấy lòng nhân từ đối đãi mà kết quả lại là bất nhân (dùng lòng từ bi giúp người trở lại hại người), tức thuộc về loại này vậy. Cho nên bố-thí, trước hết phải xét xem những người nhận của bố thí này sẽ không tạo ác nghiệp làm trọng yếu. Nếu chẳng vậy, không bằng lấy đó mà hết lòng đi hoằng dương Phật-pháp, cảm hóa lòng người, khiến cho thế giới thanh bình, thì công đức lại càng thù thắng hơn vậy.

Lời phụ: *Từ bi và trí tuệ như đôi cánh của loài chim không thể thiếu một. Hồ đồ giúp người cũng có thể khiến người đi vào con đường tội lỗi, trở thành hại người. Cho nên bố thí Phật-pháp là thỏa đáng hơn cả. Hết thầy chúng sanh đối với hai thứ tài, pháp, đa phần đều có chỗ thiếu thốn. Nhìn thấy chúng sanh khởi lòng tham lam lận tiếc, phá giới, sân giận, lười biếng, tán loạn, ngu si làm chướng ngại phải nên vì họ giảng nói bố thí, trì giới, nhẫn nhục,*

ting tán, thiền định, trí huệ mà tế độ cho họ. Dem tài vật mà bố thí hay khiến cho thân được yên ổn, đem pháp lành bố thí hay khiến cho tâm được yên ổn.

Trong nhà chẳng nên cất chứa những thứ như dao súng, chất nổ, cần câu lưới cá, v.v... tất cả những khí cụ sát hại sinh mạng các loài, làm mất lòng từ. Phàm cùng những người thân thích giao tiếp tặng biếu qua lại, nên phải nói rõ trước, xin chớ hiến tặng các thứ thức ăn nồng cay tanh sống, chỉ xin nhận phần vải vóc lụa là thôi.

Lời phụ: *Bồ-tát lấy từ bi làm gốc, lấy trí tuệ làm sự nghiệp. Kinh Phạm Võng nói: “nếu Phật-tử, không được cất chứa những binh khí như: dao, gậy, cung, tên, búa, giáo, v.v... cùng những đồ sát sanh như chài, lưới, rập, bẫy, v.v... là Phật-tử dù cho đến cha mẹ bị người giết, còn không báo thù, huống lại đi giết tất cả chúng sanh! (có ý răn nhắc Phật-tử tuyệt đối không được sát sanh, lúc cha mẹ đang bị giết hoặc chưa bị giết thì tìm tận phương pháp để giải cứu thì được). Không được cất chứa những khí cụ sát sanh. Nếu có cất chứa, Phật-tử này phạm khinh cấu tội.” Cất chứa tức là tạo duyên có dịp để sát sanh, vì để ngăn duyên nghiệp sát nên Phật răn không được cất chứa. (nếu mình vô tài lực) Thấy người khác sát sanh nên sanh lòng từ mẫn,*

thương cho kẻ đang sát sanh kia, tội khổ ắt sẽ đọa vào ba đường ác. Còn kẻ đương bị giết kia ắt đau đớn tột cùng. Ôi! nghiệp báo oan gia đã kết chặt đời này, sự báo thù trả vay, vay trả biết đến đời nào mới dứt. Quán xét như thế rồi ta liền phát nguyện: “Nguyện ta tu hành mau đắc được bồ-đề, thế độ muôn loài thầy đều được giải thoát.” Tội sát sanh khổ báo không lường, mà chịu tội khổ ấy biết kiếp nào mới hết. Ôi thật thảm thương. Đức Phật nói sát sanh có 10 tội:

1. Thường chứa độc trong tâm, đời đời không dứt.
2. Người đời chán ghét, mắt chẳng muốn nhìn.
3. Tâm thường niệm ác và nghĩ những việc ác.
4. Chúng sanh thấy được sợ hãi như hổ báo rấn rết
5. Khi ngủ hay giật mình, lúc thức tâm chẳng yên.
6. Thường mơ thấy ác mộng,
7. Khi mạng chung thường chết một cách ghê gớm
8. Gây nghiệp nhơn chết yếu về đời sau
9. Thân hoại mạng chung liền đọa vào địa ngục
10. (Nếu tội hết trong địa ngục) được sanh trở lại làm người thì thường chết yếu.



Bài 8 - TIẾP ĐÃI KHÁCH

Phàm sa-môn, cư-sĩ khi tiếp khách, ngoại trừ tối sơ giao chỉ hỏi thăm qua lại theo lễ, quen biết lâu dần thì nên đem nhân duyên Phật-pháp cùng nhân quả thiện ác, v.v... mà khuyến tấn. Cùng khách đàm luận thì tránh bàn thảo những việc chính trị, chiến tranh, chuyện tranh tụng, cùng hết thảy những lời tạp thoại vô ích ở thế gian.

Lời phụ: Kinh Phạm Võng nói: “nếu Phật-tử, từ Phật đệ tử, lục thân, tất cả thiện tri thức, cho đến ngoại đạo ác nhơn, đều phải khuyên bảo họ trì kinh luật Đại thừa. Nên giải cho hiểu nghĩa lý, khiến họ phát Bồ-đề-tâm, thập phát thú, thập trưởng dưỡng tâm, thập kim cang tâm. Trong 30 tâm ấy, giảng cho họ hiểu pháp dụng tuần thứ của mỗi món. Cư-sĩ ở nhà tức là phát tâm làm Bồ-tát cư gia, tùy thời tùy phương tiện độ hóa người khác vậy. Bồ-đề tâm tức là chí thành tâm, thâm tâm và hồi hướng phát nguyện tâm. Hoặc là Trực tâm, thâm tâm và đại-bi tâm vậy.

Bồ-đề tâm: 1. Tướng phát tâm: thấy tướng sanh tử và Niết-bàn, nhằm chán sinh tử mà phát tâm cầu Niết-bàn, 2. Tức tướng pháp tâm: biết bản tính của sinh tử vắng lặng không khác gì Niết-bàn, lìa tướng sai biệt mới khởi tâm

bình đẳng, 3. Chân phát tâm: biết bản tánh Bồ-đề là tự tâm mình, tâm tức Bồ-đề, mà quay về tâm gốc của chính mình.

Trong các phòng khách nên treo một câu niêm yết viết rằng: “Gia đình tôi học Phật, chẳng bàn thế sự, chẳng uống rượu và chẳng ăn các thứ hành hạ tổn nén, v.v... chẳng ca múa hát xướng, chẳng làm tổn hại sanh vật, chẳng dùng bốc quẻ xem bói, chẳng hỏi tướng mạng, chẳng thờ phụng tà giáo. E ngại quý khách đến nhà chẳng rõ giới hạn nơi đây nên đặc biệt viết lời thưa trước để tránh việc xảy ra ngoài ý muốn.” Khi mời khách dùng cơm nên dùng đồ chay, chẳng được giết gà làm cá. Vạn bất đắc dĩ thì nên ra chợ mua về để đãi khách, những thứ tịnh nhục này là không thấy giết, không nghe giết, chẳng nghi vì mình mà giết. Tiếp đãi khách nên như vậy và lo ăn cho người làm công cũng lại như thế.

Lời phụ: *Bài ca lời tình đều là thứ khêu gợi lòng ái dục, làm tăng trưởng niềm bi ai cho người, (bài ca) khiến người nghe xiêu cảm lòng người, (lời tình) hay rù quyền tình dục*

cho người, làm thay đổi tánh thường của người, xao động tâm chí người, làm mất chánh niệm của người.

Phật nói: nếu ai y ta làm thầy, thì không được uống rượu và đừng cho người uống, đừng chứa để, cho đến không được lấy ngọn cỏ nhúng rượu rồi nhỏ vào trong miệng. trừ phi có bệnh nặng, lương y bảo phải lấy rượu làm thuốc, thời tạm quyền mở cho, chớ không phải ăn uống hoài hủy. Nếu không bệnh giả bệnh, bệnh nhẹ giả bệnh nặng, đều phạm. Xưa có ông Ưu-bà-tắc nhọn phá giới rượu si mê bèn phá luôn các giới khác. Trong 36 lỗi, một phen uống rượu đủ hết, lỗi chẳng phải nhỏ vậy.

Kinh Tát-chi-ni-càn-tử nói: “rượu là gốc buồng lung, muốn khỏi đường ác, đừng uống, thà bỏ trăm nghìn thân, chớ hủy phạm giới pháp. Thà khiến thân héo khô, trọn không uống rượu này, dầu cho tội hủy giới mạng sống đủ trăm năm, chẳng bằng giữ giới cấm, tức thời thân tiêu diệt.”

Kinh Luân Chuyển Ngũ Đạo nói: “làm người ưa uống rượu say, chết đọa vào trong Địa-ngục Phát-Thử (cứt đá), rồi đọa trong loài thú tinh tinh (đười ươi), sau sanh làm người ngu si, không biết chi cả.” (như người say mê trong khi uống rượu).

Phàm khi tiếp rước khách tham quan, trước nên đưa đến Phật đường, phòng kinh sách để chiêm

ngưỡng Phật-tượng, kinh điển. Thứ đến mới đi tham quan vườn cây phòng khách các nơi. Ngoài ra, các nơi đều nên treo các câu liễn viết những câu cảnh tỉnh, giác ngộ thế nhân. Trong các phòng cũng nên dùng những lời trong kinh Phật để giác tỉnh ý tục. Nếu khách đến có chỗ nhu cầu, hoặc tìm hỏi việc làm hay các việc khác, nên thừa cơ hội này mà nói rằng: “anh có thể niệm Phật giới sát không?” Có thể làm được như thế thì giúp họ, không thể được thì thôi vậy. Phàm khi nói chuyện, chẳng được tự khen mình chê người, chẳng được nói lười hai chiều, nói chuyện thị phi của người. Chẳng được phụng bồi khách đánh đàn, chơi cờ tướng, ca hát cùng đánh bạc các việc... Khi khách ra về, nên lấy kinh sách, chuỗi niệm Phật mà biếu tặng cho họ.

Lời phụ: *Kinh Phạm Võng nói: “nếu Phật-tử, tự khen mình chê người, cùng bảo người khác khen mình chê người: nhen chê người, duyên chê người, cách thức chê người, nghiệp chê người. Là Phật-tử lẽ ra phải thay thế chịu những sự khinh chê khổ nhục cho tất cả chúng sanh, tự mình nhận lấy việc xấu, nhường cho người việc tốt. Nếu*

Phật-tử tự phô dương tài đức của mình mà đim che điều hay tốt của người, làm cho người bị khinh chê, thời phạm tội trọng.” Thành Thật Luận nói: “lòng lành dạy bảo, tuy họ biệt ly, nhưng mình không mắc tội. Bằng đem lòng ác, xúi người đánh lộn, tức là hai lưỡi, mắc tội rất nặng đoạn trong ba đường ác, đời đời mắc quả bà con hung dữ và phá hoại gia đình. Là vì đời nay ta phá hoại gia đình bà con người nên mắc phải quả báo biệt ly.

Nếu khi gặp trưởng lão, pháp sư, các vị đại đức đến thăm nên mau ra lễ bái nghinh tiếp, lại nên bảo con cái thân quyến mỗi mỗi đều lễ bái nghinh rước. Lúc ra về cũng nên lễ bái đưa tiễn. Kinh Phạm Võng nói: “nếu Phật-tử, thấy có vị pháp-sư đại thừa, hay những bậc đồng học, đồng kiến, đồng hạnh đại thừa, từ trăm dặm, nghìn dặm đến nơi tăng phòng, nhà cửa thành ấp, thời liền đứng dậy rước chào, đưa đi, lễ bái cúng dường. Mỗi ngày ba thời cúng dường, trăm thức uống ăn, giường ghế, thuốc men tất cả đồ cần dùng giá đáng 3 lượng vàng đều phải cấp hộ cho pháp-sư. Mỗi ngày: sáng, trưa và chiều, thường thỉnh pháp-sư thuyết pháp và đánh lễ.

Không hề có lòng sân hận buồn rầu. Luôn tỉnh pháp không mồi nhàm, chỉ trọng pháp chớ không kể thân. Nếu Phật-tử không như thế thì phạm “khinh cấu tội.”

Lời phụ: *Phật-tử gặp được pháp-sư đại thừa thì mừng rỡ cung kính, tiếp rước mời về nhà cúng dường, thỉnh giáo chánh pháp để rộng hiểu thêm đường tu hành, chỉ trọng pháp chớ không kể thân thể. Muốn trọng pháp thì trước phải biết trọng người nói pháp mới có thể lãnh thọ được pháp. Cúng dường cơm ăn, áo mặc, giường ghế, thuốc men là thuộc về “tứ sự cúng dường.”*

Kinh Phạm Võng nói: đã đắc giới rồi, Phật-tử nên có lòng hiếu thuận và cung kính. Nếu thấy có bực thượng-tọa, A-xà-lê, những bực đại-đức, đồng học đồng kiến, đồng hạnh đến nhà, phải đứng dậy tiếp rước lạy chào, hỏi thăm. Mọi sự đều đúng như Pháp mà cúng dường hoặc tự bán thân cho đến quốc thành, con cái cùng bảy báu, trăm vật để cung cấp các bực ấy. Nếu Phật-tử lại sanh lòng kiêu mạn sân hận ngu si, không chịu tiếp rước lạy chào, cho đến không chịu y theo pháp mà cúng dường, Phật-tử này phạm khinh cấu tội.

Trong Đại Luật - Phật dạy có hai phép học: (1) tụng kinh và hiểu nghĩa. (2) tham thiền và quán tưởng.

Kinh Bát Nhã nói: (1) học tham thiên để khai mở trí tuệ. (2) học kinh để làm rộng thêm trí tuệ. Tuy vậy, bực cổ đức nói: người mà biết nhiều thì việc nhiều, chẳng bằng dứt ý. Lo nhiều thì tổn thất nhiều, chẳng bằng chuyên nhất. Lo nhiều thì lãng trí, biết nhiều thì loạn tâm. Loạn tâm thì sanh phiền não, chí lãng hại đạo.



Bài 9 - ĐỌC KINH SÁCH

Phàm sa-môn, cư sĩ đọc sách, nên phân biệt tà chánh, thiên viên (*bất liễu nghĩa, liễu nghĩa*). Phàm các loại sách thế gian như sách coi số, sách coi tướng, sách binh trận, sách bói khoa, xú quẻ, cùng các sách địa-lý, tiên đạo thư, sách thiên văn, sách đồ sấm (*hà đồ lạc thư*), cho đến ngoại đạo Tế-công xuống cơ (*sấm giảng*), những phép lô-hỏa, huỳnh bạch, (*những phép luyện đan*), những sách thần kỳ, quỷ quái, phù thủy (*sách trừ thần, ếm quỷ, vẽ bùa phun nước trị bệnh*), Tây Du ký, Phong thần bản (*giả thuyết hư cấu*), ngụ truyện tài tử, cùng các loại truyện tiểu thuyết thời nay, v.v... đều chẳng nên sanh tâm xem coi tập học. Dù là kinh Phật lại cũng phải nên biện biệt cho rõ chân ngụy (*chân thật hay ngụy tạo*), tức thuộc chánh Kinh. Lại chẳng được trước chọn kinh ứng phó đạo tràng, kinh sám mà tập học ; (*nghĩa là học kinh sách để đi theo người thế tục mà tụng kinh lễ sám và các khoa văn, thủy lục... để đổi những tài lợi trong thế gian*).

Lời phụ: Sách coi số: sách coi tuổi tác, giàu nghèo, chết yểu hay sống lâu. Nhà Nho nói: Trời thì có tai hoạn khá cầu, người thì có họa phước khá chuyển. Cho nên làm lành, thời trời ban cho trăm phước. Làm chẳng lành, thời trời ban cho trăm họa. (Trời là chỉ cho công lý tự nhiên, non nào quả ấy). Người xưa nói: một niệm lành thời khí hòa gió tốt, một niệm ác thời yêu tinh quỷ dữ. Giàu sang nghèo hèn, tốt xấu được mất đều do đời trước tự mình gây tạo nghiệp nhân thiện ác, cho nên đến đời này được báo đáp. Tóm lại, y báo, chánh báo thọ quả chẳng đồng, chung quy vẫn tự mình tự gây tạo thiện ác. Nếu có thể đời đời cố nhiên chẳng phải chỗ khả năng của con người vậy. Họa phước định số đều bởi nhân đời trước. Nhân trước tuy nhất định nhưng làm lành cũng có thể diệt được cái tội xưa. Làm ác quyết tổn phước lành của mình. Làm lành có thể bù lại cái quấy trước. Kinh Niết-bàn Phật nói: “sau khi Ta nhập Niết-bàn rồi, có những người ngu si phá giới, bỏ 12 bộ kinh, đọc tụng các thứ sách vở ngoại đạo, tay viết bài tụng, chứa những vật bất tịnh, nói là Phật cho. Những người như thế, khác nào kẻ đem hương “chiên đàn” tốt, đổi với “ngói gạch”, đem vị cam-lồ ngon đổi lấy chén thuốc độc. Bộ Cảnh Huân nói: Luật cấm học bậy là vị sợ hại nghiệp chánh. Trong Luận nói: nếu người tu hành, đổi với những lời Phật dạy bỏ hẳn không học, trở học những

luyện tà giáo của ngoại đạo, kinh điển thế tục, ấy gọi là phạm giới.

Nếu trí lực có dư, vì muốn biết giáo điển nội ngoại, cao thấp thế nào, thì có thể xem qua sử sách tông giáo Trung Tây, nền triết học của các nhà v.v... tuy nhiên chỉ có thể lược qua cho biết, song cũng đừng sanh tâm tưởng tập học. Nếu Phật Kinh sớm đã sâu hiểu thấu triệt rồi, phát tâm rộng độ chúng sanh, muốn tạo cơ duyên cho chúng sanh nếu chẳng minh liễu những sách kia ắt không thể được thì lại có thể tạm lược qua. Phán đoán thị phi (phải quấy), khúc trực (cong ngay) ắt phải lấy Kinh Phật làm tiêu chuẩn. Còn như là trẻ thơ, đang ở tuổi vị thành niên không thể không biết những việc phổ thông của quốc dân thì chẳng kể vào đây.

Lời phụ: Dù là bực thượng căn được trí bất động, ở nơi ngày tháng cũng phải 2 phần học Phật-pháp, 1 phần học sách ngoài mà thôi. Bằng học sách thế tục, lời tà giáo của ngoại đạo, ham mến không rời, chẳng sanh tâm buông bỏ, ấy gọi là phạm giới. Bộ Pháp Uyển nói: nếu cứ một mực bỏ nội điển tìm học ngoại điển, thời là mắc tội. Dù hiểu lý

thực hành nhưng cũng chỉ tạm học mà thôi. Vì để diệt trừ bọn “ngoại đạo”, rồi phải nhàm bỏ, gắng tu nghiệp nội, chuyên cho thêm rộng. Như trong Kinh Phật nói: vì muốn dẹp bọn ngoại đạo nay phải lượng sức mình, gặp việc bất tài, thần thức tối tăm ngu xuẩn, cứu mình không xong, làm sao lợi người được. Sắc hương chẳng thông làm sao biện rành bắp lúa, xin tự nghĩ lại, xét mình mà học, cũng chẳng dặng đem kinh Phật lộn lạo với sách đời. Bởi vì đời bây giờ nhằm thời mạt pháp, mạng người ngắn ngủi, “quỷ vô-thường” rình rập một bên, mai chẳng biết chiều, e một khi vào chốn “Minh-phủ”, nhiều kiếp khó ra, tưởng không đâu được thấy Phật-pháp lần thứ hai nữa. Bằng nói người ta cười mình không biết, chẳng học sách đời, sao bằng người ta hỏi mình nghĩa thú trong kinh, mình không thể đáp dặng!?

